

Trên bãi biển Chesil

Ian McEwan



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

---* ❖ *---

Tác giả: **Ian McEwan**

Dịch Giả: **Đặng Tuyệt Anh**

Phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản **Văn Học**

ebook©vctvegroup

MỤC LỤC
[CHƯƠNG 1](#)
[CHƯƠNG 2](#)
[CHƯƠNG 3](#)
[CHƯƠNG 4](#)
[CHƯƠNG 5](#)
[VÀI LỜI VỀ TÁC GIẢ](#)

Cuốn sách này được xuất bản với sự giúp đỡ của
Hội Đồng Anh.

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *On Chesil Beach*

Copyright © Ian McEwan 2007

Copyright arranged with Rogers, Coleridge and White Ltd.,
through Tuttle-Mori Agency Co., Ltd.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông
Nhà Nam, 2008

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao
chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là
việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng
văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại
đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến
khích những hành vi vi phạm bản quyền.
Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

CHƯƠNG 1

Họ còn trẻ, có học thức, đều còn trinh vào cái đêm này, đêm tân hôn của họ, và họ sống vào cái thời trò chuyện về những trở ngại tình dục đơn giản là điều không thể. Nhưng chuyện đó đâu có dễ dàng bao giờ. Họ vừa ngồi vào bàn ăn tối trong căn phòng bé xíu trên tầng hai một khách sạn nhỏ xây kiểu George. Ở phòng bên, nhìn rõ qua cánh cửa mở, là chiếc giường khá hẹp có bốn cọc đỡ khung màn, tấm ga trải giường trắng tinh và được kéo phẳng phiu lạ lùng, cứ như thể không phải do bàn tay con người. Edward không nhắc đến chuyện anh chưa từng ở trong khách sạn, trong khi Florence, sau nhiều chuyến du lịch cùng bố từ khi còn nhỏ, thì đã quá sành. Nhìn bề ngoài, tâm trạng họ rất vui vẻ. Đám cưới của họ ở nhà thờ St Mary tại Oxford diễn ra rất tốt đẹp; buổi lễ trang trọng, tiếp đón vui vẻ, cuộc tiễn đưa của bạn bè phổ thông và đại học âm ỉ và kích động. Cha mẹ cô không trịch thượng với cha mẹ anh, như họ đã sợ, và mẹ anh thì không cư xử quá tệ hay quên bẵng hoàn toàn mục đích buổi lễ. Đôi vợ chồng mới cưới rời đi trên chiếc xe nhỏ của mẹ Florence và đầu giờ tối thì đến khách sạn bên bờ biển Dorset trong một thời tiết không phải là lý tưởng đối với trung tuần tháng Bảy hoặc với những sự kiện như vậy nhưng cũng vẫn hoàn toàn thích hợp: trời không mưa, nhưng cũng không đủ ấm áp, theo Florence, để họ có thể ngồi ăn ngoài hiên như lúc trước đã hy vọng. Edward thì nghĩ rằng trời đủ ấm, nhưng vì lịch sự quá đáng, anh không nghĩ đến chuyện tranh cãi với cô trong một buổi tối như thế này.

Vậy là họ đang ăn tối trong phòng mình trước cánh cửa chớp hé mở ra ban công, cho thấy một phần khung cảnh eo biển Manche và bãi biển Chesil với bạt ngàn những viên đá cuội. Hai thanh niên mặc đồng phục

phục vụ họ từ chiếc xe đẩy để ngoài hành lang và bước chân họ đi ra đi vào nơi thường gọi là căn phòng trắng mật khiến những tấm ván gỗ sồi đánh sập kêu cọt két một cách tức cười trong tĩnh lặng, vẻ tự hào và đầy bao bọc, người đàn ông trẻ quan sát kỹ lưỡng dè chừng bất cứ cử chỉ hoặc biểu hiện nào có vẻ nhạo báng. Anh sẽ không tha thứ dù chỉ một cái cười khẩy. Nhưng hai thanh niên này, vốn đến từ ngôi làng gần đó, thực hiện công việc của mình một cách lịch sự, lưng cúi rạp và khuôn mặt kín bưng, thái độ họ ngập ngừng, tay họ run run khi đặt các món ăn lên tấm khăn trải bàn bằng vải lanh hồ cứng. Cả họ cũng căng thẳng.

Đây không phải là thời điểm tốt đẹp gì trong lịch sử nghệ thuật ẩm thực Anh, nhưng thời đó chẳng mấy ai để ý ngoài những vị khách nước ngoài. Bữa ăn theo nghi thức bắt đầu, cũng như biết bao bữa khác thời đó, bằng miếng dưa được trang trí với duy nhất một quả anh đào nhúng xi rô láng bóng. Bên ngoài hành lang, trong đĩa bạc đặt trên bếp hâm bằng nến, những miếng thịt bò rán đã lâu trong món nước sốt đặc, rau nấu nhừ và khoai tây có màu hơi xanh đang chờ đợi. Rượu được sản xuất tại Pháp, dù rằng chẳng có tên vùng cụ thể nào ghi trên tấm nhãn được trang trí hình một con chim nhận đơn độc đang bay vút lên. Edward chắc không đời nào nghĩ tới chuyên đặt rượu vang đỏ.

Tuyệt vọng chờ những người phục vụ rời đi, anh và Florence quay người lại trong ghế để ngắm nhìn cảnh vật: bãi cỏ rộng xanh mượt như rêu, và xa hơn nữa, một đám những bụi hoa và cây cối bên bờ dốc nghiêng xuống một con đường nhỏ dẫn ra bãi biển. Họ có thể nhìn thấy nơi bắt đầu một con đường mòn, những bậc nhom nhóp bùn dốc xuống, hai bên đường là đám cây dại quá khổ - trông giống như đại hoàng và bắp cải khổng lồ, thân cây phình to cao tới hơn sáu bộ, uốn cong xuống dưới sức nặng của những chiếc lá sẫm màu nhẵn nhụi gân. Vườn rau vươn lên trước mắt họ, sum suê và tươi tốt, một ấn tượng được tăng thêm nhờ làn ánh sáng màu xám dịu và màn sương mỏng manh lãng đãng bay vào từ biển, nơi chuyển động tiến vào và lùi xa đều đặn tạo nên những âm thanh ầm ì như sấm xa xa, rồi bất ngờ rào lên khi đập vào những viên sỏi. Kế hoạch của họ là sau bữa tối sẽ

thay đôi giày thô rồi đi dạo trên bãi sỏi nằm giữa biển và vùng phá có tên The Fleet, và nếu còn chưa uống hết chỗ rượu vang thì họ sẽ cầm theo, và sẽ tu thẳng từ chai giống như dân vô gia cư.

Và họ có biết bao kế hoạch, những kế hoạch sôi nổi, bộn lên trước mắt trong một tương lai mơ hồ, vô cùng rối rắm y như quần thực vật đầu hạ vùng bờ biển Dorset và cũng đẹp đẽ như vậy. Họ sẽ sinh sống ở đâu và như thế nào, ai sẽ là bạn bè thân thiết của họ, công việc của anh ở công ty bố cô, sự nghiệp âm nhạc của cô, chỗ tiền mà bố cô cho tiêu vào những việc gì, và nhất định họ sẽ không giống những kẻ khác, ít nhất cũng không phải trong thâm tâm. Đó vẫn còn là thời đại - chẳng bao lâu nữa sẽ kết thúc trong thập kỷ nổi tiếng đó - khi tuổi trẻ là một trở ngại mang tính xã hội, biểu hiện về vị thế ngoài lề, một tình trạng khiến người ta có chút xấu hổ mà hôn nhân là liều thuốc chữa trị đầu tiên. Gần như còn là xa lạ, họ đứng, thật lạ lùng là cùng nhau, trên đỉnh cao mới mẻ của sự tồn tại, hân hoan rằng vị thế mới hứa hẹn sẽ đưa họ ra khỏi tuổi trẻ vĩnh viễn - Edward và Florence, cuối cùng thì đã tự do! Một trong những chủ đề yêu thích của họ là tuổi thơ, trong đó niềm vui không nhiều bằng nỗi hoang mang do những hiểu nhầm hài hước mà từ đó họ đã lớn lên, và các loại sai lầm cùng hành động lỗi thời của cha mẹ mà giờ đây họ đã có thể tha thứ.

Từ những đỉnh cao mới này họ có thể thấy rất rõ nhưng lại không thể miêu tả cho nhau một vài tình cảm mâu thuẫn nhất định: mỗi người riêng rẽ đều lo lắng về thời điểm sẽ đến ít lâu sau bữa tối, khi sự trưởng thành mới mẻ này sẽ bị đưa ra kiểm nghiệm, khi họ sẽ cùng nằm xuống trên chiếc giường có bốn cọc màn và hoàn toàn phô bày bản thân ra trước người kia. Trong hơn một năm trời, Edward đã bị mê hoặc với viễn cảnh rằng vào buổi tối một ngày đã định trong tháng Bảy, phần nhạy cảm nhất cơ thể anh sẽ ẩn trú, bất kể ngăn ngại như thế nào, trong một lỗ hổng tự nhiên bên trong người đàn bà vui vẻ, xinh đẹp và rất mực thông minh này. Làm sao để đạt được điều đó mà không gặp chuyện ngớ ngẩn hay bức bối, điều này khiến anh lo lắng. Nỗi lo cụ thể của anh, từ một sự cố không may đã trải qua, là sẽ bị kích thích quá mức, sẽ gặp điều mà anh đã nghe ai đó miêu tả

là “tối quá sớm”. Chuyện đó hiếm khi ra khỏi đầu anh, nhưng dù nỗi sợ thất bại rất lớn, niềm náo nức - mong chờ trạng thái mê mẩn, mong chờ sự giải thoát - còn lớn hơn nữa.

Những lo lắng của Florence nghiêm trọng hơn nhiều. Trong hành trình từ Oxford, đã có những thời điểm cô nghĩ mình sắp sửa lấy hết can đảm để nói ra suy nghĩ của mình. Nhưng điều khiến cô lo lắng lại không thể diễn tả bằng lời, mà cô cũng chỉ hình dung được vấn đề cho chính bản thân mình một cách mơ hồ. Trong khi anh chỉ đơn giản chịu đựng những căng thẳng thông thường của đêm đầu tiên, cô phải trải qua một cơn sợ hãi mang tính bản năng, một sự kinh tởm vô vọng có thể cảm thấy rõ rệt như say sóng. Phần lớn thời gian, trong suốt những tháng chuẩn bị cho đám cưới, cô đã lờ được vết đen này trên hạnh phúc của mình, nhưng bất cứ khi nào ý nghĩ hướng về một cái “ghì sát” - cô không thích bất cứ thuật ngữ nào khác - dấy cô thất lại đau đớn và cô cảm thấy tanh tanh nơi cuống họng. Trong một cuốn cẩm nang hiện đại theo quan điểm tiên tiến nhằm trợ giúp các cô dâu mới, với giọng văn vui vẻ, la liệt dấu cảm thán và hình minh họa đánh số, cô đã tình cờ đụng phải vài từ ngữ khiến cô suýt ọe: *màng nhầy và quy đầu* bóng lên ác ý. Những cụm từ khác xúc phạm trí thông minh của cô, đặc biệt là những từ ngữ liên quan đến việc đi vào: *Không lâu trước khi chàng đi vào nàng...* hay *Cuối cùng thì bây giờ chàng đã đi vào trong nàng*, và *Thật hạnh phúc, không lâu sau khi chàng đi vào trong nàng...* Liệu vào đêm đó cô có nghĩa vụ vì Edward mà phải biến đổi bản thân mình thành một cánh cổng hay hành lang để anh tiến qua hay không? Cũng thường gặp không kém là một từ không gợi cho cô điều gì khác ngoài sự đau đớn, da thịt bị dao khía ra: *xuyên qua*.

Vào những lúc lạc quan, cô gắng thuyết phục bản thân rằng chẳng qua cô chỉ đang chịu đựng một cơn buồn nôn thể nặng, nhất định sẽ qua đi. Tất nhiên, ý nghĩ về tình hoàn Edward, đang đưa bên dưới cái ấy đang *cương cứng* - một thuật ngữ đáng sợ nữa - đủ để môi cô bĩu ra, và ý nghĩ về chính bản thân cô bị một người đụng chạm đến “chỗ bên dưới đó”, kể cả là người cô yêu, cũng ghê sợ như là, giả dụ như, một cuộc phẫu thuật mắt. Nhưng

cơ buồn nôn ấy không lan sang đề tài trẻ con. Cô thích trẻ con, đôi lúc cô đã từng trông nom mấy cậu bé con người chị họ và rất vui vẻ. Cô nghĩ mình sẽ thích được có thai với Edward, và ít nhất là về mặt lý thuyết cô không thấy sợ việc sinh nở. chỉ có điều giá như có thể, giống như Đức mẹ Đồng trinh, đến được trạng thái bụng căng đó bằng phép màu.

Florence ngờ rằng có cái gì đó thật sự không ổn với mình, rằng mình luôn khác mọi người, rằng cuối cùng thì mình sắp sửa bị vạch trần ra. Cố nghĩ vấn đề của cô lớn hơn, sâu sắc hơn chứ không chỉ là sự kinh tởm thể chất đơn thuần; toàn bộ con người cô nổi loạn chống lại viễn cảnh bị trói buộc và nhục dục; sự yên bình và hạnh phúc căn bản của cô sắp sửa bị xâm phạm. Cô đơn giản không muốn bị “đi vào” hay “xuyên qua”. Tình dục với Edward không thể là tổng hợp những niềm vui của cô mà là cái giá cô phải trả cho niềm vui đó.

Cô biết đáng lý phải nói ra từ lâu rồi, ngay khi anh cầu hôn, từ lâu trước chuyến viếng thăm vị cha sở chân thành có giọng nói nhẹ nhàng, trước những bữa ăn tối với bố mẹ cô và bố mẹ anh, trước khi khách khứa dự đám cưới được mời, danh sách đồ mừng được lên và chuyển cho cửa hàng, rồi rạp và thợ chụp ảnh được thuê, rồi tất cả những sắp xếp không thể thay đổi khác. Nhưng liệu cô có thể nói gì đây? Có thể sử dụng những thuật ngữ nào khi mà cô không thể gọi tên sự việc ngay cả với bản thân? Và cô yêu Edward, không phải với thứ tình yêu nóng bỏng, ướt át cô đã đọc thấy trong sách, mà là tình yêu ấm áp, sâu sắc, có khi giống như con gái với cha, đôi lúc lại gần như tình mẫu tử. Cô thích được ôm ấp anh, thích được đôi tay to của anh ôm lấy bờ vai và thích được anh hôn, dù rằng cô không thích lưỡi anh trong miệng cô và đã khéo léo để anh hiểu mà không phải nói ra. Cô nghĩ rằng anh thật độc đáo, không giống bất kỳ ai cô từng gặp. Anh luôn có một cuốn sách bìa mềm trong túi áo, thường là sách lịch sử, phòng trường hợp phải xếp hàng hay ngồi trong phòng chờ. Anh có mẫu bút chì đánh dấu chỗ đọc dở. Anh gần như là người đàn ông duy nhất Florence từng gặp mà không hút thuốc. Tất anh đi chẳng đôi nào không cọc cạch. Anh chỉ có một chiếc cà vạt, đan bằng len, bản nhỏ, màu xanh sẫm, hầu

như lúc nào cũng đeo cùng với áo sơ mi trắng. Cô ngưỡng mộ đầu óc ham hiểu biết của anh, giọng nói hơi pha chất quê của anh, sức mạnh của đôi tay anh, cách anh chuyển hướng và thay đổi đề tài không đoán trước được khi nói chuyện, sự ân cần của anh đối với cô và cách đôi mắt nâu dịu dàng của anh nhìn cô khi cô nói, khiến cô cảm thấy được bao bọc trong đám mây dễ chịu của tình yêu. Ở tuổi hai mươi hai, cô chẳng may may nghi ngờ chuyện mình muốn sống toàn bộ phần đời còn lại cùng Edward Mayhew. Làm sao cô có thể dám liều đánh mất anh?

Cô chẳng thể nói chuyện cùng ai. Ruth, em gái cô, còn quá bé, và mẹ cô, dù tuyệt vời đến hoàn hảo theo cách riêng, lại là một nữ trí thức kiểu củ quá uyên bác, quá nóng nảy. Bất cứ khi nào đối mặt với một vấn đề riêng tư, bà đều có xu hướng chọn cách cư xử chung ở giảng đường, sử dụng những lời lẽ ngày càng dài dòng hơn và dẫn chứng những sách bà nghĩ ai cũng đã phải đọc. Chỉ khi vấn đề đã được gói ghém yên ổn như thế thì đôi lúc bà mới có thể dịu xuống mà ân cần lại, dù rằng chuyện đó thật hiếm hoi, và thậm chí cả khi đó người ta cũng chẳng hiểu nổi là bà đang khuyên điều gì. Florence có vài người bạn tuyệt vời từ hồi phổ thông và trường nhạc, những người gây ra vấn đề ngược lại: họ say mê những câu chuyện riêng tư và say sưa trong những vấn đề của nhau. Tất cả họ đều biết nhau và vô cùng thích thú chuyện viết thư, gọi điện cho nhau. Cô không thể tin tưởng trao bí mật cho họ, cô cũng không chê trách gì họ vì cô là một phần của nhóm. Cô không tin cả chính bản thân mình. Cô đơn độc trước vấn đề mà cô không biết phải bắt đầu đề cập đến như thế nào, và nhà thông thái duy nhất cố vấn được cho cô chỉ là một cuốn cẩm nang bìa mềm. Trên những trang bìa màu đỏ sặc sỡ là hai dáng hình như que diêm mắt lồi đang cầm tay nhau, được vẽ vụng về bằng phấn trắng, cứ như thể từ tay một đứa trẻ ngây thơ.

*

Họ ăn miếng dưa trong vòng chưa đầy hai phút, trong khi hai người phục vụ, thay vì chờ ngoài hành lang, lại đứng ngay phía sau, gần cửa, tay hết mân mê chiếc nơ bướm và cổ áo cài chặt lại nghịch ngợm măng-sét tay áo.

Nét mặt vô cảm của họ không thay đổi trong lúc quan sát Edward, bằng một cử chỉ chìa tay hài hước, mời Florence quả anh đào của anh. Vẻ đùa cợt, cô mút nó từ những ngón tay anh và nhìn vào mắt anh trong lúc chậm rãi nhai, cho phép anh nhìn thấy lưỡi cô, ý thức rằng khi tán tỉnh anh như thế này, cô sẽ chỉ khiến sự việc tồi tệ hơn cho bản thân mình. Cô không nên khơi ra cái gì mình không duy trì nổi, nhưng làm anh vui lòng bằng bất cứ cách nào có thể là một điều có ích: nó khiến cô cảm thấy mình không đến nỗi hoàn toàn vô dụng. Giá như ăn một quả anh đào dinh dính là tất cả những gì cần thiết.

Để tỏ ra không bận lòng với sự có mặt của những người phục vụ, mặc dầu thực tình chỉ mong họ bỏ đi, Edward mỉm cười trong lúc ngả người ra sau, tay vẫn cầm ly rượu vang và gọi với ra sau lưng:

- Còn món đó nữa không?
- Không còn ạ, thưa ngài. Chúng tôi xin lỗi.

Nhưng cánh tay cầm ly rượu run run trong lúc anh gắng sức kiềm chế niềm hạnh phúc bất ngờ, sự phấn khích của mình. Cô như đang rạng lên trước mặt anh, và cô thật đáng yêu - xinh đẹp, gợi tình, tài năng, nhân hậu ngoài sức tưởng tượng.

Chàng thanh niên vừa đáp lời bước nhanh tới để dọn dẹp. Người kia ở ngay bên ngoài căn phòng, đang tiếp món thứ hai, món bò rán, vào đĩa họ. Không thể đẩy chiếc xe vào căn phòng trắng mát để cung cấp dịch vụ cao cấp đúng nghĩa vì căn phòng và hành lang chênh nhau hai bậc, hậu quả của việc thiết kế tồi khi ngôi nhà trang trại thời Elizabeth được “George hóa” vào khoảng giữa thế kỷ mười tám.

Đôi vợ chồng mới cưới được ở bên nhau một mình trong giây lát, mặc dù họ vẫn nghe thấy tiếng thìa đĩa lanh canh, tiếng hai thanh niên thì thầm ngoài hành lang qua cánh cửa mở.

Edward đặt tay mình lên trên tay Florence và thì thầm, đã tới lần thứ một trăm trong ngày hôm đó, “Anh yêu em,” và cô cũng đáp lại ngay, và cô thực sự nghĩ như vậy.

Edward đã nhận bằng, bằng giỏi, khoa lịch sử của trường University College, London. Trong vòng ba năm ngắn ngủi, anh đã nghiên cứu nào chiến tranh, nổi dậy, nạn đói, bệnh dịch hạch, sự trỗi dậy và sụp đổ của các vương triều, những cuộc cách mạng đã ngốn mất con cái họ, tình trạng khó khăn trong nông nghiệp và nghèo nàn trong công nghiệp, sự độc ác của giới cầm quyền - một hoạt cảnh đầy màu sắc về sự áp bức, nỗi khổ cực và những niềm tin sụp đổ. Anh hiểu người ta có thể phải sống bó buộc và đăm đăm tới mức nào, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhìn tổng quát, những thời kỳ thanh bình, thịnh vượng như nước Anh giờ đây đang trải qua là hiếm hoi, và ngay trong thời kỳ đó, niềm vui của anh và Florence là điều cá biệt, thậm chí độc nhất vô nhị. Trong năm cuối, anh thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu về thuyết “vĩ nhân” trong lịch sử - có đúng lý thuyết cá nhân hùng mạnh có thể định hình số phận cả một dân tộc là đã lỗi thời? Tất nhiên thầy giáo hướng dẫn của anh tin như vậy: theo quan điểm của ông, Lịch sử, bằng chữ hoa tử tế, là một đại tự sự được thúc đẩy bởi những lực không thể tránh khỏi tới các kết cục tất yếu và cần thiết, và chẳng bao lâu nữa ngành này sẽ được coi là một môn khoa học. Nhưng những tiểu sử mà Edward đã nghiên cứu tỉ mỉ chi tiết - Caesar, Charlemagne, Frederick Đại đế, Catherine Đại đế, Nelson và Napoleon (anh bỏ qua Stalin do thầy hướng dẫn khăng khăng yêu cầu) - lại cho thấy điều ngược lại. Một nhân cách độc ác, chủ nghĩa cơ hội trần trụi và sự may mắn, Edward lập luận, có thể đảo ngược số phận hàng triệu người, một kết luận bướng bỉnh mang lại cho anh điểm B trừ, suýt nữa thì khiến cái bằng giỏi của anh đi tong.

Một khám phá tình cờ là thậm chí cả thành công thần kỳ cũng chẳng đem lại bao nhiêu hạnh phúc, chỉ nhân đôi nỗi bất an cùng tham vọng giày vò. Trong lúc ăn mặc chuẩn bị cho đám cưới sáng hôm đó (áo đuôi tôm, mũ chóp cao, nước hoa thấm đẫm), anh định ninh rằng không một nhân vật nào trong danh sách đã nghiên cứu có thể biết được sự thỏa mãn anh cảm thấy. Bản thân niềm hân hoan của anh đã là một dạng của sự vĩ đại. Anh, một người đàn ông mãi nguyện một cách vinh quang, hay gần như mãi nguyện. Ở vào độ tuổi hai mươi hai, anh đã tỏa sáng hơn tất cả bọn họ.

Giờ đây anh đang nhìn vợ mình, nhìn vào đôi mắt điểm xuyết những đốm nâu lục nhạt, vào phần lòng trắng tinh khiết phớt chút xanh nhạt. Hàng mi rậm và rợp, giống như hàng mi trẻ con, và cũng có gì đó thật trẻ con trong vẻ trang nghiêm của khuôn mặt cô lúc thư giãn. Đó là một khuôn mặt đáng yêu, nét như tạc mà dưới góc chiếu sáng nào đó sẽ gợi nhớ tới một người đàn bà Anh diêng, một cô *squaw* dòng dõi cao quý. Cô có chiếc cằm mạnh mẽ, nụ cười rộng mở và chân thật, lan tỏa tới tận những nếp nhăn ở đuôi mắt. Cô thuộc kiểu người xương to - mấy mệnh phụ nào đó ở đám cưới đã nhận xét về hiểu biết về đôi hông nở nang của cô. Bộ ngực cô, nơi Edward đã chạm đến và thậm chí hôn lên, dù tí tặn đâu ấy, lại nhỏ. Đôi bàn tay nghệ sĩ viôlông của cô trắng muốt và mạnh mẽ, cánh tay dài cũng vậy; cô rất giỏi ném lao hồi học thể thao ở trường.

Edward chưa bao giờ quan tâm tới nhạc cổ điển, nhưng giờ đây anh đang học hệ từ vựng sống động của nó - *khoan thai, bật dậy, sôi nổi*. Dần dà, bằng cách kiên trì lặp đi lặp lại, anh đang dần nhận biết và thậm chí trở nên yêu thích một vài bản nhạc. Có một bản cô chơi cùng bạn bè làm anh đặc biệt xúc động. Khi tập luyện các gam và hợp âm rải ở nhà, cô cài chiếc bờm tóc, cử chỉ thân thương khiến anh mơ màng tới cô con gái họ sẽ có một ngày nào đó. Cách chơi nhạc của Florence duyên dáng, chính xác, và cô nổi danh có giọng đàn trầm ấm. Một thầy giáo nói rằng ông chưa từng gặp sinh viên nào chơi được dây buông ấm áp đến thế. Khi cô đứng trước giá nhạc trong phòng tập ở London, hoặc trong phòng mình tại nhà cha mẹ ở Oxford, còn Edward nằm ườn trên giường, nhìn ngắm và thèm muốn cô, cô lấy dáng đứng thật yêu kiều, lưng thẳng, đầu ngẩng cao kiêu hãnh, và đọc nốt nhạc với nét mặt quyền uy, gần như kiêu kỳ khiến anh xao động. Vẻ mặt đó chứa đựng bao nhiêu chắc chắn, bao nhiêu hiểu biết về con đường dẫn đến khoái cảm.

Với những chuyện liên quan đến âm nhạc, cô luôn tự tin và khéo léo trong từng động tác - vuốt nhựa cho cây vĩ, lên lại dây đàn, sắp xếp lại phòng để có chỗ cho ba người bạn ở trường cao đẳng trong nhóm tứ tấu, niềm đam mê của cô. Cô là người lãnh đạo tuyệt đối và cô luôn nói lời

quyết định trong các bất đồng về âm nhạc rất thường xảy ra giữa họ. Nhưng trong cuộc sống bên ngoài, cô vụng về và thiếu tự tin đến ngạc nhiên, luôn luôn vấp chân hoặc làm đổ vỡ đồ đạc hay bị cốc đầu. Những ngón tay điều khiển cây vĩ trên hai dây cùng lúc khi chơi tổ khúc Bach khéo léo ra sao thì cũng vụng về y như vậy khi làm đổ cả cốc chè ra tấm vải lanh trải bàn hay làm rơi cái ly xuống nền nhà bằng đá. Cô sẽ giẫm cả lên chân mình nếu nghĩ mình đang bị quan sát - cô thổ lộ với Edward rằng đối với cô, việc đang ở ngoài phố và đi tới chỗ bạn đứng cách xa là cả một thử thách. Và bất cứ khi nào lo lắng hay quá bồn chồn, tay cô sẽ không ngừng đưa lên trán vuốt một lọn tóc tưởng tượng, một động tác nhẹ nhàng, bối rối sẽ còn tiếp tục khá lâu sau khi điều khiển cô bất an đã qua.

Làm sao anh có thể không yêu con người đặc biệt một cách kỳ lạ và nồng nhiệt như vậy, trung thực và tự ý thức đến đau đớn, mỗi ý nghĩ và tình cảm đều hiện ra trần trụi trước cái nhìn của người khác, chảy tràn như những dòng điện tích qua nét mặt và cử chỉ luôn thay đổi của cô? Thậm chí anh vẫn sẽ yêu cô ngay cả khi cô không có sắc đẹp khỏe khoắn ấy. Và cô cũng yêu anh với tình yêu mãnh liệt như vậy, sự dè dặt thể xác đau đớn như vậy. Không chỉ những đam mê của anh, càng mạnh mẽ hơn bởi thiếu một đầu ra đúng cách, mà cả bản năng bảo vệ của anh cũng bị kích thích. Nhưng có phải cô thực sự dễ tổn thương đến vậy? Đã có lần anh xem trộm tập giấy tờ ở trường phổ thông và đọc được các kết quả kiểm tra trí tuệ của cô: một trăm năm mươi hai, hơn anh mười bảy điểm. Đó là thời kỳ những chỉ số này được sử dụng để đánh giá một cái gì đó hữu hình như chiều cao hay cân nặng. Khi anh ngồi xem một buổi tập của nhóm tứ tấu và cô có ý kiến khác về cách phân nhịp hay nhịp độ hay tiết tấu với Charles, tay violôngxen mập mạp và ương bướng có khuôn mặt bóng những mụn trứng cá mọc muện, Edward ngạc nhiên khi thấy Florence có thể lạnh lùng đến thế nào. Cô không tranh cãi, cô bình tĩnh lắng nghe, sau đó tuyên bố quyết định của mình. Chẳng chút dấu hiệu của cái cử chỉ vuốt tóc thường lệ. Cô biết việc của mình và cô cương quyết dẫn đầu, đúng như cây violông chính phải làm. Có vẻ như cô có khả năng buộc ông bố khá đáng sợ làm điều

mình muốn. Nhiều tháng trước đám cưới, theo đề xuất của cô, ông đã ướm mời Edward một chỗ làm. Còn anh có thực sự muốn công việc đó, hay dám từ chối nó hay không, lại là chuyện khác. Và bằng bản năng đàn bà nào đó, cô biết chính xác điều gì là cần thiết trong buổi lễ, từ kích cỡ rạp cho tới lượng bánh pudding mùa hè, cũng như khoản chi hợp lý có thể yêu cầu bố cô bỏ ra.

*

- Đây rồi, - cô vừa thì thầm vừa siết chặt tay anh, cảnh báo về một sự gần gũi bất ngờ nữa. Hai người phục vụ đang bê thịt bò vào, đĩa anh chất cao gấp đôi đĩa cô. Họ cũng mang vào bánh xốt kem, pho mát Cheddar và sôcôla bạc hà, đặt chúng trên chiếc tủ con. Sau khi lắng nghe lời khuyên về chiếc chuông gọi cạnh lò sưởi - phải nhấn mạnh và giữ nó vài giây - mấy cậu thanh niên cáo lui, đóng lại cánh cửa sau lưng một cách cẩn thận thái quá. Rồi sau đó vọng tới tiếng lanh canh khi chiếc xe đẩy rời đi dọc hành lang, tiếp tục, sau một khoảng lặng, là một tiếng reo hay tiếng hét chắc hẳn vọng lên từ quán bar khách sạn ở tầng dưới, và cuối cùng, đôi vợ chồng mới cưới còn lại hoàn toàn một mình.

Một cơn gió đổi chiều hoặc mạnh lên đem lại tiếng sóng vỗ, giống như âm thanh thủy tinh vỡ xa xa. Màn sương đang dâng lên hé lộ một phần đường viền những ngọn đồi thấp, lượn phía trên bờ biển càng ngày càng xa về phía Đông. Họ nhìn thấy khoảng mướt mà màu xám dạ quang - có thể là mặt nước ánh như lụa của chính biển, hoặc của khu phá, hoặc bầu trời - thật khó phân biệt. Ngọn gió nhẹ đổi chiều mang qua cánh cửa chớp khép hờ một sự cảm dỗ, mùi hương mẫn mẫn của ôxy và khoảng không rộng mở, có vẻ đối chọi với tấm vải lạnh trải bàn hồ cứng, món nước xốt làm quánh bằng bột ngũ cốc và bộ đồ bạc đánh rất kỹ họ đang cầm trong tay. Bữa tiệc đám cưới nhiều đồ ăn và kéo dài. Họ không đói. Trên lý thuyết, họ có thể bỏ đĩa đó, chộp cổ chai rượu vang rồi chạy dọc theo bờ biển và tụt giày ra mà hoan hỉ với tự do của mình. Sẽ chẳng có ai ở khách sạn muốn ngăn họ đâu. Cuối cùng thì họ cũng đã thành người lớn, đang đi nghỉ và được tự do làm gì mình muốn, chỉ sau vài năm nữa thôi, những người trẻ tuổi hoàn

toàn bình thường sẽ làm như vậy. Nhưng, giờ đây, thời buổi ngăn trở họ. Thậm chí cả khi Edward và Florence còn có một mình, hàng nghìn những quy ước bất thành văn vẫn ràng buộc họ. Chính là vì đã lớn nên họ không thể làm những việc trẻ con như bỏ dở bữa ăn mà người khác đã khó nhọc nấu nướng. Và suy cho cùng, đây là giờ ăn tối. Và cư xử ngây thơ vẫn chưa được tán dương, chưa trở thành cái mới.

Tuy vậy, Edward vẫn xao xuyến vì tiếng gọi của bãi biển, và giá nghĩ nổi cách đề xuất, hoặc biện minh cho chuyện đó, chắc hẳn anh đã đề nghị ra biển ngay rồi. Từ một cuốn sách hướng dẫn, anh đọc to cho Florence nghe rằng các con bão đổ vào đây qua hàng nghìn năm đã tách rời và phân loại kích cỡ viên sỏi dọc theo mười tám dặm bờ biển, những viên to nhất được đưa về phía Đông. Người ta đồn rằng dân đánh cá địa phương vào bờ ban đêm biết đích xác mình đang ở đâu dựa vào những viên sỏi to hay nhỏ. Nghe vậy Florence đã nêu ý kiến hẳn họ có thể tự xác minh bằng cách so sánh những vốc đá nhặt cách nhau từng dặm một. Đi dạo dọc theo bờ biển chắc chắn sẽ tốt hơn ngồi ở đây. Trần nhà, vốn đã khá thấp, còn có vẻ gần đầu anh hơn nữa, và đang áp sát xuống. Bốc lên từ đĩa của anh, trộn lẫn với làn gió nhẹ từ biển cả là một thứ mùi lạnh và ẩm ướt, giống như hơi thở một con chó nhà. Có lẽ anh không phấn khích đến mức như vẫn liên tục tự nhủ từ nãy giờ. Anh cảm thấy một áp lực kinh khủng thu hẹp những ý nghĩ, ngăn cản lời nói của mình, và anh đang phải chịu đựng phiên toái lớn về thể chất - quần ngoài hay quần lót của anh có vẻ đã co lại.

Vậy nên nếu có một vị thần xuất hiện ngay tại bàn họ và chấp thuận điều ước khẩn thiết nhất của Edward, anh cũng sẽ không xin bất cứ bãi biển nào trên thế giới. Tất cả những gì anh muốn, tất cả những gì anh có thể nghĩ tới là mình và Florence nằm trần truồng bên nhau trên hoặc trong chiếc giường phòng bên, cuối cùng thì cũng đối mặt với trải nghiệm kinh hoàng đó, một trải nghiệm có vẻ xa vời đối với cuộc sống hàng ngày như ảo ảnh của trạng thái xuất thần, hay thậm chí như chính cái chết. Viễn cảnh đó - và nó sẽ thực sự xảy ra ư? với chính anh đây? - lại một lần nữa khiến anh rùng

mình, và anh bắt chọt mình giữa một con đê mê thoáng qua mà anh giấu đằng sau cái thở hắt ra vẻ hài lòng.

Giống như phần lớn những người đàn ông trẻ tuổi ở thời anh, hay bất kỳ thời nào, không có lối sống dễ dãi, hoặc những cách để thỏa mãn tình dục, anh thường xuyên vùi mình vào cái mà các chuyên gia đã được khai sáng giờ đây gọi là “tự thỏa mãn”. Edward khá thích thú khi phát hiện ra thuật ngữ này. Sinh ra quá muộn trong thế kỷ này, năm 1940, anh không còn tin rằng mình đang lạm dụng cơ thể mình, rằng thị giác của anh sẽ bị hỏng, rằng Chúa quan sát với sự hoài nghi nghiêm khắc khi anh hàng ngày làm chuyên đó. Hoặc thậm chí, rằng ai cũng biết điều đó qua nét mặt nhột nhật và lơ đãng của anh. Dù sao, một nỗi hổ thẹn mơ hồ vẫn lơ lửng bao quanh mỗi lần anh làm vậy, một cảm giác về sự thất bại và vô dụng, và tất nhiên, cả nỗi cô đơn. Và thực sự, khoái cảm chỉ là một lợi ích phụ. Mục đích là giải phóng - khỏi niềm ham muốn khiến đầu óc không còn nghĩ được gì khác, niềm ham muốn tức thời, đối với cái không thể có ngay được. Kỳ lạ làm sao, một thìa chất lỏng tự tạo tuôn ra khỏi cơ thể lại có thể ngay lập tức giải phóng tâm trí anh để đối đầu lần nữa với sự quyết đoán của đề đốc Nelson ở trận Aboukir.

Đóng góp quan trọng duy nhất của Edward vào công cuộc chuẩn bị cho đám cưới là sự tự kiểm chế, trong vòng hơn một tuần. Kể từ khi mười hai tuổi chưa khi nào anh hoàn toàn tiết hạnh với bản thân mình như vậy. Anh muốn ở trong trạng thái tuyệt vời nhất cho cô dâu của mình. Điều đó thật không dễ dàng, đặc biệt là ban đêm khi ở trong giường, hay mỗi sáng khi tỉnh dậy, hay các buổi chiều dài dằng dặc, hay vào những giờ trước bữa trưa, hay sau bữa tối, những giờ trước khi đi ngủ. Bây giờ thì cuối cùng họ đã ở đây, đã cưới và đang một mình. Tại sao anh không đứng lên khỏi món thịt bò rán, phủ lên cô những nụ hôn và đưa cô sang chiếc giường bốn cọc màn ở phòng bên? chuyện không đơn giản như vậy. Anh đã có một lịch sử khá dài dục độ với tính thẹn thùng của Florence. Anh đã học cách tôn trọng nó, thậm chí kính trọng nó, nhằm lẫn mà coi đó là một kiểu e thẹn, một tấm mạng theo thói thường che đậy khả năng tình dục giàu có; nói tóm

lại, một phần của đáy sâu phức tạp trong tính cách cô, và chứng tỏ giá trị của cô. Anh thuyết phục bản thân rằng mình thích cô như vậy. Anh không nói rõ với mình nhưng tính dè dặt của cô hợp với sự thiếu hiểu biết và thiếu tự tin của chính anh; một người đàn bà ưa nhục dục hơn và đòi hỏi hơn, một người đàn bà *hoang dại*, chắc sẽ làm anh hoảng sợ.

Thời gian tìm hiểu của họ giống như một điệu nhảy pavan, một sự bày tỏ trang nghiêm, bó buộc trong những nghi thức không bao giờ được thỏa thuận hay nói ra nhưng vẫn được tuân theo. Chẳng bao giờ họ bàn luận điều gì - họ cũng không cảm thấy còn thiếu việc chuyện trò về những vấn đề chán gỏi. Đó là những vấn đề vượt ra ngoài ngôn từ, nằm ngoài định nghĩa. Hệ thuật ngữ và thực hành của tâm lý trị liệu, việc sốt sắng chia sẻ những cảm xúc và cùng hợp tác mổ xẻ chúng vẫn chưa thịnh hành. Trong khi có nghe nói về những người khá giả hơn đi gặp bác sĩ phân tâm, người ta vẫn chưa hình thành thói quen coi cái bản thân ngày thường của mình là một điều bí hiểm, một bài tập trong lịch sử thần thuật, hay một vấn đề đang chờ giải quyết.

Giữa Edward và Florence, chẳng có gì xảy ra nhanh chóng. Những bước tiến quan trọng, những ưng thuận được ban phát không lời để mở rộng phạm vi những gì anh được phép nhìn hay vuốt ve chỉ đạt được rất chậm. Cái ngày tháng Mười ấy, khi lần đầu tiên anh nhìn thấy bộ ngực trần của cô, đến rất lâu trước khi anh được chạm vào chúng - ngày 19 tháng chạp. Anh hôn chúng vào tháng Hai, dù rằng chưa phải là đầu vú cô, nơi đã một lần anh đặt môi lên đó, vào tháng Năm. Cô cho phép bản thân mình lên trên cơ thể anh với sự thận trọng thậm chí còn hơn thế nữa. Những chuyển động bất chợt hoặc những đề xuất quyết liệt từ phía anh có thể đảo ngược hàng tháng trời tốt đẹp. Buổi tối ở rạp phim khi chiếu *A Taste of Honey*, việc anh cầm tay cô đặt vào giữa hai đùi anh đã khiến tiến trình bị lùi lại tới hàng tuần. Cô trở nên, không phải lạnh như băng, hay dù là lãnh đạm - đó không bao giờ là kiểu của cô - mà là xa cách khó nhận thấy, có lẽ là thất vọng, hoặc thậm chí hơi cảm thấy bị phản bội. Bằng cách nào đó cô lùi xa khỏi anh mà không lúc nào để anh phải nghi ngờ tình yêu của cô. Và cuối cùng

họ lại trở về tiếp tục tiến trình: khi được bên nhau một mình vào một buổi chiều thứ Bảy cuối tháng Ba, có mưa rơi nặng hạt ngoài cửa sổ phòng khách nhỏ bừa bãi trong căn nhà nhỏ xíu của cha mẹ anh ở khu đồi Chiltern, cô đã để bàn tay mình nằm lại trong khoảnh khắc lên, hoặc gần cái đó của anh. Trong vòng chưa tới mười lăm giây, trong niềm hy vọng đang dâng lên và trạng thái mê xuất thần, anh cảm nhận thấy cô qua hai lần vải. Ngay khi cô rút tay lại, anh cảm thấy không thể chịu đựng thêm nữa. Anh hỏi xin cưới cô.

Anh không thể biết cô đã phải tốn sức lực như thế nào để đặt tay - đó là mu bàn tay - vào một nơi như vậy. Cô yêu anh, muốn làm anh vui lòng, nhưng cô phải vượt qua nỗi ghê tởm đáng kể. Đó là một cố gắng thật lòng - cô có thể thông minh, nhưng lại không có thủ đoạn. Cô giữ bàn tay ở đó trong chừng mực lâu nhất có thể, cho tới khi cảm thấy sự cựa quậy và cương cứng bên dưới lần vải flannel xám của chiếc quần anh mặc. Cô cảm nhận thấy một vật thể sống, hoàn toàn tách rời khỏi Edward của cô - và chùn bước. Rồi khi đó anh bật ra lời cầu hôn, và trong cơn dâng trào tình cảm, niềm vui sướng và mừng rỡ và nhẹ nhõm, những vòng ôm bất chợt, cô tạm thời quên đi cơn choáng nho nhỏ của mình. Và anh thì ngạc nhiên bởi sự bạo dạn của chính bản thân mình, cũng như lên cơn chuột rút về tinh thần bởi ham muốn chưa được giải tỏa, đến nỗi chẳng thể biết gì về cái mâu thuẫn cô bắt đầu sống chung kể từ ngày đó, cuộc đan dúi bí mật giữa ghê tởm và niềm vui.

*

Khi đó họ đang một mình cùng nhau, và theo lý thuyết thì được tự do làm bất cứ điều gì mình muốn, nhưng vẫn tiếp tục bữa tối mà họ chẳng muốn ăn chút nào. Florence đặt con dao ăn xuống, với sang cầm tay Edward và nắm chặt. Từ phía dưới, họ nghe thấy tiếng đài, tiếng Big Ben giống chuông trước bản tin mười giờ. Dọc theo vùng bờ biển này, sóng vô tuyến yếu vì những ngọn đồi ngay phía trong đất liền chặn lại. Những người khách nhiều tuổi hơn hẳn sẽ xuống đó, trong phòng khách, đánh giá tình hình thế giới trong khi vẫn đội mũ ngủ - khách sạn có một bộ sưu

tập phong phú những loại rượu mạch nha nguyên chất - và một vài người đàn ông sẽ nhồi tẩu thuốc lần cuối cùng trong ngày. Tụ tập xung quanh đài nghe bản tin chính là một thói quen thời chiến mà họ sẽ không bao giờ phá vỡ. Edward và Florence nghe thấy những tin chính vọng lên nghèn nghẹt và nghe được tên Thủ tướng, rồi sau đó, một hay hai phút gì đó, giọng nói quen thuộc của chính ông cất lên trong một bài phát biểu. Harold Macmillan đang đề cập tới một hội nghị tại Washington về cuộc chạy đua vũ trang và nhu cầu về một hiệp ước cấm thử vũ khí. Liệu ai có thể không đồng ý rằng thật là điên rồ khi cứ tiếp tục thử bom khinh khí trong bầu khí quyển và gây nhiễm xạ cho cả hành tinh? Nhưng chẳng có ai dưới ba mươi tuổi - càng không phải Edward và Florence - mà lại tin rằng Thủ tướng Anh có nhiều ảnh hưởng trong những vấn đề thế giới. Mỗi năm Đế chế lại thu hẹp hơn khi có thêm vài nước giành được độc lập chính đáng cho mình. Giờ đây hầu như chẳng còn lại gì cả, và thế giới thuộc về người Mỹ và Nga. Liên hiệp Anh, nước Anh, chỉ còn là một thế lực không đáng kể - nói ra điều này đem lại một khoái cảm báng bố nhất định. Tất nhiên, ở dưới nhà họ có quan điểm khác. Bất cứ ai trên bốn mươi cũng đã từng chiến đấu, hoặc chịu đau khổ trong chiến tranh và hiểu về cái chết ngoài mức bình thường và sẽ không đời nào tin rằng phần thưởng cho mọi sự hy sinh lại là việc bị trôi dạt ra lề.

Edward và Florence sẽ đi bỏ phiếu lần đầu tiên vào cuộc Tổng tuyển cử tới và đang nhiệt thành mơ ước một chiến thắng áp đảo của Đảng Lao động, vĩ đại như chiến thắng lừng danh năm 1945. Trong một hay hai năm nữa, thế hệ già hơn, những người vẫn còn mơ về Đế chế, chắc chắn sẽ phải nhường đường cho những nhà chính trị như Gaitskell, Wilson, Crosland - những con người mới với tầm nhìn về một đất nước hiện đại, có sự bình đẳng và việc nào cũng được thực hiện ra việc đo. Nếu như nước Mỹ đã có Tổng thống Kennedy cởi mở và đẹp trai thì nước Anh cũng có thể có một cái gì đó tương tự - ít nhất là về mặt tinh thần, vì không có ai hoành tráng như vậy ở Đảng Lao động. Những gã Blimp [\[1\]](#), vẫn còn đang kẹt trong cuộc chiến vừa qua, luôn luyến tiếc kỷ luật thời chiến và tình trạng khan

hiếm - thời của họ đã hết rồi. Cảm giác chung của Edward và Florence, rằng một ngày không xa đất nước này sẽ tốt đẹp hơn, rằng sức trẻ đang vùng vẫy thoát ra, giống như hơi nước dưới áp suất, hòa trộn với sự kích động trong cuộc phiêu lưu của chính họ. Những năm sáu mươi là thập kỷ đầu tiên trong cuộc đời người lớn của họ, và chắc chắn nó thuộc về họ. Những người hút tẩu bên dưới nhà, mặc áo có phù hiệu và cúc bạc, với những suất đúp rượu Caol Ila và hồi ức về các chiến dịch ở Bắc Phi hay Normandy, và những tàn dư từ tiếng lóng trong quân đội đã ăn thành gốc rễ - họ không thể có quyền gì với tương lai. Thời gian đã hết, hồi những quý ông!

Màn sương đang dâng tiếp tục để lộ ra đám cây cối gần đó, vách đá trần trụi phía sau khu đầm phá, và từng mảng mặt biển trắng bạc, làn không khí êm dịu buổi tối tràn vào quanh bàn, họ tiếp tục giả vờ ăn uống, bị giam cầm trong thời khắc này bởi những lo lắng riêng tư. Florence chỉ đơn giản di chuyển thức ăn quanh đĩa mình. Edward ăn từng miếng khoai tây chiên lẹ, dùng cạnh nĩa để ra từng mẩu. Họ vô vọng lắng nghe tin thứ hai, ý thức được rằng bản thân buồn tẻ biết bao khi đi chú ý tới chuyện đám khách dưới nhà đang chú ý. Đêm tân hôn của họ, và họ chẳng có gì để nói. Những lời không rõ ràng vọng lên từ phía dưới chân, nhưng họ nghe thấy từ “Berlin” và ngay lập tức biết rằng đó là câu chuyện gần đây lôi cuốn sự quan tâm của tất cả mọi người. Đó là cuộc chạy trốn khỏi phía Đông dưới chính quyền Cộng sản sang phía Tây thành phố trên một con tàu hơi nước bị trưng dụng cho quân đội trên sông Wannsee, những người tị nạn co mình lại trong phòng lái để tránh đạn của lính gác Đông Đức. Florence và Edward nghe hết tin đó, và giờ đây, đúng là hết chịu nổi, tin thứ ba nữa, phiên bản mạt của hội nghị Hồi giáo ở Baghdad.

Bị trói buộc vào tin tức thế giới vì chính sự ngốc nghếch của mình! Không thể tiếp tục được. Đã đến lúc phải hành động. Edward nói lỏng cà vạt và cương quyết buông dao đĩa song song trên đĩa.

- Chúng mình có thể đi xuống dưới nhà nghe cho rõ.

Anh hy vọng đang có vẻ hài hước, nhằm châm chọc cả đôi, nhưng những lời đó lại thốt ra với vẻ gay gắt đáng ngạc nhiên và Florence đỏ mặt. Cô nghĩ anh đang chỉ trích mình thích dài hơn anh, và trước khi anh kịp mềm giọng hay làm dịu bớt lời nhận xét cô vội vã nói “Hoặc chúng mình có thể đi nằm trên giường” và bồn chồn vuốt một lọn tóc vô hình trên trán. Muốn chứng tỏ anh đã nhầm, cô đề xuất điều cô biết anh đang mong mỏi nhất và cô sợ hãi nhất. Cô thực sự sẽ sung sướng hơn, hay đỡ khổ sở hơn, nếu họ xuống phòng khách và tiêu khiển qua câu chuyện nhẹ nhàng với các mệnh phụ trên chiếc ghế sofa bọc vải hoa trong lúc đám đàn ông của họ hoàn toàn đắm mình vào bản tin, vào cơn bão của lịch sử. Gì cũng được chỉ trừ điều này.

Chồng cô đang mỉm cười đứng đó, kiểu cách chìa tay qua bàn. Cả anh cũng hơi đỏ mặt. Chiếc khăn ăn trong giây lát bám ở hông anh, lơ lửng về lối bạch, giống như một chiếc khố, rồi sau đó chậm rãi rơi xuống sàn nhà. Cô chẳng thể làm được gì, trừ phi chết ngất, mà cô hoàn toàn chẳng có chút khả năng diễn kịch nào. Cô đứng dậy cầm tay anh, biết chắc rằng nụ cười đáp lại của chính mình không hề thuyết phục. Hẳn chẳng ích gì ngay cả nếu cô biết rằng trong trạng thái như mơ lúc này, Edward thấy cô chưa bao giờ xinh đẹp hơn thế. Cánh tay cô có vẻ gì đó, về sau anh nhớ lại đã nghĩ như vậy, mảnh dẻ và dễ tổn thương, và nhanh chóng sẽ cuốn quanh cổ anh đầy yêu thương. Và đôi mắt màu nâu nhạt của cô, sáng rực với niềm đam mê không chối cãi được, và sự run rẩy thoáng qua trên môi dưới của cô, mà cô liếm cho ướt ngay cả lúc này.

Với cánh tay còn rồi anh cố cầm cả chai rượu cùng những chiếc ly còn một nửa, nhưng chuyện đó quá khó và mất tập trung - ly va vào nhau, hai chân ly xéo nhau trong tay anh và rượu tràn ra. Thay vào đó anh chộp cổ riêng chai rượu. Thậm chí trong trạng thái phấn khởi, bồn chồn lúc ấy, anh cũng nghĩ mình hiểu tính dè dặt thông thường của cô. Càng vui sướng hơn nữa, vì họ được đối mặt với thời điểm quan trọng đó, ranh giới trải nghiệm đó, cùng nhau. Và kỳ kỳ nhất, lại chính Florence là người đề nghị lên giường nằm. Vị thế thay đổi đã giải phóng cô. vẫn còn cầm tay cô, anh đi

vòng qua bàn đến gần để hôn cô. Tin rằng vừa cầm chai rượu vừa làm như vậy là khiếm nhã, anh lại đặt nó xuống.

- Em đẹp vô cùng, - anh thì thầm.

Cô buộc mình nhớ rằng cô yêu người đàn ông này biết bao. Anh tốt bụng, nhạy cảm, anh yêu cô và chẳng thể làm điều gì hại cô. Cô nép mình chặt hơn vào vòng tay anh, sát vào ngực, và hít mùi hương quen thuộc của anh, cái mùi có hương rừng và đem lại cảm giác an toàn.

- Anh thật hạnh phúc được ở đây với em.

- Em cũng thật hạnh phúc, - cô khẽ nói.

Khi họ hôn nhau, ngay lập tức cô cảm thấy lưỡi anh, căng ra và khỏe, đẩy tới qua hai hàm răng cô, giống như một tên đầu gấu chen vai huých cánh vào phòng. Đi vào cô. Lưỡi chính cô cuộn lại và rụt vào trong sự khó chịu vô thức, chừa lại cho Edward thậm chí còn nhiều khoảng trống hơn. Anh biết khá rõ rằng cô không thích kiểu hôn này và anh chưa bao giờ cương quyết đến thế. Giữ môi mình kẹp chặt môi cô, anh thăm dò phần khoang miệng rất dày của cô, sau đó chuyển động xung quanh phía trong hàm dưới, tới khoảng trống nơi ba năm trước có chiếc răng khôn mọc lệch cho tới khi bị nhổ đi trong lúc gây mê toàn thân. Khoảng trống này là nơi lưỡi chính cô hay đẩy vào mỗi lúc đắm chìm trong suy nghĩ.

Qua liên tưởng, nó giống như một ý tưởng hơn là một địa điểm, một chốn tưởng tượng, riêng tư, chứ không chỉ đơn thuần là một lỗ hồng trong miệng, và cô thấy lạ lùng là một chiếc lưỡi khác cũng có quyền đi vào đó. Chính là cái đầu nhọn và cứng của cơ bắp xa lạ này, run rẩy sống động, khiến cô khó chịu. Cánh tay trái của anh đang ép thẳng vào xương quai xanh, ngay bên dưới cổ cô, nâng đầu cô dựa vào đầu anh. Chứng sợ bị giam giữ và sự khó thở tăng lên, thậm chí cả khi cô càng quyết tâm không thể làm anh tổn thương. Lưỡi anh đang ở dưới lưỡi cô, đẩy nó lên vòm miệng, rồi sau đó lại đè lên lưỡi cô, ấn xuống, rồi trượt nhẹ nhàng dọc hai bên và xung quanh, cứ như thể định buộc một nút cà vạt đơn giản. Anh muốn lôi kéo lưỡi cô tự mình làm một hoạt động nào đó, quyến rũ nó vào bản song ca thầm lặng kinh tởm, nhưng cô chỉ có thể co lại và tập trung cố không

chống đối, không ọe, không hoảng loạn. Nếu cô nôn mửa vào miệng anh lúc này, một ý nghĩ điên rồ thoáng qua, cuộc hôn nhân của họ sẽ chấm dứt tức thời, và cô sẽ phải về nhà giải thích mọi chuyện với cha mẹ. Cô hiểu rất rõ rằng màn độ lưỡi này, việc xuyên qua này, là một vở diễn quy mô nhỏ, một hoạt cảnh mang tính nghi thức về cái sẽ đến, giống như đoạn đạo đầu trong kịch cổ tóm tắt với người xem tất cả mọi điều sắp diễn ra.

Trong lúc cô đứng đó chờ cho giây phút này trôi qua, đôi tay tiện thể đặt trên hông Edward, Florence nhận thức rằng cô đã lỡ bước khám phá ra một sự thật trống rỗng, mà sau hồi tưởng lại càng thấy hiển nhiên hơn, cũng nguyên sơ và cổ xưa như là *tiền cống nạp* hoặc *quyền đêm đầu của ông chủ*, và đơn giản tới mức gần như không cần phát biểu: khi quyết định cưới, cô đã chấp thuận chính chuyện này đây. Cô đã chấp thuận cô làm việc này cũng như người ta làm việc này với cô là đúng. Khi cô và Edward cùng cha mẹ nối nhau quay lại phòng để đồ thờ âm u sau buổi lễ để ký vào sổ, chính là họ đã ký nhận điều này, còn tất cả những thứ còn lại - sự trưởng thành giả định, pháo hoa giấy và bánh ngọt - chỉ là những màn đánh lạc hướng tao nhã. Và nếu như cô không thích chuyện đó, thì trách nhiệm là của mình cô, vì tất cả những chọn lựa của cô trong năm vừa qua đều thu lại về chuyện này, và đó là lỗi của cô cả, và giờ đây cô thực sự cảm thấy mình sắp nôn.

Khi anh nghe thấy tiếng cô rên, Edward biết rằng hạnh phúc của mình đã gần như trọn vẹn. Anh có cảm tưởng đang trong trạng thái lâng lâng phi trọng lượng, đứng lơ lửng cách mặt đất vài phân, nghĩa là vươn lên trên cô một cách dễ chịu. Cảm giác nửa đau đớn nửa khoái cảm đến với anh khi tim dường như bay lên đập ngay dưới cuống họng. Anh run lên bởi cái đụng chạm nhẹ nhàng từ tay cô, không quá xa dương vật, và bởi sự phức tạp của cơ thể đáng yêu được bao bọc trong vòng tay anh, và tiếng thở say đắm dồn dập qua mũi cô. Anh rơi vào trạng thái mê xả, lạnh và nhói buốt ngay dưới xương sườn, khi thấy lưỡi cô nhẹ nhàng cuộn lấy lưỡi mình khi anh đẩy lại. Có lẽ anh có thể thuyết phục cô một ngày nào đó gần đây - có thể ngay tối nay, và biết đâu cô chẳng cần phải thuyết phục - đưa cái ấy

của anh vào miệng mềm mại xinh đẹp của cô. Nhưng ý nghĩ này anh cần phải trốn chạy càng nhanh càng tốt vì anh thực sự đang gặp nguy cơ tới quá sớm. Anh có thể cảm thấy nó đã bắt đầu, đẩy anh tới gần tình trạng nhục nhã. Vừa đúng lúc, anh nghĩ đến bản tin thời sự, đến khuôn mặt Thủ tướng Harold Macmillan, cao, lòng không, mặt hải mã, một người hùng trong chiến tranh, một lão già ngớ ngẩn - ông ta là mọi thứ phi tình dục và vô cùng phù hợp cho mục đích anh lúc này. Cán cân thương mại, giới hạn tiền lương, duy trì giá bán lẻ. Một số người nguyên rủa ông vì đã phản bội Đế chế, nhưng ở đây không có chọn lựa, thật sự là như thế, khi châu Phi đang bước sang trang mới. Sẽ chẳng ai chấp nhận thông điệp đó nếu là từ một người thuộc Đảng Lao động. Và ông vừa bãi nhiệm một phần ba nội các trong “đêm dao dài”^[2]. Chuyện đó cũng đòi hỏi chút gan góc. “Mac dao” là một tit báo, “Macbeth!” là một tit khác. Những người đầu óc nghiêm túc kêu ca rằng ông đang chôn vùi cả dân tộc trong cơn lũ tivi, ô tô, siêu thị, và những thứ vớ vẩn khác. Ông cho mọi người được cái họ muốn. Bánh mì và trò tiêu khiển. Một dân tộc mới, và giờ đây ông muốn chúng ta gia nhập châu Âu, và ai có thể khẳng định rằng ông sai?

Cuối cùng thì đã bình tĩnh lại. Những ý nghĩ trong đầu Edward tan ra, và một lần nữa anh lại biến thành chiếc lưỡi của chính mình, chính cái đầu lưỡi, chính vào giây phút Florence quyết định mình không thể chịu đựng thêm. Cô cảm thấy bị trói chặt và khó thở, và cô đang ngạt thở, cô buồn nôn. Và cô có thể nghe thấy một âm thanh, đều đặn cao lên, không phải từng nốt như gam nhạc, mà là một âm vượt chậm, không hẳn là tiếng đàn viôlông hay giọng hát mà là thứ gì giữa hai cái đó, cứ cao lên, cao lên tới mức không chịu nổi, không bao giờ vượt quá ngưỡng nghe, một giọng hát-viôlông ngấp nghé ranh giới hiểu được, bảo cho cô biết một điều gì đó khẩn cấp bằng những phụ âm gió và nguyên âm cổ sơ hơn từ ngữ. Nó có thể ở trong phòng hay ngoài hành lang, hoặc cũng có thể chỉ trong tai cô, giống như tiếng ù tai. Thậm chí có thể chính cô đang tạo ra âm thanh đó. Cô không quan tâm - cô cần phải thoát ra.

Cô hất đầu và vùng ra khỏi tay anh. Chính lúc anh nhìn cô chăm chăm ngạc nhiên, miệng vẫn còn há rộng, một câu hỏi bắt đầu hình thành trên nét mặt, cô chụp tay anh kéo đến bên giường. Quả là ngang bướng, thậm chí điên rồ nữa, trong lúc cô chỉ muốn chạy ra khỏi phòng, chạy qua những khu vườn và dọc con đường để ra bãi biển ngồi một mình. Dù chỉ một phút một mình thôi cũng ổn. Nhưng ý thức bốn phận của cô mạnh mẽ đến đau đớn và cô không thể cưỡng lại. Cô không thể cam lòng làm cho Edward thất vọng. Và cô tin rằng mình hoàn toàn sai. Nếu toàn bộ đám khách khứa và gia đình thân thuộc bằng cách nào đó tụ tập vô hình trong phòng để theo dõi, những bóng ma này chắc hẳn phải đứng về phía Edward và những ham muốn chính đáng của anh. Họ sẽ cho rằng cô có vấn đề, và hẳn nhiên là họ đúng.

Cô cũng biết rằng hành động của mình thật đáng thương. Để sống còn, để trốn chạy một giây phút kinh tởm, cô phải nâng cái giá đặt cược lên và buộc bản thân làm điều tiếp theo, đưa ra ấn tượng bất lợi rằng bản thân cô cũng ham muốn chuyện đó. Hồi kịch cuối không thể trì hoãn tới vô tận. Thời khắc đó đang tiến đến gần để đối mặt với cô, cũng như cô đang ngốc nghếch lại gần nó. Cô bị giam trong một trò chơi mà cô không có quyền ngờ vực những luật lệ. Cô không thể trốn chạy khỏi cái logic đã khiến cô đưa, hay là lôi Edward về cánh cửa phòng ngủ đang mở, về chiếc giường hẹp bốn cọc màn với tấm ga trắng phẳng phiu. Cô không hề có chút ý tưởng sẽ làm gì khi họ ở đó, nhưng ít nhất thì cái âm thanh kinh khủng ấy đã ngừng lại, và trong vài giây đi tới chỗ giường, miệng và lưỡi là của chính cô, cô đã có thể thở và cố gắng kiểm soát bản thân.

^[1]Đại tá Blimp là một nhân vật biếm họa trên báo Anh thập kỷ 1930, tượng trưng cho phe phản động và bảo thủ vì dốt nát đương thời, về sau trở thành thành ngữ.

^[2]Tên gọi ban đầu chỉ đợt thanh trừng tháng 6, 7 - 1934 khi chính quyền Nazi cho xử tử 85 người vì động cơ chính trị. Sau đó được dùng lại chỉ việc Macmillan sa thải một lúc tám bộ trưởng dưới quyền vào tháng 7 - 1962.

CHƯƠNG 2

Hai người đã gặp nhau như thế nào, và tại sao đôi tình nhân này lại rụt rè, ngại thơ đến thế giữa thời buổi hiện đại? Họ coi mình là những người từng trải đủ để không tin vào số phận, nhưng dù vậy, họ vẫn thấy thật ngược đời rằng một cuộc gặp gỡ lớn lao đến thế lại quá tình cờ, phụ thuộc gần như hoàn toàn vào hàng trăm sự kiện và lựa chọn vật vãn. Cuộc gặp gỡ ấy hoàn toàn có thể không bao giờ xảy ra, một khả năng đáng sợ biết bao. Và trong cơn say đắm tình cảm đầu tiên, họ thường ngạc nhiên nhận thấy những con đường của cả hai đã đi lướt qua nhau sát đến mức nào hồi mới bước vào tuổi thiếu niên, khi đôi lần, từ vùng hẻo lánh có ngôi nhà tồi tàn của gia đình ở khu đồi Chiltern, Edward đến Oxford. Thật dễ mà háo hức tin rằng chắc hẳn họ đã đụng phải nhau ở một trong những sự kiện đình đám, trẻ trung thu hút cả thành phố đó, ở Hội chợ dịp lễ St Giles tuần đầu tiên tháng Chín, hay vào ngày Sáng Tháng Năm từ lúc bình minh mừng Một - một nghi thức nức cười được thổi phồng quá mức, cả hai đều đồng ý điều này; hoặc trong lúc thuê thuyền ở Nhà thuyền Cherwell - mặc dầu Edward mới chỉ đi thuyền có mỗi một lần, hoặc khi đã lớn hơn một chút, trong những buổi uống rượu vụng trộm ở phố Turl. Anh thậm chí còn nghĩ rằng biết đâu mình đã cùng những cậu bé mười ba tuổi khác đi ô tô buýt tới trường trung học nữ sinh Oxford dự buổi thi kiến thức để rồi thảm bại dưới tay các cô bé hiểu biết và tự tin một cách kỳ quái như người lớn. Có lẽ là một trường khác. Florence không nhớ mình có tham gia vào đội, nhưng cô thừa nhận rằng mình cũng thích những hoạt động kiểu này. Khi so sánh bản đồ trí óc và bản đồ địa lý về Oxford, họ thấy hai bên rất khớp nhau.

Rồi những năm tháng tuổi thơ và phổ thông kết thúc, và năm 1958 cả hai cùng chọn London - anh trường University College, và cô trường Cao đẳng Âm nhạc Hoàng gia, và hoàn toàn tự nhiên là họ không gặp được nhau. Edward sống với bà cô góa chồng ở thị trấn Camden và cứ sáng sáng thì đạp xe đến Bloomsbury. Anh làm việc cả ngày, cuối tuần chơi bóng đá và uống bia với bạn bè. Mãi tới khi biết xấu hổ về chuyện này, anh vẫn ưa thích những cuộc ẩu đả đột xuất bên ngoài quán rượu. Thú vui phi cơ bắp nghiêm túc duy nhất của anh là nghe nhạc, loại nhạc blues điện tử đập âm âm, sau này hóa ra sẽ là tiền thân thực sự và động lực sống còn của rock and roll Anh — thể loại này, theo quan điểm anh giữ suốt đời, vượt xa những bài hát ngắn ba phút vớ vẩn theo lối nhà hát ca múa nhạc xuất phát từ Liverpool, những bài hát sẽ chinh phục thế giới vài năm sau đó. Anh thường rời thư viện vào lúc tối và đi bộ dọc theo phố Oxford tới Câu lạc bộ 100 để nghe ban Powerhouse Four của John Mayall, hoặc Alexis Komer, hoặc Brian Knight trình diễn. Trong ba năm sinh viên, những đêm đó là đỉnh cao sinh hoạt văn hóa của anh, và hàng năm sau anh còn cho rằng chính thứ âm nhạc đó đã hình thành gu thẩm mỹ của mình, và thậm chí định hướng cuộc đời mình.

Một vài cô gái ít ỏi mà anh biết - vào thời đó ở các trường đại học không có nhiều con gái lắm - đi từ ngoại ô xa đến nghe giảng, ra về vào cuối giờ chiều, rõ ràng là theo mệnh lệnh nghiêm khắc của cha mẹ phải có mặt ở nhà trước sáu giờ tối. Chẳng nói ra nhưng những cô gái này truyền đạt ấn tượng rõ ràng rằng họ đang “giữ mình” cho người chồng tương lai. Không có gì mập mờ hết - quan hệ với bất cứ cô nào trong đám là sẽ phải cưới cô ta. Có hai người bạn, đều là những cầu thủ bóng đá cừ khôi, đi theo con đường này, đã bị buộc cưới vào năm thứ hai và bắt tam từ đó. Một trong hai cậu bất hạnh này đem lại ấn tượng đặc biệt như một lời cảnh báo. Cậu ta làm một cô ở phòng hành chính của trường có thai, và theo quan điểm của bạn bè, đã “bị lôi tới bàn thờ” và mất hút suốt cả năm trời, cho tới khi bị bắt gặp ở phố Putney đang đẩy xe nôi, vào thời đó vẫn còn là một việc làm mất phẩm giá đàn ông.

Thần được tránh thai là một tin đồn trên báo chí, một lời hứa hẹn ngớ ngẩn, một câu chuyện lá cải nữa về nước Mỹ. Những bản nhạc blues anh nghe ở Câu lạc bộ 100 nói với Edward rằng khắp nơi quanh anh, chỉ có điều ngoài tầm mắt, đàn ông độ tuổi anh đang có đời sống tình dục bùng nổ, không mệt mỏi, tràn trề những thỏa mãn theo đủ cách. Nhạc pop thì ngoan hiền, vẫn còn rụt rè về đề tài đó, phim ảnh cởi mở hơn một chút, nhưng trong vòng tiếp xúc của Edward, đàn ông buộc phải hài lòng với những chuyện cười tục tĩu, những câu huênh hoang về tình dục một cách gượng gạo và tình bằng hữu sóng gió trong những bữa rượu điên cuồng, khiến cơ hội gặp gỡ con gái càng giảm đi thêm nữa. Những thay đổi xã hội không bao giờ diễn ra với nhịp điệu trơn tru. Có tin đồn rằng ở khoa Anh văn, và dọc đường chỗ trường Đông phương học - Phi châu học, dọc đường Kingsway chỗ trường Kinh tế London, đàn ông và đàn bà mặc quần bò bó đen và áo len đen cổ lọ quan hệ tình dục dễ dãi và thường xuyên, không cần phải gặp cha mẹ. Thậm chí còn nghe kể về những điều cần sa vất vả nữa. Thịnh thoảng Edward làm cuộc thử nghiệm, đi dạo từ khoa Lịch sử tới khoa Anh văn, hy vọng tìm thấy bằng chứng về một chốn thiên đường trên trái đất, nhưng những hành lang, những bảng thông báo, và thậm chí cả những cô gái nữa, trông cũng chẳng khác gì.

Florence sống ở đầu bên kia thành phố, gần Đại thánh phòng Albert, trong một ký túc xá nữ nghiêm ngặt, tắt điện đúng mười một giờ, cấm khách nam đến bất cứ giờ nào và các cô gái luôn chạy ra chạy vào phòng nhau. Florence tập đàn năm tiếng mỗi ngày và đi nghe hòa nhạc với các bạn gái. Cô thích hơn cả là những buổi hòa nhạc ở Thánh phòng Wigmore, đặc biệt là những bản tứ tấu đàn dây, và có lúc tới đó năm lần một tuần, vào giờ ăn trưa cũng như chiều tối. Cô yêu vẻ trang nghiêm mờ ảo nơi đây, những bức tường tróc vôi, bạc màu ở hậu trường, sàn gỗ bóng loáng và tấm thảm đỏ sẫm ở phòng ngoài, khán phòng giống như một đường hầm dát vàng, vòm bát úp nổi tiếng làm trần sân khấu, miêu tả - theo như cô nghe kể - sự đói khát của loài người đối với cái trù tượng huy hoàng của âm nhạc, với vị thần Hòa hợp dưới hình dạng quả cầu lửa vĩnh viễn bùng cháy.

Cô tôn sùng những con người của một thời xa xưa, những người phải mất hàng phút mới ra được khỏi xe, những người cuối cùng của thời Victoria, vịn can tập tễnh đến chỗ ngồi, lắng nghe trong sự im lặng tĩnh táo đầy phê phán, đôi lúc còn trải tấm chăn tartan mỏng mang theo trùm lên đầu gối. Những sinh vật hóa thạch này, nhún nhường vươn cái đầu lâu teo quắt và nổi bướng về phía sân khấu, trong mắt Florence, đại diện cho kinh nghiệm đã được đánh bóng và trí suy xét thông thái, hoặc gợi tới sự tinh thông âm nhạc mà những ngón tay viêm khớp không còn phục vụ nổi nữa. Và còn nổi xúc động thuần khiết khi ý thức rằng có biết bao nhạc sĩ nổi tiếng thế giới đã từng trình diễn ở đây, và rằng những sự nghiệp vĩ đại đã bắt đầu ở ngay sân khấu này. Chính đây là nơi cô được nghe buổi trình diễn ra mắt của nghệ sĩ violôngxen mười sáu tuổi Jacqueline du Pré. Thị hiếu của chính Florence không có gì thật đặc biệt, nhưng chúng mãnh liệt. Các bản Opus 18 của Beethoven ám ảnh cô trong một khoảng thời gian dài, rồi sau đó là những bản tứ tấu vĩ đại cuối cùng của ông. Schumann, Brahms, và rồi sau đó, khi cô học năm cuối, là những bản tứ tấu của Frank Bridge, Bartok và Britten. Cô đã nghe tất cả những nhà soạn nhạc này trong khoảng thời gian ba năm ở Thính phòng Wigmore.

Khi học năm thứ hai, cô có được một việc làm bán thời gian ở hậu trường, pha chè cho các nhạc công trong căn phòng nghỉ rộng rãi, và lom khom nhìn qua cái lỗ nhỏ để mở cửa đúng lúc các nghệ sĩ rời sân khấu. Cô còn lật trang nhạc cho những nghệ sĩ piano mỗi lần trình diễn nhạc thính phòng, và một hôm cô đã được đứng bên Benjamin Britten hăn hoi, trong một chương trình các bài hát của Haydn, Frank Bridge và chính Britten. Có một cậu bé hát giọng cao, và cả Peter Pears nữa, ông còn cho cô đồng mười bảng khi cùng nhà soạn nhạc vĩ đại rời đi. Cô khám phá ra những phòng tập ngay cạnh đó, bên dưới phòng trưng bày piano, nơi những nghệ sĩ huyền thoại như John Ogdon và Cherkassky giáng ầm ầm trên phím đàn những gam nhạc và hợp âm rải suốt cả buổi sáng, giống như những sinh viên năm nhất loạn trí. Wigmore như trở thành một ngôi nhà thứ hai - cô cảm thấy

từng góc nhỏ tối tăm và tồi tàn đều do mình sở hữu, thậm chí cả những bậc bê tông lạnh lẽo dẫn tới phòng vệ sinh.

Một trong những nhiệm vụ của cô là dọn dẹp căn phòng nghỉ, và một sáng, cô nhìn thấy trong thùng giấy lộn những mẫu ghi chú khi trình diễn viết bằng bút chì của nhóm tứ tấu Amadeus vứt đi. Nét chữ ngoằn ngoèo và mờ, gần như không đọc được, nói đến chương đầu bản Tứ tấu số 15 của Schubert. Cả người cô bồng bồng kích động khi cuối cùng cũng giải mã được những từ đó: “Tối Si thì đánh!” Florence không thể ngừng ve vuốt ý nghĩ mình vừa nhận được một thông điệp quan trọng, hoặc một cú huých sống còn, và hai tuần sau, khi năm học cuối chỉ mới bắt đầu ít lâu, cô mời ba trong số những sinh viên giỏi nhất trường tham gia nhóm tứ tấu của chính mình.

Trong nhóm, chỉ có mỗi người chơi đàn viôlôngxen là con trai, nhưng Charles Rodway không thật sự có gì khiến cô để mắt. Đám con trai ở trường, những nhạc sĩ hiển mình cho nghệ thuật, vô cùng tham vọng, ngù ngờ về mọi thứ ngoài nhạc cụ đã chọn và vốn tiết mục của nó, chẳng bao giờ hấp dẫn bao nhiêu. Bất cứ khi nào một cô gái trong nhóm bắt đầu đi lại với một sinh viên khác, cô ta cứ thế biến đi khỏi tập thể, giống hệt những người bạn cầu thủ của Edward. Cứ như thế cô gái đã vào nhà tu kín. Vì cùng lúc hẹn hò với một chàng trai mà vẫn giữ được như trước với bạn bè cũ dường như là không thể, Florence quyết định gắn bó với nhóm bạn ở ký túc xá còn hơn. Cô thích những màn đùa cợt, sự gần gũi, lòng tốt bụng, cách đám con gái sốt sắng vào sinh nhật của nhau, và nhặng xị lên một cách đáng yêu với ấm nước, chăn đệm và hoa quả khi bạn tình cờ bị cảm. Cô cảm thấy những năm tháng ở trường cao đẳng chính là tự do.

Bản đồ London của Edward và Florence hầu như không trùng nhau. Cô biết rất ít về những quán rượu khu Fitzrovia và Soho, và mặc dù luôn có ý định, cô vẫn chưa bao giờ vào phòng đọc trong Bảo tàng Anh. Anh lại chẳng biết gì về Thính phòng Wigmore hoặc những phòng trà khu cô ở, và chưa từng đi dã ngoại ở Công viên Hyde hoặc bơi thuyền ở hồ Serpentine bao giờ.

Nhưng họ rất kích động khi phát hiện ra cả hai đều có mặt ở Quảng trường Trafalgar vào cùng một thời điểm năm 1959, cùng với hai mươi ngàn người khác, tất cả đều kiên quyết đòi cấm bom hạt nhân.

*

Họ không gặp nhau cho tới khi những khóa học ở London kết thúc, khi mỗi người bị cuốn trở lại ngôi nhà của gia đình mình với sự tĩnh lặng thời thơ ấu để chịu đựng một hay hai tuần nóng nực và buồn tẻ, chờ kết quả thi. Sau này, chính đây là điều khiến họ ngạc nhiên nhất - cuộc gặp gỡ có thể dễ dàng không xảy ra làm sao. Đối với Edward, cái ngày cụ thể đó có thể đã trôi qua giống như hầu hết mọi ngày khác - lui về phía cuối khu vườn hẹp, ngồi trên chiếc ghế phủ đầy rêu trong bóng râm cây du lớn, đọc sách và tránh xa tầm tay mẹ anh. Cách đó năm mươi thước, khuôn mặt bà, nhợt nhạt và không rõ nét, giống như một trong những bức tranh màu nước của bà, sẽ xuất hiện ở khung cửa sổ phòng bếp hoặc phòng khách mỗi lần khoảng hai mươi phút, chăm chú theo dõi anh. Anh cố lờ bà đi, nhưng cái nhìn ấy vẫn như bàn tay bà đặt lên vai hoặc lưng anh. Rồi sau đó anh nghe thấy tiếng bà chơi đàn piano ở tầng trên, vấp vấp đánh một bản từ *Số ghi nhạc cho Anna Magdalena*, bản nhạc cổ điển duy nhất anh biết hồi đó. Nửa tiếng sau chắc bà sẽ lại xuống cửa sổ, lại chăm chú nhìn anh lần nữa. Bà không bao giờ ra nói chuyện nếu nhìn thấy anh đang cầm sách. Từ nhiều năm trước, khi Edward vẫn còn đi học, bố anh đã kiên nhẫn luyện cho bà không bao giờ được cắt ngang việc học của con trai.

Mùa hè đó, sau những kỳ thi cuối, mối quan tâm của anh đang dành cho những giáo phái cuồng tín thời Trung cổ và những kẻ đứng đầu điên rồ, tâm thần, thường xuyên tự xưng là Đấng cứu thế. Đây là lần thứ hai trong năm anh đọc cuốn sách của Norman Cohn *Truy cầu Thời đại hoàng kim*. Bị thúc đẩy bởi những ý niệm về Ngày tận thế từ cuốn *Sách Khải huyền* và *Sách Tiên tri Daniel*, tin chắc rằng Giáo hoàng là Ma vương phản Cơ đốc, và rằng ngày chung cục của thế giới đang tiến đến, chỉ có những người hoàn toàn thanh sạch mới được cứu rỗi, đám đông hỗn tạp hàng nghìn người tràn qua vùng nông thôn nước Đức, từ thị trấn này sang thị trấn khác, tàn sát

người Do thái bất cứ khi nào tìm thấy, đám linh mục và đôi lúc cả những người giàu. Rồi sau đó chính quyền sẽ đàn áp phong trào này, để rồi một tông phái khác sẽ nổi lên ở nơi khác vài năm sau. Từ bên trong cuộc sinh tồn tẻ nhạt và an toàn của mình, Edward đọc về những cuộc chiến điên rồ lặp đi lặp lại này với niềm mê say và khiếp sợ, cảm thấy mừng được sống trong một thời đại tôn giáo nhìn chung đã nhạt nhòa đi thành điều không đáng kể. Anh tự hỏi liệu có nên nộp đơn làm nghiên cứu sinh, nếu như điểm đủ cao. Sự điên cuồng thời Trung cổ này có thể là đề tài thích hợp.

Trong các chuyến đi dạo qua cánh rừng sồi, anh mơ tới loạt bài tiểu sử ngắn sẽ viết về những nhân vật đã gần chìm vào quên lãng, sống ở gần trung tâm những sự kiện lịch sử trọng đại. Đầu tiên sẽ là Sir Robert Carey, người đã phi ngựa từ London tới Edinburgh trong vòng bảy mươi tiếng để báo tin cái chết của Elizabeth Đệ nhất cho người kế vị bà, James Đệ tứ vua Scotland. Carey là một nhân vật thú vị, đã để lại nhiều cuốn hồi ký có giá trị. Ông từng chiến đấu chống lại đội chiến thuyền Tây Ban Nha, là một kiếm sĩ siêu hạng, và là người bảo trợ cho Hội nghệ sĩ Thị thần. Chuyến đi đầy gian khổ của ông về phương Bắc đáng ra sẽ mang lại sự ưu ái tột bậc dưới thời vua mới, nhưng thay vào đó, ông lại rơi vào tình trạng khá nhạt mờ.

Những khi tâm trạng thực tế hơn, Edward nghĩ rằng anh cần tìm một công việc tử tế, dạy lịch sử ở một trường chuyên và đảm bảo mình tránh được nghĩa vụ quốc gia.

Nếu không đọc sách, anh thường đi thơ thẩn trên con đường nhỏ, giữa hai hàng cây đoạn, tới làng Northend, nơi có người bạn phổ thông tên Simon Carter sống. Nhưng vào chính buổi sáng hôm đó, chán ngấy sách vở cũng như tiếng chim hót và vẻ thanh bình đồng quê, Edward lôi chiếc xe đạp ọp ẹp từ thời thơ ấu ra khỏi nhà kho, nâng yên lên, bơm bánh xe rồi xuất phát mà chẳng có kế hoạch cụ thể nào. Anh có tờ một bảng và hai đồng nửa curon trong túi, và tất cả những gì anh muốn là chuyển động về phía trước. Với một tốc độ liều lĩnh, vì phanh xe gần như không dùng được, anh bay qua con đường hầm xanh, xuống ngọn đồi dốc, vượt qua điền trang

Balham rời điện trang Stracey vào thung lũng Stonor, và trong lúc lao nhanh qua những hàng rào sắt của công viên, anh quyết định sẽ đi tiếp đến Henley, thêm bốn dặm nữa. Khi vào đến thị trấn, anh đến thẳng ga tàu, với ý định mơ hồ là đi London thăm thú bạn bè. Nhưng con tàu đang đợi trên ke lại đi về hướng kia, đến Oxford.

Một giờ rưỡi sau đó, anh đã lang thang qua trung tâm thành phố trong cái nóng ban trưa, vẫn còn hơi buồn chán, và bức bối mình lãng phí thời gian và tiền bạc. Nơi đây từng là thủ đô địa phương đối với anh, là nguồn gốc, hoặc lời hứa hẹn cho gần như mọi niềm phấn khích thời niên thiếu. Nhưng sau London, nó chỉ còn giống như một thị trấn đồ chơi, ngọt ngào giả tạo và tỉnh lẻ, nực cười vì những kỳ vọng của mình. Khi người gác cổng đội mũ nỉ mềm cau có nhìn anh từ trong bóng râm cổng một trường cao đẳng, anh suýt quay lại để nói chuyện với ông ta. Thay vào đó, Edward quyết định mua cho mình một vại bia xoa dịu. Đi dọc theo phố St Giles đến quán Eagle and Child, anh nhìn thấy một tấm biển viết tay thông báo buổi gặp mặt của chi nhánh Tổ chức vận động giải trừ vũ khí hạt nhân (CND) địa phương vào giờ ăn trưa, và lưỡng lự. Anh không thích những buổi tụ tập nghiêm chỉnh kiểu này lắm, chẳng ưa những lời hoa mỹ cố tình kịch hóa mà cũng chẳng thích tính chính trực mang bộ mặt đưa đám. Tất nhiên thứ vũ khí đó rất kinh khủng và phải ngăn chặn lại, nhưng anh chưa bao giờ học được thứ gì mới mẻ ở một cuộc gặp mặt như thế. Dù vậy, anh là một thành viên đóng lệ phí, anh đang chẳng có việc gì khác để làm và còn cảm thấy một áp lực mơ hồ xuất phát từ trách nhiệm. Việc góp một tay cứu vớt thế giới cũng thuộc bốn phận của anh.

Anh đi dọc theo hành lang lát gạch và bước vào một căn phòng mờ tối có xà thấp quét sơn, mùi gỗ đánh vécni và bụi phảng phất về nhà thờ, từ trong vọng lại những giọng nói chói tai. Khi đã quen mắt, người đầu tiên anh nhìn thấy là Florence, đang đứng bên cạnh cửa nói chuyện với một thanh niên mặt vàng bủng, dáng lòng không đang giữ một tập tờ rơi. Cô mặc một chiếc váy vải bông trắng xòe ra như váy dạ hội, thắt lưng da nhỏ màu xanh da trời khít quanh eo. Trong giây lát, anh nghĩ cô là y tá; một cách trêu

tượng và tiện lợi, anh thấy các cô y tá khá gợi tình, bởi họ - anh thích tưởng tượng như vậy - đã biết hết mọi điều về cơ thể anh và những nhu cầu của nó. Không giống phần lớn những cô gái bị anh nhìn chăm chăm ngoài phố hay trong cửa hàng, cô không quay đi. Ánh mắt cô thách đố mà cũng có thể là hài hước, có lẽ còn hơi buồn chán và muốn tìm thứ gì giải trí. Đó là một khuôn mặt kỳ lạ, tất nhiên là đẹp, nhưng là vẻ đẹp khỏe khoắn, như tạc. Trong căn phòng mờ mờ, luồng ánh sáng duy nhất từ ô cửa sổ trên cao bên phải rơi xuống khiến khuôn mặt cô giống như một cái mặt nạ được chạm trổ, đằm thắm, thanh bình và khó đoán đọc. Anh không dừng lại khi bước vào phòng. Anh bước đến bên cô mà chẳng hề biết mình sẽ nói gì. Về chuyện mở đầu đối thoại, anh chắc chắn không có khả năng.

Cô vẫn nhìn anh trong lúc anh tiến lại gần, và khi anh đã đến đủ gần, cô cầm một tờ rơi từ tập giấy trong tay bạn mình nói:

- Anh có muốn một tờ không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bom khinh khí ném xuống Oxford.

Trong lúc anh cầm tờ rơi, ngón tay cô lướt qua - chắc chắn không phải là tình cờ - mặt trong cổ tay anh. Anh nói:

- Không có thứ gì tôi thấy đáng đọc hơn.

Anh chàng đứng cạnh cố làm vẻ mặt thật độc địa trong lúc chờ anh bỏ đi, nhưng Edward vẫn đứng nguyên tại chỗ.

*

Cả cô cũng bứt rứt khi ở nhà, một biệt thự lớn từ thời Victoria theo phong cách Gothic ngay bên đường Banbury, cách đó mười lăm phút đi bộ. Mẹ cô, Violet, suốt ngày ngồi chấm điểm những bài thi cuối kỳ trong cái nóng, không chịu đựng nổi chu trình tập luyện đều đặn của Florence - các gam và hợp âm rải lặp đi lặp lại, bài luyện đúp cót và các bài thử trí nhớ. “chối tai” là từ ưa thích của Violet, ví dụ như: “Con yêu ơi, mẹ vẫn chưa chấm xong chỗ bài hôm nay. Liệu con có thể chịu hoãn bài tập chối tai đó đến sau bữa trà được không?” Đó lẽ ra phải là một câu đùa âu yếm, nhưng Florence, trong tuần đó dễ cáu kỉnh đến bất thường, coi đó như bằng chứng nữa về việc mẹ không đồng tình với sự nghiệp của cô, thù địch với âm nhạc

nói chung và do đó, với chính bản thân Florence. Cô biết cô nên cảm thấy thương bà mới phải. Bà mù âm nhạc đến mức không thể nhận ra bất cứ một giai điệu nào, thậm chí cả bản Quốc ca, chỉ phân biệt nổi giữa nó với bài “Chúc mừng sinh nhật” nhờ bối cảnh. Bà thuộc về những người không thấy được âm này cao hơn hay thấp hơn âm kia. Cái đó cũng là một dạng tàn tật và chẳng kém bất hạnh hơn vẹo chân hoặc sút môi, nhưng sau thời kỳ tự do tương đối ở Kensington, Florence thấy cuộc sống gia đình ngột ngạt đến từng chi tiết nhỏ, và không thể gắng thông cảm nổi. Ví dụ, cô không ngại phải dọn giường mỗi buổi sáng - cô vẫn luôn dọn ở trường - nhưng cô ghét cứ vào bữa sáng lại bị hỏi đã dọn giường chưa.

Như thường xảy ra mỗi lần cô vừa đi xa về, bố cô khơi gợi trong cô những tình cảm mâu thuẫn. Có những lúc cô thấy ông thật khó chịu, kể cả về mặt thể chất, và cô hầu như không thể chịu đựng được khi chỉ cần nhìn thấy ông - cái đầu hói bóng loáng, đôi tay trắng nhỏ xíu, những kế hoạch không mệt mỏi để cải thiện tình hình kinh doanh và kiếm thêm nhiều tiền hơn nữa. Và cái giọng nam cao, vừa nhõng nhẽo vừa áp đảo, nhấn trọng âm một cách kỳ cục. Cô ghét phải nghe những kể lể nhiệt tình về con tàu có cái tên buồn cười *Kẹo đường* mà ông neo ở cảng Poole. Chúng làm cô điên tiết, những toan tính của ông về kiểu buồm mới, một chiếc máy điện đàm nối với đất liền, một loại vécní mới cho thuyền buồm. Ông thường đem cô đi cùng, và vài lần, hồi cô còn độ mười hai mười ba tuổi, họ đi đến tận Carteret, gần Cherbourg. Họ không bao giờ nhắc lại những chuyến đi đó. Ông không bao giờ bảo cô đi nữa, và cô thấy mừng. Nhưng đôi lúc, trong cơn tuôn trào thứ tình cảm chở che và tình yêu tội lỗi, cô thường đến sau lưng ông đang ngồi và vòng tay quanh cổ ông, hôn lên đỉnh đầu và hít hà mùi hương sạch sẽ của ông. Cô làm tất cả những điều này, nhưng sau lại kinh tởm bản thân vì chuyện đó.

Rồi cô em gái cũng làm cô bức bối, với cái giọng Cockney mới học và sự ngốc nghếch cố tình trau chuốt đối với đàn piano. Làm sao mà mọi người lại đòi hỏi hai chị em chơi bản hành khúc của Sousa theo yêu cầu của bố khi Ruth làm ra vẻ không thể đếm đủ bốn nhịp trong một phách?

Và như mọi khi, Florence rất giỏi giấu giếm tình cảm trước gia đình, chẳng khó khăn gì - cô chỉ đơn giản bỏ ra khỏi phòng, bất cứ khi nào có thể kín đáo làm như vậy, và sau đó mừng vì đã không nói gì cay độc hoặc xúc phạm đến cha mẹ hoặc em; nếu không cô sẽ mất ngủ cả đêm vì day dứt. Cô thường xuyên tự nhắc nhở rằng mình yêu gia đình như thế nào, và vì lẽ đó càng giam mình trong im lặng nhiều hơn. Cô biết rất rõ rằng mọi người đều có thể bất hòa, thậm chí bất hòa sâu sắc nữa, rồi lại làm lành. Nhưng cô không biết phải bắt đầu như thế nào - đơn giản cô không biết cách làm chuyện đó, vụ to tiếng để xua tan bầu không khí nặng nề, và không thể hoàn toàn tin được những lời nặng nề có thể rút lại hoặc quên đi. Tốt nhất là giữ cho mọi việc đơn giản. Cô chỉ có thể buộc tội bản thân, mỗi khi cảm thấy mình như nhân vật trong tranh biếm họa trên báo, khói bốc ra từ tai.

Và cô còn có những mối lo khác nữa. Cô nên đi tìm một công việc hạng bét trong một dàn nhạc tình lẻ - cô sẽ cho là mình cực kỳ may mắn nếu được vào dàn nhạc giao hưởng Bournemouth - hay nên ăn nhờ cha mẹ mà thực chất là bố cô thêm một năm nữa, và phát triển nhóm tứ tấu đàn dây cho tới khi được mời trình diễn lần đầu? Làm thế sẽ cần phải thuê nhà ở London và cô cảm thấy miễn cưỡng phải xin Geoffrey thêm tiền. Anh chàng chơi đàn viôlông-xen, Charles Rodway, đề nghị cho mượn căn phòng trống trong nhà cha mẹ mình, nhưng anh ta là một anh chàng ủ ê, khó tính, và hay nhìn cô chăm chú đầy ý nghĩa qua giá nhạc. Nếu ở đó, cô sẽ phải mang ơn anh ta. Cô biết một chỗ làm toàn thời gian, cô hỏi là được, với nhóm tam tấu theo phong cách Palm Court tại một khách sạn lớn tai tiếng phía Nam London. Cô không đắn đo vì loại nhạc sẽ phải chơi - sẽ chẳng ai nghe đâu - nhưng một bản năng nào đó, hoặc tính hợm hĩnh đơn thuần đã thuyết phục cô không thể sống tại hay gần Croydon. Cô thuyết phục mình rằng kết quả ở trường sẽ giúp cô quyết định, và thế là, cũng như Edward cách đó mười lăm dặm trên ngọn đồi về phía Đông, cô tiêu tháng ngày trong một dạng phòng chờ, cái kính chờ đợi ngày bắt đầu cuộc đời mình.

Từ trường cao đẳng trở về, thay đổi hoàn toàn so với cô học sinh trước kia, chín chắn về nhiều mặt mà không một ai trong gia đình tỏ ra nhận thấy,

Florence bắt đầu nhận thức rằng cha mẹ mình có những ý kiến chính trị khá khó chịu, và ít nhất trong chuyện này, cô cho phép mình thẳng thắn nói ra sự bất đồng bên bàn ăn tối, trong những cuộc tranh luận kéo dài qua các tối mùa hè vắng vẻ. Đó cũng là một kiểu giải phóng, nhưng những cuộc tranh luận ấy cũng thổi bùng tính nôm nóng thường lệ của cô. Violet chân thành thích thú việc con gái mình là thành viên CND, mặc dầu Florence cảm thấy mệt mỏi khi có một bà mẹ triết gia. Cô bị chọc tức bởi sự điềm tĩnh của mẹ, hoặc chính xác hơn, sự buồn bã mà bà biểu lộ khi nghe cô con gái nói đến cùng và sau đó đưa ra ý kiến của mình. Bà nói rằng Liên bang Xô viết là một chính quyền độc đoán, đã thiết lập mạng lưới rộng lớn các trại tù chính trị vẫn chưa ai tìm hiểu hết. Bà tiếp tục nói về những phiên tòa giả bộ, về kiểm duyệt, về tình trạng vô luật lệ. Liên bang Xô viết, là lực lượng chiếm đóng gây ngột ngạt ở những lãnh thổ lân cận - Violet có bạn người Hungary và Czech trong giới khoa học - và là một đất nước theo chủ nghĩa bành trướng từ gốc rễ, cần phải kháng cự lại, cũng như Hitler trước kia. Nếu nó không thể bị đè bẹp, bởi vì chúng ta không đủ xe tăng và binh sĩ để bảo vệ miền đồng bằng phía Bắc nước Đức, thì cũng phải bị ngăn cản. Vài tháng sau đó bà sẽ đưa việc xây dựng bức tường Berlin ra như một minh chứng hoàn hảo.

Từ trong tim mình, Florence biết rằng Liên bang Xô viết, với tất cả những sai lầm của nó - vụng về, không hiệu quả, ưa chèo chống, chắc chắn là thế, chứ không phải những ý đồ đen tối - về cơ bản là một lực lượng hữu ích trên thế giới. Nó đã và vẫn luôn đấu tranh để giải phóng lớp người bị áp bức, chống lại chủ nghĩa phát xít và sự cướp bóc của chủ nghĩa tư bản tham lam. Ý nghĩ so sánh với Đức Quốc xã làm cô ghê tởm. Cô nhận thấy trong những ý kiến của Violet luận điểm đặc trưng của tuyên truyền thân Mỹ. Cô thất vọng về mẹ mình, và thậm chí còn nói ra như vậy.

Và bố cô thì có đúng những quan niệm kiểu doanh nhân như người ta nghĩ. Từ ngữ ông lựa chọn có thể sắc bén hơn nữa sau nửa chai rượu vang: Harold Macmillan là một tên xuẩn ngốc vì đã từ bỏ toàn bộ Đế chế mà không hề chiến đấu, một tên xuẩn ngốc thảm hại khi không áp đặt hạn chế

tiền lương đối với công đoàn, và là một tên xuẩn ngốc thảm hại đáng khinh khi nghĩ đến chuyện chạy theo đuôi đám châu Âu, van nài được gia nhập câu lạc bộ tai họa của chúng. Florence thấy Geoffrey khó phản đối hơn. Cô không bao giờ có thể rũ bỏ một cảm giác tuân phục kỳ quặc đối với ông. Trong những đặc ân thời thơ ấu dành cho cô có sự quan tâm nhiệt thành lẽ ra để dành cho anh hay em cô nếu có, một đứa con trai. Mùa hè trước, mỗi khi xong việc, bố cô thường xuyên chở cô đi trong chiếc xe Humber của ông, để cô có thể lấy bằng lái xe ngay sau khi được hai một tuổi. Cô đã trượt. Những buổi học đàn viôlông từ tuổi lên năm, với những khóa học mùa hè ở trường chuyên, những buổi học trượt tuyết và chơi tennis, và những buổi học bay, thứ mà cô cương quyết từ chối. Và rồi những chuyến đi: chỉ hai bố con, đi bộ trong dãy núi Alp, Sierra Nevada và Pyrénée, và những món quà đặc biệt, những chuyến đi công cán một đêm tới các thành phố châu Âu, nơi cô và ông Geoffrey luôn ở trong khách sạn đẹp đẽ nhất.

Khi Florence rời nhà vào lúc trưa, sau trận tranh cãi không thành lời với mẹ về một việc nhà vặt vãnh - Violet không đặc biệt tán thành cách cô con gái sử dụng máy giặt - cô nói mình đi bỏ thư và sẽ không về ăn trưa. Cô rẽ về phía Nam trên đường Banbury rồi tiến thẳng tới trung tâm thành phố với ý định mơ hồ là đi lang thang qua khu chợ có mái che và biết đâu bắt gặp một người bạn cũ thời học phổ thông. Hoặc cô có thể mua một ổ bánh mì ở đó và ăn ngoài đồng cỏ Christ Church, trong bóng râm, bên bờ sông. Khi cô phát hiện thấy tấm biển thông báo trên phố St. Giles, mà Edward sẽ nhìn thấy sau mười lăm phút nữa, cô lơ đãng đi vào. Mẹ cô mới là người cô đang nghĩ đến. Sau khi đã ở cùng đám bạn thăm thiết ở ký túc xá sinh viên lâu đến thế, cô nhận thấy, khi về nhà, mẹ cô xa cách về mặt thể chất biết bao. Bà không bao giờ ôm hay hôn Florence, thậm chí cả khi cô còn bé. Violet hầu như không bao giờ chạm đến con gái mình. Có thể như thế cũng tốt. Bà gầy gò và mảnh dẻ, và Florence cũng không hẳn tha thiết mong những ôm ấp của bà. Và bây giờ thì đã quá muộn để bắt đầu chuyện đó.

Chỉ sau vài phút bước khỏi ánh nắng mặt trời vào căn phòng, Florence thấy rõ là mình đã sai lầm khi vào trong. Lúc đã quen mắt, cô nhìn xung

quanh với vẻ quan tâm hồ hững như trước bộ sưu tầm đồ bạc ở bảo tàng Ashmolean chẳng hạn. Bất ngờ, một thanh niên phía Bắc Oxford mà cô đã quên tên, một cậu chàng đeo kính, gầy gò, hai mươi hai tuổi, bước ra khỏi chỗ tối và chặn cô lại. Chẳng mở đầu gì cả, chàng thanh niên bắt đầu tóm tắt cho cô nghe những hậu quả xảy ra nếu chỉ cần một quả bom khinh khí rơi xuống Oxford. Gần một thập kỷ trước, khi cả hai còn mười ba tuổi, cậu đã mời cô đến thăm nhà ở Park Town, chỉ cách đó có ba con phố, để chiêm ngưỡng một phát minh mới, một chiếc tivi, chiếc đầu tiên cô từng được thấy. Trên màn hình nhỏ màu xám đục, đóng khung trong những cánh cửa chạm trổ bằng gỗ đào hoa tâm, một người đàn ông mặc lễ phục ngồi cạnh bàn viết trong khung cảnh trông giống như trận bão tuyết. Florence nghĩ rằng đó là một cái máy kỳ cục không có tương lai, nhưng mãi mãi sau đó, cậu bé đó - John à? David? Hay Michael? - dường như tin rằng cớ nợ cậu ta tình bạn, và bây giờ anh chàng lại ở đây, vẫn còn đòi món nợ đó.

Tờ rơi của anh ta, hai trăm bản đang kẹp dưới nách, vạch ra số phận của Oxford. Anh ta muốn cô giúp phân phát trong thành phố. Khi anh ta nghiêng về phía mình, cô cảm thấy mùi kem trên tóc anh ta bao trùm khuôn mặt cô. Làn da trên mặt anh đã mỏng như giấy càng thêm vàng vọt trong ánh sáng mờ mờ, đôi mắt bị cặp kính dày thu nhỏ lại thành hai rãnh màu đen hẹp. Florence, không có khả năng tỏ ra thô lỗ, gắng nở một nụ cười vẻ quan tâm. Có một cái gì đó ngộ nghĩnh ở những người đàn ông cao và gầy: xương và yết hầu họ nổi lên thật rõ dưới lớp da cổ, khuôn mặt giống như chim, tư thế khom mình sẵn mồi. Cái hố bom anh ta đang miêu tả sẽ rộng tới nửa dặm, sâu một trăm bộ. Phóng xạ sẽ khiến người ta không thể đến gần Oxford trong vòng mười ngàn năm. Đến đây bắt đầu nghe như lời hứa hẹn về sự cứu rỗi. Nhưng trên thực tế, ở ngoài kia, thành phố xinh đẹp đang bùng nổ những tán lá xanh đầu hạ, mặt trời đang tỏa ấm lên những mặt tiền nhà bằng đá Cotswold màu mật đường, đồng cỏ Christ Church đang ở độ đẹp dễ nhất. Ở đây, trong căn phòng, qua bờ vai hẹp của người thanh niên gầy gò cô có thể nhìn thấy những dáng hình rì rầm đang di chuyển trong

bóng tối lơ mờ, xếp ghế ra, và khi đó cô nhìn thấy Edward đang đi lại phía mình.

Nhiều tuần sau đó, vào một ngày nóng nực khác, họ thuê một chiếc thuyền nông lòng trên dòng Cherwell, chèo ngược dòng lên quán Vicky Arms, và sau đó để nó trôi lại về hướng nhà thuyền. Dọc đường, họ dừng lại neo thuyền giữa một bụi mận gai và lên nằm trong bóng râm bên bờ sông, Edward nằm ngửa nhai một cọng cỏ, Florence gối đầu lên tay anh. Trong những khoảng lặng giữa câu chuyện, họ lắng nghe tiếng sóng vỗ mạn thuyền và tiếng va đập nghen lại của con thuyền vào gốc cây làm cột neo. Đôi lúc, một làn gió nhẹ đem tới chỗ họ âm thanh ve vuốt thoang thoảng của xe cộ trên đường Banbury. Một con chim hét hét lên những bài phức tạp, lặp lại mỗi đoạn rất thận trọng, rồi sau đó đầu hàng cái nóng. Edward đang làm nhiều công việc tạm thời khác nhau, chủ yếu là coi sân bóng cho một câu lạc bộ cricket. Cô thì dành toàn bộ thời gian cho nhóm tứ tấu. Những giờ gặp gỡ không phải lúc nào cũng dễ dàng thu xếp nên càng quý giá hơn. Đó là một buổi chiều thứ Bảy họ tranh thủ được. Họ biết lúc này đã vào những ngày cuối cùng của mùa hạ đang độ chín - đã đầu tháng Chín, và lá cây ngọn cỏ, mặc dù vẫn còn xanh đến rục rỡ, đã mang chút vẻ uế oải. Câu chuyện lại một lần nữa quay về với những khoảnh khắc đó, giờ đây còn phong phú thêm bởi cảm giác về một huyền thoại riêng tư, khi lần đầu tiên họ đưa mắt nhìn nhau.

Để trả lời câu Edward hỏi từ mấy phút trước, Florence cuối cùng cũng nói:

- Vì lúc đó anh không mặc áo jacket.
- Thế thì sao?
- Ờ. Áo sơ mi trắng thùng thình, tay xắn lên tận khuỷu, đuôi áo gần như thò ra...
- Chuyện vặt.
- Và chiếc quần vải flannel xám mọng ở gối, và đôi giày bata lồi thoi thì sắp há mõm. Rồi tóc dài, gần như trùm tai.

- Gì nữa?

- Vì trông anh hơi hoang dại, giống như vừa đánh nhau xong ấy.

- Sáng hôm đó anh đạp xe mà.

Cô nhóm người dậy chống trên một khuỷu tay để khuôn mặt anh nhìn rõ hơn, và họ nhìn vào mắt nhau. Đối với họ, đó vẫn còn là một trải nghiệm mới mẻ và choáng váng: nhìn cả phút không ngừng vào mắt một người lớn khác, không ngượng nghịu cũng như lúng túng. Đó là lúc họ đến gần nhất với việc làm tình, anh nghĩ thế. Cô kéo cọng cỏ ra khỏi miệng anh.

- Anh đúng là một anh chàng nhà quê thôn.

- Tiếp tục đi. Gì nữa?

- Được rồi. Bởi vì anh dừng lại ở ngưỡng cửa và nhìn quanh tất cả mọi người cứ như thể mình là chủ nơi đó. Ngạo nghễ. Không, em định nói là gan góc.

Anh cười khi nghe cô nói vậy.

- Nhưng anh thì lại đang bức bối với bản thân mình.

- Và khi đó anh nhìn thấy em, - Florence nói. - Và anh quyết định nhìn cho em phát lúng túng.

- Không đúng. Em nhìn anh và cho rằng anh không đáng để nhìn lần thứ hai.

Cô hôn anh, không thật sâu, mà có vẻ trêu chọc, hoặc là do anh nghĩ vậy. Trong những ngày đầu tiên ấy, anh nghĩ rằng chỉ có rất ít khả năng cô là một cô gái trong cổ tích xuất thân từ một gia đình khá giả sẽ muốn đi cùng anh tới cùng, mà cũng chẳng bao lâu nữa. Nhưng chắc chắn là không phải ngoài trời, cạnh khúc sông khá đông đúc người qua lại này.

Anh ôm cô chặt hơn, cho tới khi mũi cô gần như chạm mũi anh và khuôn mặt họ tối lại. Anh nói:

- Vậy lúc ấy em có nghĩ đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên?

Giọng anh nghe nhẹ nhàng và đùa cợt, nhưng cô quyết định coi câu đó là nghiêm túc. Những lo lắng cô sẽ phải đối mặt vẫn còn rất xa phía trước, mặc dù đôi lúc cô tự hỏi mình đang tiến về đâu. Một tháng trước họ đã nói

rằng họ yêu nhau, và điều đó vừa là niềm thích thú vừa là nguyên nhân, gây ra một đêm nửa tỉnh nửa mơ vì lo sợ mơ hồ đối với cô sau đó, rằng cô đã nóng vội mà bỏ qua cái gì quan trọng, đã cho đi một điều không thực sự có quyền cho. Nhưng điều đó quá thú vị, quá mới mẻ, quá hấp dẫn, quá êm dịu không cưỡng lại nổi - được yêu và nói đang yêu, một sự giải phóng thật sự, và cô không thể không khiến mình dần càng sâu hơn vào đó. Giờ đây, bên bờ sông, trong cái nóng gây buồn ngủ của một ngày cuối hè, cô tập trung vào giây phút anh dừng lại ở cửa phòng họp, vào điều mình nhìn thấy và cảm thấy khi nhìn về hướng anh.

Để giúp cho trí nhớ mình, cô lùi lại, vươn thẳng người và chuyển ánh mắt từ khuôn mặt anh sang con sông xanh đục bùn chậm chậm trôi. Bỗng dưng nó không còn thanh bình nữa. Ngay khúc trên, đang trôi về phía họ, là một cảnh quen thuộc, cuộc chiến quyết liệt giữa hai chiếc thuyền chở nặng bị khóa vuông góc với nhau khi rẽ ngoặt ở một chỗ cạn, với những tiếng la hét inh tai thường lệ, hò hét theo lối cướp biển, và tiếng té nước ầm ầm. Những sinh viên đại học cố tình ra vẻ lập dị, càng nhắc nhở rằng cô muốn rời xa nơi này tới mức nào. Thậm chí từ khi còn học phổ thông, cô và bạn bè đã coi đám sinh viên như lũ gây rối, những kẻ xâm nhập ấu trĩ vào thị trấn quê hương họ.

Cô gắng tập trung cao độ hơn nữa. Quần áo anh đúng là hơi lạ mắt, nhưng điều cô chú ý lúc đó là khuôn mặt - một khuôn mặt trầm ngâm, hình trái xoan tinh tế, trán cao, lông mày sẫm vạch một vòng cung rộng, và ánh mắt điềm đạm của anh lướt qua những người đang tụ họp và dừng lại trên cô, cứ như thể anh hoàn toàn không ở trong căn phòng mà chỉ đang hình dung ra nó, tưởng tượng thấy cô. Một cách phiền toái, trí nhớ điền vào cái mà lúc đó cô chưa thể nghe thấy được - âm địa phương ma hồ trong giọng anh, gần giống giọng Oxford, pha chút âm sắc vùng West Country.

Cô quay lại anh.

- Khi đó em tò mò về anh.

Nhưng sự tình còn trừu tượng hơn thế nữa. Vào lúc đó thậm chí cô không có ý nghĩ cần thỏa mãn sự tò mò của bản thân. Cô không nghĩ là họ

sẽ gặp nhau, hoặc nghĩ mình cần làm bất cứ điều gì để gặp được anh. Cứ như thể sự tò mò ấy chẳng liên quan gì đến cô - cô mới là người không có mặt trong phòng. Việc yêu đương bắt đầu tiết lộ cho cô thấy mình kỳ cục thế nào, đã mắc thói quen khép kín những ý nghĩ thường ngày lại đến đâu. Bất cứ khi nào Edward hỏi, Em cảm thấy thế nào? hoặc, Em nghĩ gì vậy? cô luôn trả lời gượng gạo. Chẳng lẽ cô phải mất nhiều thời gian đến thế mới khám phá ra rằng mình thiếu một mẹo đơn giản của tâm trí mà ai cũng có, một cơ chế thông thường đến nỗi chẳng ai nhắc đến, một sự liên kết giác quan trực tiếp tới con người và sự kiện bên ngoài, và với những nhu cầu và mong muốn của chính cô? Bao nhiêu năm tháng cô đã sống biệt lập bên trong chính mình, và, lạ thay, tách rời chính mình nữa, chưa bao giờ muốn hoặc dám nhìn lại phía sau. Trong căn phòng lát đá âm vang với những tấm xà nặng và thấp, những vấn đề giữa cô với Edward đã tồn tại ngay từ giây phút đầu tiên ấy, trong ánh mắt trao đổi đầu tiên giữa họ.

*

Anh sinh ra vào tháng Bảy năm 1940, đúng tuần bắt đầu “trận chiến nước Anh”. Bố anh, ông Lionel, sau đó nói với anh rằng trong vòng hai tháng mùa hè đó, lịch sử nín thở trong khi quyết định liệu tiếng Đức có phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của Edward hay không. Cho đến ngày sinh nhật lên mười thì Edward đã khám phá ra rằng đó chỉ là cách nói - ví dụ như trên toàn bộ phần lãnh thổ Pháp bị chiếm đóng, bọn trẻ con vẫn tiếp tục nói tiếng Pháp. Turville Heath còn không bằng một cái làng, chỉ là những ngôi nhà nhỏ rải rác quanh rừng và khoảng đất công trên một sườn đồi rộng phía trên làng Turville. Tới cuối những năm ba mươi, đầu Đông Bắc khu Chiltern, về phía London, cách đó ba mươi dặm, đã bị xâm chiếm bởi công cuộc đô thị hóa mà biến thành một thiên đường ngoại ô. Nhưng ở đuôi Tây Nam, về phía Nam đồi Beacon, nơi một ngày kia dòng xe ô tô và xe tải sẽ tràn xuống con đường xuyên đồi về Birmingham, vùng đất vẫn còn ít nhiều nguyên vẹn.

Ngay gần ngôi nhà của ông bà Mayhew, theo con đường mòn sườn dốc đầy vết lún xuyên qua rừng sồi, đi quá trang trại Spinney, là thung lũng

Wormsley, một giai nhân khuất nẻo, như có nhà văn ngang qua đây đã viết, đã thuộc quyền sở hữu của nhà Fane, một gia đình nhà nông hàng bao thế kỷ nay. Vào năm 1940 ngôi nhà nhỏ vẫn còn kéo nước giếng đào, từ đó mang lên phòng áp mái đổ vào thùng chứa. Một trong những truyền thuyết gia đình kể rằng trong khi cả nước đang chuẩn bị đối mặt với quân Hitler xâm lược, sự ra đời của Edward được chính quyền địa phương coi như một ca khẩn cấp, cơn khủng hoảng về vệ sinh. Đàn ông mang cuốc và xẻng đến, những người đã khá nhiều tuổi, và đường ống được đặt để dẫn nước đến nhà từ đường qua Northend vào tháng Chín năm đó, ngay khi cuộc oanh tạc London bắt đầu.

Lionel Mayhew là hiệu trưởng trường tiểu học ở làng Henley. Sáng sớm ông đạp xe năm dặm đến nơi làm việc, và vào cuối ngày, ông dắt bộ chiếc xe đạp ngược theo con đường đồi dốc dài về nhà, bài tập học sinh và những tập giấy tờ chất đống trong túi liều gai treo ở ghi đông xe. Năm 1945, năm hai cô con gái sinh đôi ra đời, ông mua chiếc xe ô tô cũ mất mười một bảng ở làng Christmas Common, của người vợ góa một sĩ quan hải quân đã mất tích trong đoàn hộ tống Đại Tây Dương. Đó vẫn là một hình ảnh hiếm gặp trên những dải đường đá phấn hẹp thời ấy, một chiếc ô tô vọt qua đám ngựa cày và xe ngựa kéo. Nhưng có rất nhiều ngày tiêu chuẩn xăng buộc Lionel phải dùng xe đạp trở lại.

Vào những năm đầu thập kỷ năm mươi, quy trình khi trở về nhà của ông khó có thể gọi là tiêu biểu cho một người đàn ông có nghề nghiệp. Ông thường mang tài liệu giấy tờ thẳng ra phòng khách nhỏ cạnh cửa trước mà ông dùng làm phòng làm việc và cẩn thận trải chúng ra. Đó là căn phòng gọn gàng duy nhất trong nhà, và đối với ông, bảo vệ cuộc sống chuyên môn của mình khỏi môi trường nhà cửa là một điều tối quan trọng. Rồi sau đó ông lo đến bọn trẻ con, vừa kịp giờ - Edward, Anne và Harriet tất cả đều đi học ở trường làng và tự đi bộ về nhà. Ông thường dành vài phút một mình với bà Marjorie, rồi ông sẽ vào bếp, pha chè và dọn dẹp bữa sáng còn thừa lại.

Chỉ vào những giờ đó, trong lúc bữa tối đang chuẩn bị, thì công việc nhà mới được quan tâm. Ngay khi bọn trẻ vừa đủ lớn, bọn chúng đã giúp một tay, nhưng không mấy hiệu quả. Chỉ những nơi nền nhà lộ ra, không bị đủ thứ tạp nham che mất, mới được quét dọn đến, và chỉ những thứ cần cho ngày hôm sau - phần lớn là sách vở và quần áo - mới được dọn dẹp. Giường không bao giờ dọn, ga trải hiếm khi thay, bồn rửa tay trong phòng tắm cáu bẩn và lạnh lẽo không bao giờ kỳ cọ - có thể dùng móng tay vạch tên mình trên những lớp cặn màu xám tích tụ. Đáp ứng những nhu cầu trước mắt đã là khó - phải mang than vào lò bếp, giữ ngọn lửa phòng khách vào mùa đông, tìm quần áo đồng phục sạch vừa vừa cho bọn trẻ. Việc giặt giũ được thực hiện vào chiều Chủ nhật, và muốn thế phải nhóm lửa dưới chảo đun quần áo bằng đồng. Vào những ngày mưa, quần áo chưa khô được vắt trên đồ đạc khắp nhà. Việc là quần áo vượt quá sức Lionel - mọi thứ được vuốt phẳng bằng tay và gấp lại. Có những màn giải lao khi một người hàng xóm qua làm giúp việc nhà, nhưng chẳng ai làm được lâu. Khối lượng công việc quả là khổng lồ, và các bà từ thiện địa phương này cũng có gia đình của chính họ cần chăm lo.

Gia đình nhà Mayhew ăn tối bên chiếc bàn gỗ thông gấp lại được, giữa cảnh hỗn độn của phòng bếp vây quanh. Bát đĩa bao giờ cũng để lại sau. Sau khi cả nhà cảm ơn Marjorie vì bữa ăn, bà trở về với một trong những công trình của mình trong khi bọn trẻ dọn bàn và mang sách vở ra đó làm bài tập về nhà. Lionel về phòng làm việc chấm bài tập của học sinh, lo việc hành chính cho trường và nghe tin tức trên đài trong lúc hút tẩu thuốc. Sau khoảng độ một tiếng rưỡi hoặc hơn, ông ra kiểm tra bài tập của đám trẻ và cho chúng thay đồ đi ngủ. Ông luôn đọc sách cho chúng nghe, những câu chuyện khác nhau cho Edward và hai cô con gái. Chúng thường ngủ thiếp đi trong tiếng ông rửa bát đĩa dưới nhà.

Ông là một người đàn ông ôn hòa, mập mạp, giống như một người làm việc ở trang trại, có đôi mắt xanh phớt trắng, tóc màu hung và để ria ngắn kiểu quân nhân. Ông đã quá tuổi trưng quân từ lâu - lúc Edward sinh ra ông đã ba tám tuổi. Lionel hiếm khi cao giọng, hoặc bạt tai hay quát thối lừng

vào mộng các con mình như hầu hết các ông bố đều làm. Ông trông đợi bọn chúng nghe lời, và những đứa con, có lẽ cảm nhận thấy gánh nặng trách nhiệm của ông, luôn luôn ngoan ngoãn. Một cách tự nhiên, chúng coi hoàn cảnh mình như lẽ hiển nhiên, dù khá thường xuyên nhìn thấy nhà cửa bạn bè - những bà mẹ hiền hậu, đeo tạp dề trong lãnh thổ gọn gàng khủng khiếp của họ. Không bao giờ Edward, Anne và Harriet ý thức rằng mình kém may mắn hơn bất kỳ ai trong số bạn bè. Chỉ Lionel một mình mang gánh nặng.

Cho mãi tới năm mười bốn tuổi Edward mới thực sự hiểu rằng có cái gì đó bất thường với mẹ anh, và anh không nhớ rõ được thời điểm, đâu đó khoảng sinh nhật anh năm tuổi, khi bà thay đổi bất ngờ. Cùng với hai em gái, anh lớn lên trong tình trạng loạn trí của bà vẫn có đấy nhưng không nhận thấy. Bà là một dáng hình ma quái, một tinh linh xơ xác và dịu dàng với mái tóc màu nâu rối bù, vật vờ trôi nổi trong ngôi nhà cũng như vật vờ trôi nổi qua tuổi thơ các con, đôi lúc cởi mở, thậm chí còn thăm thiết, những lúc khác thì lại xa cách, chìm đắm trong những thú vui và công trình riêng. Bất cứ lúc nào trong ngày cũng có thể nghe tiếng bà, thậm chí cả đêm khuya, mò mẫm vẫn những giai điệu piano đơn giản đó, luôn luôn ngập ngừng ở những chỗ cũ. Bà thường ở ngoài vườn, táy máy quanh luống đất chẳng có hình thù gì xấn ngay giữa thảm cỏ hẹp. Những bức tranh, đặc biệt là tranh màu nước - cảnh những ngọn đồi và ngọn tháp nhà thờ xa xa, đóng khung giữa tán cây trên tiền cảnh - đóng góp nhiều vào sự bừa bộn chung. Bà không bao giờ rửa bút lông, hoặc đổ bỏ chỗ nước xanh nhờ nhờ trong lọ đựng mút, hoặc cất màu và vải đi, hoặc thu gom những nỗ lực của mình - không một bức nào trong đó từng được hoàn thành. Bà thường mặc tấm tạp dề vẽ nhiều ngày liền, rất lâu sau khi cơn vẽ vội đã nhạt. Một hoạt động khác - có lẽ từng được đề xuất như một liệu pháp nghề nghiệp trị liệu - là cắt tranh ảnh từ tạp chí dán thành tập. Bà thích đi quanh nhà trong lúc làm việc, và kết quả là dưới sàn vớt lung tung kẹp ghim giấy, bị xéo lấn vào đất bụi trên ván sàn trần trụi. Bút lông quét hồ cứng lại trong lọ để mớ nắp bà bỏ lại trên ghế và bệ cửa sổ.

Trong số những thú vui khác của Marjorie còn có thú ngắm chim từ cửa sổ phòng ngủ, đan lát thêu thùa, và cắm hoa, tất cả đều được theo đuổi với cùng nhiệt tình mơ màng lộn xộn y như nhau. Hầu hết thời gian bà im lặng, mặc dù đôi lúc họ nghe bà lẩm bẩm với chính mình trong khi thực hiện một công việc khó khăn, “chỗ này... chỗ này... chỗ này.”

Edward không bao giờ nghĩ đến chuyện hỏi bản thân mình liệu bà có hạnh phúc hay không. Tất nhiên bà có những giây phút lo lắng, những cơn hoảng loạn, hơi thở trở nên gấp gáp và đôi tay khẳng khiu thường đưa lên rồi lại buông xuống bên mình, và thỉnh thoảng tập trung chú ý tới những đứa con, vì một nhu cầu đặc biệt mà bà biết cần phải quan tâm ngay lập tức. Móng tay của Edward quá dài, một chỗ rách ở áo choàng phải mạng, hai đứa trẻ sinh đôi cần tắm. Bà sẽ giáng xuống giữa chúng, rồi rút một cách vô hiệu, mắng mỏ, hoặc ôm chúng vào lòng, hôn khuôn mặt chúng hoặc làm tất cả những thứ đó cùng một lúc, bù lại thời gian đã mất. Cảm giác gần như là tình yêu, và chúng đáp lại bà đủ sung sướng. Nhưng từ kinh nghiệm chúng biết rằng tình hình nhà cửa họ không cho phép làm điều đó - kéo cắt móng tay và chỉ hợp màu sẽ chẳng tìm thấy ở đâu, và đun nước tắm thì mất hàng giờ. Chẳng mấy chốc mẹ chúng sẽ trôi đi, trở về với thế giới của bà.

Những cơn bột phát này có thể là do một mảnh nào đó trong cái tôi trước kia của bà đang cố gắng giành lại kiểm soát, mơ hồ nhận ra tình trạng chính mình, lơ mơ gợi lại sự tồn tại trước kia, và bất chợt, kinh hoàng, thoáng nhận biết mức độ mất mát mình đang chịu. Nhưng phần lớn thời gian Marjorie tự bằng lòng với ý niệm - trên thực tế là một câu chuyện cổ tích tình vi - rằng bà là một người vợ và người mẹ hết lòng, rằng ngôi nhà được chăm sóc chu đáo tất cả là nhờ công lao của bà, và rằng bà xứng đáng được hưởng chút thời gian cho mình khi mọi công việc đã xong. Và để hạn chế những giây phút tồi tệ tới mức tối thiểu, cũng như không đánh thức mảnh ý thức xưa cũ rời rạc đó, Lionel và những đứa con thông đồng diễn kịch. Vào đầu bữa ăn, có lúc bà ngẩng đầu lên ngừng thưởng ngoạn những nỗ lực của chồng và nói dịu dàng trong lúc vuốt những lọn tóc bù rối ra khỏi mặt, “Mẹ

hy vọng cả nhà sẽ thích món này chứ. Đây là một món mới mà mẹ muốn thử làm.”

Đó luôn luôn là một món đã cũ, vì vốn tiết mục của Lionel khá hạn chế, nhưng không ai phản đối bà, và theo nghi thức, vào cuối mỗi bữa ăn, ba bố con lại cảm ơn bà. Đó là một vở kịch đem lại niềm an ủi cho tất cả. Khi Marjorie tuyên bố đang lên danh sách mua đồ ở chợ Watlington, hoặc bà không còn đếm xuể số ga giường phải đem là nữa, một thế giới song song gồm những sự kiện bình thường xán lạn xuất hiện ngay trong tầm tay toàn thể gia đình. Nhưng điều huyền hoặc chỉ có thể duy trì nếu người ta không bàn đến nó. Họ lớn lên trong điều huyền hoặc, bình thản sống với những điều vô lý của nó vì chúng không bao giờ được nói ra.

Một cách nào đó, họ bảo vệ bà khỏi những người bạn đưa tới nhà chơi, cũng như bảo vệ bạn bè họ khỏi bà. Quan điểm được người trong vùng nhất trí - hoặc là tất cả những gì họ từng nghe được - là bà Mayhew tính tình nghệ sĩ, gàn dở và đáng yêu, có khi là một thiên tài. Những đứa con không lúng túng khi nghe mẹ nói những điều chúng biết không thể là sự thực. Bà không có cả ngày bận rộn nào phía trước, bà thực sự không hề dành cả buổi chiều làm món mứt mâm xôi. Đó không phải là nói dối, những lời nói đó là biểu hiện về con người thực của mẹ họ, và họ có nghĩa vụ bảo vệ bà - trong im lặng.

Rồi sau đó là vài phút ngắn ngủi đáng nhớ, khi cậu Edward mười bốn tuổi ở ngoài vườn một mình với bố và lần đầu tiên được nghe nói rằng mẹ cậu bị tổn thương não. Thuật ngữ đó là một lời xúc phạm, một sự dụ dỗ phản bội đầy bóng tối. *Tổn thương não*. Có một cái gì đó không ổn với đầu óc bà. Nếu như bất kỳ ai khác nói như vậy về mẹ cậu, thì Edward ắt sẽ buộc phải đánh nhau và tung đòn tới bời. Nhưng thậm chí ngay giữa lúc lắng nghe lời vu khống này trong sự im lặng thù địch, cậu cũng cảm thấy một gánh nặng đang được trút đi. Tất nhiên đó là sự thật, và cậu không thể đánh lại sự thật. Nói thẳng ra, cậu đã có thể bắt đầu thuyết phục mình rằng cậu luôn biết điều đó từ trước.

Cậu và bố đang đứng dưới gốc cây du to trong một ngày nóng nực và ẩm ướt cuối tháng Năm. Sau nhiều ngày mưa liên tiếp, không trung chan chứa sức sống dồi dào lúc đầu hè - tiếng chim chóc côn trùng réo rắt, mùi hương cỏ đã cắt thẳng hàng trên bãi cỏ xanh đằng trước căn nhà, đám cây vườn quần quýt đang chen lấn vươn lên khao khát, gần như lấn vào bìa khu rừng phía ngoài hàng rào, phấn hoa gây cho ông bố và cậu con trai cơn dị ứng theo mùa đầu tiên, và trên thảm cỏ dưới chân, những ô nắng và bóng râm cùng nhảy nhót trong cơn gió nhẹ. Giữa khung cảnh đó, Edward lắng nghe bố nói, cố gắng gợi lên cho mình một ngày mùa đông buốt giá tháng Chạp năm 1944, đường ke ga đông đúc ở Wycombe, mẹ cậu cuộn mình trong chiếc áo bành tô, cầm túi mua đồ đựng những món quà Giáng sinh thời chiến đậm bạc. Bà bước tới để đón tàu từ ga Marylebone sẽ chạy tới Princes Risborough, và tiếp tục đến Watlington, nơi Lionel đợi đón. Ở nhà, Edward đang được cô con gái nhà hàng xóm trông hộ.

Có những hành khách tự tin thuộc loại thích mở cửa toa ra ngay trước khi con tàu dừng hẳn để lấy đà làm bước nhảy nhẹ xuống sân ga. Có thể khi rời con tàu trước khi hành trình của nó kết thúc, ông ta xác nhận được tự do của mình - rằng mình không phải là một đồng hành lý thụ động. Có thể ông ta đánh thức lại cảm giác về sự trẻ trung ngày trước, hoặc chỉ đăm giảo là vội vã đến mức một giây cũng là quan trọng. Con tàu phanh lại, có lẽ hơi mạnh hơn bình thường một chút, và cánh cửa mở vung ra khỏi tay cầm của người hành khách này. Cạnh kim loại nặng nề đập vào trán Marjorie Mayhew với sức mạnh đủ khiến xương sọ bà rạn ra, và trong nháy mắt làm tiêu tan tính cách, sự thông minh, và trí nhớ của bà. Tình trạng hôn mê kéo dài chưa đến một tuần. Người khách đi tàu, được những người làm chứng miêu tả là một quý ngài oai vệ ở độ tuổi 60 từ Khu tài chính London, đội mũ quả dưa, cầm ô cup và báo, biến khỏi hiện trường - người phụ nữ trẻ, đang có thai sinh đôi, nằm co trên mặt đất giữa mấy thứ đồ chơi vương vãi - và biến đi mãi mãi vào những con phố Wycombe, với lương tâm cắn rứt, hoặc ít ra Lionel nói mình hy vọng như vậy.

Giây phút kỳ lạ ấy trong khu vườn - một giây phút quyết định trong cuộc đời Edward - hằn vào trí nhớ anh một ký ức đặc biệt về bố mình. Ông cầm trong- tay chiếc tẩu không hề châm cho đến khi kể xong câu chuyện. Ông chủ tâm nắm chặt nó suốt cuộc chuyện trò, ngón trỏ vòng quanh nõ và cần tẩu lơ lửng cách khoe miệng ông khoảng một bộ. Vì là Chủ nhật, râu ông không cạo - Lionel không tin đạo, mặc dù ở trường ông đã trải qua đủ mọi nghi thức hành lễ. Ông thích dành lại buổi sáng hàng tuần này cho bản thân mình. Bằng cách không cạo mặt vào buổi sáng Chủ nhật, một điều gàn dở đối với địa vị mình, ông đã cố tình tách mình ra khỏi bất cứ cuộc gặp gỡ công chúng nào. Ông mặc chiếc áo sơ mi trắng nhàu nhĩ không cổ, thậm chí còn không dùng tay vuốt phẳng. Cung cách ông thận trọng, có vẻ gì xa lạ - đây là câu chuyện mà chắc ông đã nhẩm đi nhẩm lại trong đầu. Trong lúc nói, cái nhìn của ông đôi lúc chuyển từ khuôn mặt cậu con sang ngôi nhà, như thể để gợi lại tình trạng của Marjorie chi tiết hơn, hoặc trông chừng hai cô con gái. Để kết luận, ông đặt tay lên vai Edward, một cử chỉ bất thường, và đưa cậu đi vài thước cuối cùng về tận phía cuối khu vườn, nơi hàng rào gỗ ọp ẹp lút dưới đám lùm bụi đang lấn chiếm. Bên ngoài là một cánh đồng rộng hai héc-ta, không có cừu, bị đám cây mao lương mọc thành hai dải rộng rẽ nhánh như hai vệt đường xâm chiếm.

Họ đứng bên nhau trong lúc Lionel cuối cùng cũng châm tẩu lên và Edward, với tính dễ thích nghi của tuổi mình, tiếp tục quá trình biến đổi thâm lặng từ trạng thái sốc sang nhận biết. Tất nhiên, cậu đã luôn biết điều này. Cậu đã bị giữ trong tình trạng không biết gì vì thiếu đi một thuật ngữ miêu tả tình trạng của bà mẹ. Cậu thậm chí còn chưa bao giờ nghĩ rằng bà có chịu một tình trạng nào đó, mà đồng thời lại luôn chấp nhận là bà khác mọi người. Mâu thuẫn giờ đây được giải quyết nhờ việc gọi tên đơn giản này, nhờ sức mạnh của lời nói khiến cho cái chưa nhìn thấy được trở nên sáng rõ. *Tổn thương não*. Thuật ngữ ấy làm tan biến tình gằn gủi, nó lạnh lùng đo mẹ cậu bằng những chuẩn mực chung mà bất cứ ai cũng hiểu. Một khoảng không bỗng dưng mở ra, không chỉ giữa Edward và mẹ cậu mà còn giữa chính bản thân cậu và tình cảnh hiện thời, và cậu cảm thấy bản thể của

chính mình, mà trước đó cậu chưa từng nghĩ đến cái cốt lõi bị chôn vùi của nó, bỗng khoác vào một sự tồn tại bất ngờ và sắc nhọn, một đầu ghim sáng chói mà cậu không muốn một ai khác biết được. Bà bị tổn thương não, còn cậu thì không. Cậu không phải là mẹ cậu, cậu cũng chẳng phải là gia đình cậu, và một ngày nào đó cậu sẽ bỏ đi, và sẽ chỉ quay trở về như một người khách. Cậu tưởng tượng giờ đây cậu đã là người khách ấy, lại ngồi cùng cha cậu sau một thời gian dài vắng mặt ở nước ngoài, cùng ông nhìn qua cửa sổ ra cánh đồng tới chỗ hai vệt đường mao lương rộng rãi đôi ngay nơi mặt đất dốc nhẹ xuống về phía rừng. Cảm giác cô đơn ấy cậu đang đem ra thử nghiệm, và cậu cảm thấy có lỗi về chuyện đó, nhưng sự gan góc trong đó cũng đồng thời kích thích cậu.

Lionel tỏ ra hiểu sự im lặng của con mình có nghĩa gì. Ông nói với Edward rằng cậu đã đối xử với mẹ thật tuyệt vời, lúc nào cũng tốt bụng và luôn sẵn lòng giúp đỡ, và cuộc nói chuyện này chẳng thay đổi gì cả. Nó chỉ đơn giản chứng nhận rằng cậu đã đủ lớn để biết sự thực. Đến đó, hai đứa trẻ sinh đôi chạy vào khu vườn tìm anh chúng, và Lionel chỉ còn đủ thời gian nhắc lại, “Những gì bố đã nói không thay đổi điều gì cả, hoàn toàn không thay đổi gì,” trước khi hai cô bé âm ỉ chen vào giữa, và sau đó kéo Edward vào nhà để nhận xét về chuyện gì đó tui nó đã làm.

Nhưng còn nhiều thứ khác nữa đang thay đổi đối với cậu vào khoảng thời gian này. Cậu đang học ở trường chuyên của Henley, và bắt đầu nghe nhiều thầy cô giáo nói mình có thể là “ứng viên sáng giá cho trường đại học”. Cậu bạn Simon ở Northend, và tất cả những cậu bé khác trong làng mà cậu chơi cùng đều đi học trường trung học bình thường và chẳng mấy chốc sẽ rời trường để học một nghề nào đó hoặc làm việc ở trang trại trước khi bị gọi đi nghĩa vụ quốc gia. Edward hy vọng tương lai mình sẽ khác. Đã có những căng thẳng nhất định khi cậu ở bên đám bạn bè, từ phía họ cũng như từ phía cậu. Bởi bài tập về nhà chồng chất - bất chấp tính tình rất mực ôn hòa, Lionel là một nhà độc tài trong vấn đề này - Edward không còn lang thang trong rừng sau giờ học với các bạn, dựng lều hay đặt bẫy và chọc ghẹo những người canh rừng ở các điền trang Wormsley hoặc Stonor.

Một thị trấn nhỏ như Henley cũng có những kỳ vọng thị thành của nó, và cậu đang học cách giấu chuyện mình biết tên các loài bướm, chim và hoa dại mọc trong khu đất nhà ông bà Fane ở thung lũng kín đáo bên dưới căn nhà - hoa chuông, rau diếp xoắn, cỏ lười mèo, mười giống phong lan và lê lư cùng những bông hoa tuyết hiếm hoi mùa hè. Ở trường, vốn hiểu biết đó sẽ dán nhãn cậu là một anh chàng nhà quê chính hiệu.

Biết về tai nạn của mẹ mình hôm đó chẳng thay đổi điều gì trên bề mặt, nhưng tất cả những thay đổi và điều chỉnh nhỏ trong cuộc đời cậu dường như đều kết tinh trong hiểu biết mới này. Cậu vẫn chăm chút và hiền dịu với bà, cậu tiếp tục giúp duy trì điều huyền hoặc rằng bà đang trông nom nhà cửa và rằng mọi điều bà nói đều đúng là như vậy, nhưng giờ đây cậu đóng vai mình một cách có ý thức, và bằng cách đó cũng cố thêm cái hạt nhân bé nhỏ rắn chắc mới được khám phá ra của việc mình tồn tại là mình. Vào lứa tuổi mười sáu cậu bắt đầu ưa thích những cuộc dạo chơi dài đầy tâm trạng. Ra khỏi nhà khiến đầu óc cậu nhẹ nhõm đi nhiều. Cậu thường đi dọc theo đường Hà Lan, một vệt đường đá phấn trùng xuống có hai bờ đường đầy rêu, chạy thoải thoải xuống tới Turville, và rồi sau đó đi xuống thung lũng Hambledon tới sông Thames, đi qua Henley tới vùng đồi Berkshire. Thuật ngữ “vị thành niên” mới được phát minh ra chưa lâu, và cậu không bao giờ nghĩ rằng nỗi cô đơn của mình hiện giờ, vừa đau đớn vừa ngọt ngào đến thế, cũng được ai khác cùng cảm thấy.

Không xin phép bố mà thậm chí cũng không nói với ông, một ngày cuối tuần cậu vẫy xe đi nhờ tới London dự cuộc mít tinh ở quảng trường Trafalgar phản đối cuộc xâm lược Suez. Ở đó, trong giây phút phấn chấn, cậu đã quyết định mình sẽ không nộp đơn vào trường Oxford nữa, như Lionel và tất cả các thầy cô giáo vẫn mong đợi. Thị trấn đó quá quen thuộc, không đủ khác với Henley. Cậu sẽ đến đây, nơi người ta có vẻ đông đảo hơn, âm ỉ hơn và khó đoán định hơn, và những con phố nổi tiếng nhún vai khinh miệt tầm quan trọng của chính mình. Cậu ấp ủ kế hoạch này trong bí mật - cậu không muốn bị phản đối quá sớm. Cậu cũng định tránh đi nghĩa vụ quốc gia, dù Lionel đã quyết định điều đó sẽ tốt cho cậu. Những dự tính riêng

này tiếp tục thắt lọc thêm ý thức về một cái tôi giấu giếm, một mạng liên hệ chặt chẽ giữa tính nhạy cảm, niềm ham muốn và tình ái kỷ nhói buốt. Khác với vài cậu bạn ở trường, cậu không ghét ngôi nhà và gia đình mình. Cậu chấp nhận như một lẽ đương nhiên những căn phòng bé nhỏ nhếch nhác, và cũng như trước cậu không hề thấy xấu hổ chuyện mẹ mình. Cậu chỉ đơn giản sốt ruột chờ cuộc sống của cậu - câu chuyện thực sự - được bắt đầu, và với tình trạng hiện tại, nó sẽ không bắt đầu nổi trước khi cậu thi xong. Thế nên cậu học hành chăm chỉ, nộp những bài viết tốt, đặc biệt là cho môn lịch sử. Cậu hòa nhã khá đủ với hai cô em gái và bố mẹ, và tiếp tục mơ về cái ngày có thể rời bỏ ngôi nhà nhỏ ở Turville Heath. Nhưng xét theo cách nào đó, cậu đã rời bỏ nó rồi.

CHƯƠNG 3

Khi vào đến phòng ngủ, Florence buông tay Edward và, tựa vào một trong bốn chiếc cọc gỗ sồi đỡ tấm màn, cô cúi người xuống, trước tiên sang phải, sau đó sang trái, mỗi lần lại nghiêng vai thật duyên dáng, để cởi giày ra. Đó là đôi giày đi đường cô mua cùng mẹ vào một buổi chiều mưa lấm lòi qua tiếng lại ở cửa hàng Debenhams - đi mua sắm là một việc bất thường đối với Violet và khiến bà bức bối. Đôi giày bằng da mềm màu xanh nhạt, gót thấp và cái nơ nhỏ xíu trên mũi, tết một cách điệu nghệ bằng da màu xanh thẫm hơn. Cô dâu mới không vội vã trong những cử chỉ của mình - đây cũng là một trong những chiến thuật trì hoãn càng ngày càng ràng buộc cô hơn. Cô ý thức thấy cái nhìn say đắm của chồng mình, nhưng trong giây phút này cô không cảm thấy bối rối hay áp lực lắm. Bước vào phòng ngủ, cô đã rơi vào trạng thái mơ màng bất ổn, vương vীu như phải mặc bộ đồ lặn lội thời trong làn nước sâu. Ý nghĩ trong đầu dường như không phải của cô, mà được truyền tới qua ống dưỡng khí, thay cho ôxy.

Và trong tình trạng này cô nghe thấy một tiết đoạn nhạc trịnh trọng, đơn giản, chơi đi chơi lại, trong mảng ký ức thính giác mơ hồ, khó nắm bắt trong đầu. Đoạn nhạc theo cô tới bên giường, và lặp lại lần nữa ở đó trong lúc hai tay cô cầm hai chiếc giày. Tiết đoạn quen thuộc ấy - có người chắc còn gọi là nổi tiếng - bao gồm bốn nốt cao dần lên, nghe như đưa ra một câu hỏi thăm dò. Vì nhạc cụ được dùng là violôngxen chứ không phải là chiếc đàn violông cô chơi, người chất vấn không phải chính cô mà là một người quan sát bên ngoài, có chút hoài nghi, nhưng cũng cương quyết, vì sau một khoảng im lặng ngắn ngủi và câu trả lời lúng túng, không thuyết phục từ những nhạc cụ còn lại, cây đàn lặp lại câu hỏi lần nữa, theo cách

khác, với một hợp âm khác, hết lần này đến đến lần khác và mỗi lần lại nhận được câu trả lời đáng ngờ. Chẳng từ ngữ nào có thể sánh với những nốt nhạc này; không phải như có điều gì đó đang được phát ngôn ra. Câu hỏi không có nội dung, thuần túy như một dấu hỏi.

Đó là phần mở đầu một bản ngũ tấu Mozart, đã gây ra tranh cãi giữa Florence và các bạn vì chơi bản đó nghĩa là phải mời thêm một tay viola nữa, và những người kia không ưa phiền toái. Nhưng Florence khẳng khẳng phải có thêm người cho bản đó, và khi cô mời cô bạn gái sống cùng tầng tham gia buổi tập và họ chơi thử bản này, đương nhiên anh chàng violôngxen tính tình phù phiếm mê bản nhạc ngay, và chẳng mấy chốc những người còn lại cũng thấm bùa mê của nó. Ai có thể cưỡng lại cơ chứ? Nếu như tiết đoạn đầu đã đưa ra câu hỏi khó về sự gắn kết của Nhóm tứ tấu Ennismore - vì đặt tên theo tên phố có ký túc xá nữ - thì Florence đã giải quyết xong nhờ kiên quyết đương đầu với sự phản đối, theo tỷ lệ một đối ba, và nhờ ý thức mạnh mẽ về gu thẩm mỹ của mình.

Trong lúc cô đi ngang qua căn phòng, vẫn quay lưng lại Edward, vẫn đang kéo dài thời gian, và thận trọng đặt đôi giày xuống sàn cạnh tủ, cũng bốn nốt nhạc đó nhắc cô nhớ tới khía cạnh ấy trong bản tính mình. Một Florence đứng đầu nhóm tứ tấu, quen lạnh lùng áp đặt ý mình, sẽ không bao giờ ngoan ngoãn phục tùng những ước lệ truyền thống. Cô không phải là một con cừu bị làm thịt mà không kêu ca gì. Hoặc bị xuyên qua. Cô sẽ chất vấn bản thân rồi cuộc mình muốn và không muốn gì từ cuộc hôn nhân này, và cô sẽ nói rõ ràng điều đó với Edward, mong tìm ra một dạng thỏa hiệp nào đó với anh. Chắc chắn không thể để người này có được điều mình muốn nếu người kia phải hy sinh. Mục đích là yêu, và giải phóng nhau. Đúng, cô cần phải lên tiếng, cũng như ở những buổi tập, và cô sắp làm điều đó ngay đây. Cô thậm chí đã nghĩ ra mở đầu lời đề nghị sẽ đưa ra. Đôi môi hé mở, cô hít vào một hơi. Và rồi khi đó, nghe tiếng ván sàn kêu, cô quay lại, và anh đang tiến lại gần cô, mỉm cười, khuôn mặt đẹp hơi hồng lên, và ý tưởng giải phóng kia - cứ như chưa bao giờ là của cô - biến mất.

Chiếc váy mặc đi đường của cô là một chiếc váy mùa hè nhẹ bằng vải cotton màu xanh hoa ngô nhạt, một sự kết hợp hoàn hảo với đôi giày, kết quả khám phá sau rất nhiều giờ lang thang vỉa hè giữa phố Regent và cổng Marble Arch, may mắn là không cùng mẹ. Khi Edward kéo cô vào lòng, anh không định hôn cô, mà trước tiên là để ép cơ thể cô vào cơ thể mình, và sau đó đặt tay lên gáy cô tìm khóa kéo chiếc váy. Tay kia áp vào eo cô phẳng và chặt, và anh đang thì thầm vào tai cô, ồn và sát đến mức cô chỉ nghe thấy luồng không khí ấm và ấm áp thốc vào. Nhưng chỉ dùng một tay thì không thể mở chiếc khóa ra được, ít nhất là ở một hai phân đầu tiên. Phải dùng một tay giữ phần trên thật thẳng trong lúc kéo khóa xuống, nếu không thì thứ vải mịn này sẽ rúm lại và toạc mất. Lẽ ra cô đã vòng tay ra sau vai giúp anh, nhưng hai tay cô bị giữ chặt rồi, và ngoài ra, dường như chỉ cho anh cách làm là một chuyện không phải lắm. Hơn hết, cô không muốn làm tổn thương anh. Thở dài một tiếng thật sâu, anh kéo chiếc khóa mạnh hơn, gắng giật cho ra, nhưng nó đã mắc lại không lên cũng không trượt xuống được nữa. Vậy là lúc này cô bị giam trong chiếc váy của mình.

- Ôi trời, Flo. Em yên một chút đi nào.

Thật ngoan ngoãn, cô cứng đờ người, khiếp sợ khi nghe sự kích động trong giọng anh, máy móc tin chắc rằng đó là lỗi mình. Suy cho cùng thì đó là chiếc váy của cô, khóa kéo của cô. Cô nghĩ, nếu giờ vùng ra, quay lưng lại, đến gần cửa sổ cho sáng chắc sẽ tốt hơn. Nhưng làm thế có thể giống như lạnh nhạt, và bắt anh ngưng lại sẽ là thừa nhận mức độ nghiêm trọng của vấn đề. Ở nhà, cô sẽ nhờ em gái, cô bé khéo tay, dù rằng chơi piano dở đến cùng cực. Mẹ cô thì không hề nhần nại với những việc nhỏ nhặt như thế. Edward đáng thương - cô cảm thấy trên vai mình cơn run rẩy do nỗ lực chạy dọc tay anh khi phải dùng đến cả hai tay, và hình dung ngón tay mập mạp của anh lần mò giữa những nếp vải rúm lại và dải kim loại bướng bình. Cô cảm thấy thương anh, và hơi sợ anh một chút nữa. Đưa ra dù chỉ một đề nghị nhỏ cũng có thể khiến anh nổi điên hơn. Vậy là cô kiên nhẫn đứng, cho tới khi cuối cùng anh buông cô ra với một tiếng rên và lùi lại.

Trên thực tế, anh đang áy náy:

- Anh rất xin lỗi. Quả là rắc rối. Anh vụng về kinh khủng.
- Anh yêu. Chuyện đó cũng thường xảy ra với em mà.

Họ đi tới giường cùng ngồi. Anh mỉm cười để cô biết là mình không tin cô, nhưng biết ơn vì lời đó. Ở đây, trong căn phòng ngủ, những cửa sổ mở rộng cũng nhìn ra khung cảnh lúc này: bãi cỏ khách sạn, rừng cây và biển. Có cơn gió bất ngờ đổi chiều hoặc thủy triều dâng, hoặc có thể là đường rẽ nước của con tàu nào đi ngang qua, đem lại tiếng sóng ào vào từng đợt, những cơn sóng vỗ mạnh vào bờ. Rồi cũng bất ngờ như vậy, sóng lại hiền hòa như trước, động âm ỉ và khỏa nhẹ nhàng qua bãi sỏi.

Cô đưa tay ôm lấy vai anh:

- Anh có muốn biết một điều bí mật không?
- Có.

Cô nắm lấy dải tai anh bằng ngón trỏ và ngón cái rồi nhẹ nhàng kéo đầu anh lại gần thì thầm:

- Thực sự, em hơi sợ một chút.

Điều này không hoàn toàn chính xác, nhưng dù là người suy nghĩ chín chắn, cô cũng không bao giờ có thể miêu tả được những sắc thái tình cảm của mình: cảm giác khó chịu về thể chất khi bị co rút mạnh, nổi ghê tởm tổng thể trước điều anh có thể yêu cầu mình, nổi xấu hổ trước viễn cảnh làm anh thất vọng, và bị bóc trần là kẻ lừa dối. Cô thấy ghét chính mình, và khi thì thầm với anh, cô cảm giác lời mình lúng búng trong miệng như những lời của một thằng ngốc trên sân khấu. Nhưng nói mình sợ còn hơn là thú nhận thấy kinh tởm hay xấu hổ. Cô phải làm mọi điều có thể để bắt đầu giảm bớt những mong đợi của anh.

Anh đang nhìn cô chăm chăm, và trên nét mặt không có gì biểu lộ anh nghe thấy cô nói. Thậm chí trong tình trạng khó khăn này, cô vẫn ngạc nhiên vì đôi mắt nâu dịu dàng của anh. Một trí óc thông minh âu yếm và lòng bao dung đến thế. Có lẽ nếu chăm chú nhìn vào đó và không nhìn thấy gì nữa, cô sẽ có thể làm bất cứ điều gì anh yêu cầu. Cô sẽ tin tưởng anh hoàn toàn. Nhưng đó chỉ là tưởng tượng.

Cuối cùng anh nói:

- Anh nghĩ anh cũng thế.

Vừa nói anh vừa đặt tay lên ngay trên đầu gối cô, rồi vuốt ngược lên, bên dưới mép váy, rồi dừng lại chỗ bắp đùi, ngón cái vừa chạm vào quần lót. Chân cô trần, mịn màng và có màu nâu, do tắm nắng trong vườn và chơi tennis với các bạn cũ hồi phổ thông ở sân tennis công cộng Summertown và hai cuộc dã ngoại dài cùng Edward ở vùng đồi đầy hoa phía bên trên ngôi làng Ewelme xinh đẹp, nơi mai táng cháu gái Chaucer. Họ tiếp tục nhìn vào mắt nhau - ở điểm này ít ra họ cũng thành công. Cảm giác của cô về cái đụng chạm của anh, hơi ấm và bàn tay dính dính đè lên da mình rõ rệt tới mức có thể tưởng tượng ra, có thể *thấy*, rất rõ ràng, ngón tay cái dài, cong, trong khoảng tối màu xanh bên dưới chiếc váy, nằm kiên nhẫn giống như vũ khí phá thành bên ngoài dãy tường thành, móng tay được cắt cẩn thận vừa mới lướt qua lớp lụa màu kem xếp ly thành những nếp chun nhỏ dọc theo đường viền ren, và chạm vào - cô biết chắc điều đó, cô cảm thấy rất rõ ràng - một sợi lông xoắn lạc loài bung ra.

Cô đang cố gắng hết sức ngăn một cơ ở chân không co lại, nhưng nó cứ xảy ra không cần đến cô, tự nó, tất yếu và mạnh mẽ như một cái hắt hơi. Không đau đớn gì khi chuyện đó trở thành một cơn co thắt nhẹ, cái cơ phản phúc này, nhưng cô cảm thấy nó khiến mình thất vọng, cho thấy dấu hiệu đầu tiên về mức độ của vấn đề. Chắc chắn là anh cảm thấy cơn bão nhỏ dưới tay mình, vì mắt anh hơi mở to ra, và đôi mày nhíu lại cùng đôi môi hé ra không tiếng động cho thấy anh đang rất ấn tượng, thậm chí tán phục, vì hiểu nhầm cơn xáo trộn của cô là do khao khát.

- Flo...?

Anh thận trọng gọi tên cô, hơi hạ giọng rồi lại lên giọng, cứ như thể muốn trấn an cô, hoặc ngăn cô khỏi một hành động liều lĩnh nào đó. Nhưng anh còn đang phải nén cơn bão nhỏ của chính mình. Hơi thở anh dồn dập và không đều, và anh cứ liên tục đánh lưỡi trong vòm miệng.

Đôi lúc thật xấu hổ là cơ thể sẽ không, hoặc không thể, nói dối về cảm xúc. Liệu có ai, vì nét đoan trang, từng làm tim mình chậm lại, hoặc chặn

nổi cơn đỏ mặt? Cái cơ hư đồn của cô giật giật và rung nhẹ, như một con bướm đêm bị nhốt dưới làn da. Đôi lúc mi mắt cô cũng gặp chuyện tương tự. Nhưng có lẽ cơn xáo trộn đang lùi dần; cô không biết chắc. Nó giúp cô tập trung vào những điều thiết yếu, và cô giải thích cho chính mình rõ ràng một cách ngốc nghếch: tay anh ở đó vì anh là chồng cô; cô cho phép nó ở đó vì cô là vợ anh. Một số người nhất định trong đám bạn cô - đặc biệt là Greta, Hermione, và Lucy - hẳn đã khóa thân trong chăn từ hàng giờ trước đây rồi, và chắc hẳn đã qua đêm tân hôn này - một cách ồn ào, vui sướng - rất lâu trước khi làm đám cưới. Yêu thương và khoáng đạt, họ thậm chí còn cho rằng cô cũng đã làm y như vậy. Cô chưa bao giờ nói dối họ, nhưng cô cũng không đính chính lại bao giờ. Nghĩ về bạn bè mình, cô cảm nhận được hương vị khác thường không được chia sẻ của sự tồn tại của mình: cô đơn độc.

Bàn tay Edward không tiến xa hơn - có lẽ anh bị mất nhuệ khí bởi điều mình vừa gây ra - thay vào đó nấn ná tại chỗ, nhẹ nhàng vuốt ve đùi trong của cô. Có thể đó là lý do khiến cơn co thắt giảm dần đi, nhưng cô không còn để ý nữa. Chắc chuyện đó là tình cờ, bởi vì anh không thể biết rằng trong lúc bàn tay anh ve vuốt chân cô, đầu ngón cái đã ấn vào sợi lông duy nhất bung ra khỏi quần lót cô, đẩy nó qua lại, khuấy động lên từ lỗ chân lông, trong sợi dây thần kinh ở nang, một cảm giác ban đầu gờn gợn, một khởi đầu gần như trù tượng, nhỏ vô tận như một điểm hình học, rồi lớn dần thành một chấm nhỏ xíu và tiếp tục phình lên. Cô nghi ngờ nó, chối bỏ nó, thậm chí cả khi cảm thấy bản thân đang chìm dần và trong thâm tâm bị cuốn về phía nó. Làm sao mà một lỗ chân lông duy nhất lại có thể lôi kéo toàn bộ cơ thể cô như vậy? Với nhịp điệu mơn trớn từ bàn tay anh, theo từng nhịp đều đặn, điểm thụ cảm duy nhất ấy lan tỏa trên bề mặt da cô, qua toàn bụng cô, và thành đợt tràn xuống vùng xương chậu. Cảm giác đó không hoàn toàn xa lạ - một cái gì đó giữa nhức nhối và ngứa ngáy, nhưng nhẹ nhàng hơn, ấm áp hơn và không hiểu sao cũng trống rỗng hơn, một sự trống rỗng nhức nhối dễ chịu bắt nguồn từ một chiếc nang bị khua động

thành từng nhịp, tỏa ra thành những làn sóng đồng tâm qua cơ thể cô và giờ đây đang di chuyển sâu hơn vào bên trong.

Lần đầu tiên, tình yêu dành cho Edward gắn liền với cảm giác thể xác có thể gọi tên, cũng rõ rệt như cơn chóng mặt. Trước kia, cô chỉ biết đến những tình cảm ấm áp bao bọc che chở mình, lòng tốt và niềm tin cậy như một tấm chăn bông dày dặn. Luôn có vẻ như thế là đủ rồi, bản thân nó đã là một thành tựu lớn. Giờ đây, cuối cùng đã khởi đầu một sự thèm muốn, rõ ràng và xa lạ, nhưng rành rành là của cô; và thêm nữa, như thể lơ lửng bên trên và đằng sau cô, có điều ngoài tầm nhìn, là cảm giác nhẹ nhõm rằng cô cũng giống như tất cả mọi người. Khi còn là một cô bé mười bốn tuổi chậm phát triển, trong nỗi tuyệt vọng rằng tất cả bạn bè đều đã có ngực trong khi mình vẫn chỉ giống như một cô bé chín tuổi to đùng, cô đã có một giây phút mở mắt tương tự trước gương vào buổi tối lần đầu tiên nhận thấy và xem xét cái bầu mới căng lên quanh núm vú. Nếu như không phải mẹ cô đang soạn bài giảng về Spinoza ở dưới nhà, cô đã hét toáng lên vì mãn nguyện. Không thể chối cãi: cô không phải là một nhánh nhỏ tách biệt của loài người. Một cách vinh quang, cô thuộc về số đông nhân loại.

Cô và Edward vẫn còn nhìn vào mắt nhau. Việc nói chuyện tỏ ra không cần thiết. Cô nửa giả vờ như không có gì xảy ra - không phải tay anh đang ở dưới váy cô, ngón cái day đi day lại một sợi lông nằm bên ngoài, và không phải cô đang có một phát hiện để đời. Phía sau đầu Edward trải ra một mảnh của quá khứ xa xăm - cánh cửa mở và bàn ăn bên cửa chớp với những miếng dở xung quanh bữa tối họ chưa đụng đến - nhưng cô không cho phép mình đưa mắt để nghĩ về những điều này. Bất kể cảm giác dễ chịu và sự nhẹ nhõm vừa qua, vẫn còn lại đó nỗi e sợ, một bức tường cao, không dễ dàng phá vỡ đến thế. Mà cô cũng không muốn nó bị phá vỡ. Dù tất cả mọi điều này là mới mẻ, cô vẫn chưa rơi vào tình trạng buông thả hoang dại, cũng không muốn vội vàng lao vào nó. Cô muốn lơ lửng trong giây phút thoáng đãng này, trong tình trạng còn nguyên quần áo này, trong cái nhìn dịu dàng từ đôi mắt nâu và cử chỉ vuốt ve nhẹ nhàng và sự kích động

đang lan tỏa. Nhưng cô biết rằng điều này là không thể, và rằng, như tất cả mọi người vẫn nói, bước này sẽ lại dẫn tới bước tiếp theo.

*

Khuôn mặt Edward vẫn hồng bất thường, con ngươi nở rộng, môi hơi hé, hơi thở vẫn như trước: không sâu, không đều, gấp gáp. Cái tuần anh chuẩn bị đám cưới và kiểm chế đến phát cuồng đã gây áp lực lên các quá trình nội tiết trong cơ thể trẻ trung của anh. Cô thật quý báu và hiển hiện trước mắt anh, và anh không biết chắc phải làm gì. Trong ánh sáng đang mờ dần, chiếc váy màu xanh mà anh thất bại không cởi được hiện lên màu sẫm, thấy rõ trên nền tấm khăn phủ giường trắng phẳng phiu. Lần đầu tiên anh chạm vào trong đùi cô, làn da cô lạnh đến ngạc nhiên, và chẳng hiểu tại sao, điều đó khiến anh bị kích thích cao độ. Khi nhìn vào mắt cô, anh có cảm tưởng đang bị đẩy ngã về phía cô một cách chóng mặt. Anh cảm thấy bị giam cầm giữa áp lực từ sự kích động và gánh nặng từ sự thiếu hiểu biết của mình. Ngoài phim ảnh, những chuyện cười tục tĩu và giai thoại điên rồ, phần lớn mọi điều anh biết về phụ nữ đều xuất phát từ chính Florence. Sự xáo trộn dưới bàn tay anh hoàn toàn có thể là một dấu hiệu đầy ý nghĩa mà bất cứ ai cũng có thể cho anh biết cách nhận biết và đáp lại, một kiểu dạo đầu báo hiệu cơn cực khoái của phụ nữ, có lẽ thế. Với xác suất tương đương, nó cũng có thể là sự bất an. Chẳng có cách nào phân biệt, và anh nhẹ nhõm khi nó bắt đầu dịu đi. Anh nhớ lại có lần, ở một cánh đồng ngô mênh mông bên ngoài khu làng Ewelme, anh ngồi vào buồng điều khiển máy gặt liên hợp sau khi đã huênh hoang với ông chủ đồng rằng mình biết lái, rồi chẳng dám đụng vào một cần gạt nào. Đơn giản anh chưa đủ hiểu biết. Một mặt, chính cô đã dẫn anh vào phòng ngủ, cởi giày ra với vẻ phóng túng đến thế, cho anh đặt tay gần đến thế. Mặt khác, từ kinh nghiệm đã lâu, anh biết rằng một hành động hấp tấp có thể dễ dàng làm tan vỡ cơ hội của anh đến thế nào. Nhưng một lần nữa, trong khi tay anh vẫn ở nguyên chỗ cũ, ve vuốt đùi cô, cô tiếp tục nhìn anh mời gọi đến như thế - những nét mạnh mẽ dịu đi, đôi mắt khép hờ, rồi sau đó lại mở lớn ra để tìm ánh mắt của anh, và giờ đây cô đang ngửa đầu ra sau - thì sự thận trọng của anh rõ ràng là xuân ngọc. Thái

độ lưỡng lự này chẳng qua là do chính anh điên rồ. Họ đã cưới rồi, lấy Chúa, và cô đang khích lệ anh, thúc giục anh, tuyệt vọng chờ anh nắm vai trò dẫn dắt. Nhưng dù vậy, anh vẫn không thể trốn chạy ký ức về những lần hiểu nhầm các tín hiệu, nhớ đời nhất là ở rạp, khi xem *A Taste of Honey*, khi cô bật dậy khỏi ghế và lao vọt vào lối đi giống như con linh dương hoảng sợ. Sai lầm duy nhất đó phải mất tới mấy tuần để sửa - đó là một thảm họa mà anh không dám lặp lại, và anh không tin rằng đám cưới kéo dài bốn mươi phút lại có thể gây ra sự thay đổi sâu sắc nào.

Bầu không khí trong phòng có vẻ loãng ra, gần đến chân không, và để thở được cần nỗ lực thực sự. Anh đang phải đối phó với cơn ngáp do căng thẳng và cố nén xuống bằng cách nhú mồm và phập phồng cánh mũi - nếu cô nghĩ là anh chán thì chẳng hay gì. Anh cảm thấy đau lòng vì đêm tân hôn không diễn ra đơn giản, trong khi tình yêu của họ hiển nhiên đến vậy. Anh coi tình trạng bị kích thích, sự không hiểu biết và kém cương quyết này là nguy hiểm vì anh không tin tưởng chính bản thân mình. Anh có khả năng cư xử một cách ngu ngốc, thậm chí nóng nảy. Trong mắt các bạn đại học, anh thuộc kiểu người trầm tính, có xu hướng thỉnh thoảng bùng nổ dữ dội. Theo bố anh kể, từ hồi còn rất nhỏ anh đã thường xuyên có những đợt lên cơn đáng kể. Suốt thời học phổ thông và khi mới vào đại học, thỉnh thoảng anh lại bị lôi kéo vào cảm giác tự do hoang dại khi được giở nắm đấm choảng nhau. Từ những khoảnh khắc sân trường lọt trong vòng tròn khán giả là đám trẻ hò hét man dại xung quanh, cho tới cuộc thách đấu trình trọng trong mảnh rừng trống gần bờ làng, rồi đến những trận đấu đả thương trên bên ngoài các quán rượu ở trung tâm London, Edward tìm thấy trong việc đánh nhau tính bất ngờ làm anh kích động, và khám phá ra cái tôi tự phát, quyết đoán, luôn né tránh anh trong cuộc sống trầm lặng lệ thường. Anh không đi tìm kiếm những cơ hội ấy, nhưng khi chúng xuất hiện, luôn có những khía cạnh nào đó - sự châm chọc, bạn bè ngăn cản, cần thanh toán nợ nần, sự quá đà của địch thủ - khiến anh không cưỡng lại được. Một trạng thái thu hẹp tầm nhìn và điếc tạm thời bao trùm lên anh, và bỗng dưng anh lại bắt gặp mình bước vào niềm khoái cảm quên lãng đã lâu, như

thể nhập vào một giấc mơ lặp đi lặp lại. Giống như trong các cuộc chèn chén sinh viên, nỗi đau sau mới đến. Anh không phải là võ sĩ quyền Anh giỏi, nhưng anh có cái khả năng hữu ích là liều lĩnh về thể chất, và sẵn sàng tăng độ hiểm nguy. Anh cũng khỏe nữa.

Florence chưa từng nhìn thấy khía cạnh hoang dại đó trong anh, và anh cũng không định cho cô biết. Anh đã không đánh nhau với ai mười tám tháng nay, kể từ tháng Giêng năm 1961, vào kỳ hai năm học cuối cùng. Đó là sự việc một chiều, và bất thường ở chỗ Edward có một nguyên cớ, việc đó gần như một nghĩa cử. Anh đang đi dọc theo phố Old Compton về phía Quán Pháp trên phố Dean với một sinh viên sử năm thứ ba, Harold Mather. Khi đó mới chớm tối và họ đến thẳng đây từ thư viện ở phố Malet để gặp bạn bè. Nếu là ở trường chuyên Edward học ngày xưa thì Mather sẽ là nạn nhân lý tưởng - cậu ta nhỏ người, chỉ gần mét sáu lăm, đeo cặp kính dày bên những đường nét bị ép một cách hài hước và nói lảm cũng như thông minh đến phát bực. Tuy vậy, ở trường đại học, cậu ta lại tỏa sáng thành một nhân vật được trọng vọng. Cậu ta có một bộ sưu tập đĩa Jazz rất oách, làm chủ bút một tờ tạp chí văn học, có truyện ngắn được nhận, dù chưa in, ở tạp chí Encounter, tỏ ra cực kỳ hài hước trong những cuộc tranh luận chính thức của Hội sinh viên và là một tay bắt chước tài ba - cậu đóng Macmillan, Gaitskell, Kennedy, đóng Khrushchev nói tiếng Nga lơ lớ, và cả nhiều nhà lãnh đạo châu Phi lẫn diễn viên hài như Al Read và Tony Hancock. Cậu ta có thể bắt chước mọi kiểu giọng và những đoạn kịch ngắn từ *Beyond the Fringe*, và được công nhận là sinh viên tuyệt vời nhất, vượt xa mọi sinh viên khác trong nhóm lịch sử. Edward coi chuyện này như một tiến bộ cá nhân, bằng chứng trưởng thành mới mẻ, vì nay anh trân trọng tình bạn với một người mà xưa kia anh chắc đã mất công lảng tránh.

Vào thời gian đó, một buổi tối mùa đông trong tuần, khu Soho chỉ vừa mới bắt đầu nhộn nhịp. Các quán rượu đã đầy người, nhưng những câu lạc bộ vẫn chưa mở và vỉa hè chưa đông đúc. Dễ dàng nhận ra cái đôi đang đi về phía họ trên phố Old Compton. Hai dân chơi nhạc rock - gã thanh niên to lớn, vào khoảng hai lăm hai bảy tuổi, để tóc mai dài, áo chần da đóng

cúc kim loại, quần bò bó, đi ủng cao, và ả bạn gái mũm mĩm, khoác tay gã, cũng mặc hết như vậy. Trong lúc đôi đó đi ngang qua mà không hề chậm bước lại, gã thanh niên vung tay, đập một cú thật mạnh vào sau đầu Mather khiến cậu ta loạng choạng, và cặp kính Buddy Holly văng ra trượt qua bên đường. Đó là một hành động tỏ ý khinh bỉ ngẫu nhiên đối với chiều cao và dáng vẻ một sách của Mather, hoặc chỉ vì cậu ta trông giống người Do thái, mà cũng đúng như vậy. Có thể là để gây ấn tượng hoặc mua vui cho cô ả kia. Edward không mất công nghĩ về chuyện đó. Trong lúc chạy đuổi theo đôi đó, anh nghe thấy Harold gọi với cái gì đó như là “không” hoặc “đừng”, nhưng những lời cầu khẩn kiểu đó giờ đây anh đã bỏ ngoài tai. Anh đã lại trở về giấc mơ cũ. Chắc anh cũng khó miêu tả tình trạng chính mình: cơn giận đã tự cắt cánh và biến đổi thành một trạng thái kiểu như xuất thần. Tay phải anh tóm lấy vai gã thanh niên, xoay người gã lại, và tay trái anh túm cổ gã mà xô vào một bức tường. Đầu gã thanh niên đập mạnh vào đường ống nước thải bằng sắt. Vẫn còn túm cổ, Edward đâm vào mặt gã, chỉ một cú, nhưng rất mạnh. Rồi sau đó anh quay lại giúp Mather tìm kính, một mắt kính đã vỡ. Họ tiếp tục đi, để gã thanh niên ngồi lại trên vỉa hè, hai tay ôm mặt, trong khi ả bạn gái lảng vảng bên cạnh.

Phải tới tối muộn hơn một chút thì Edward mới nhận thấy Mather không có vẻ biết ơn, rồi nhận thấy sự im lặng của cậu ta, đúng hơn là sự im lặng đối với anh, và thậm chí phải lâu hơn nữa, một hay hai ngày, mới nhận thấy bạn anh không chỉ không đồng tình mà còn tệ hơn - cậu ta xấu hổ. Trong quán rượu cả hai đều không nói cho bạn bè chuyện đó, và sau đó Mather không bao giờ nói với Edward về chuyện đã xảy ra. Thà trách móc còn khiến anh nhẹ nhõm. Không ầm ĩ, Mather rời xa anh. Mặc dầu họ vẫn gặp nhau trong nhóm bạn, và cậu ta không bao giờ tỏ ra thật sự xa cách với Edward, tình bạn giữa hai người không còn như trước nữa. Edward đau khổ khi nghĩ rằng thực tình Mather ghê tởm hành động của anh, nhưng anh không đủ dũng cảm khơi lại vấn đề. Ngoài ra, Mather cố gắng giữ cho họ không bao giờ ở với nhau một mình. Ban đầu, Edward nghĩ sai lầm của mình là ở chỗ làm tổn thương lòng tự trọng của Mather khi chứng kiến nỗi

nhục của cậu ta, mà anh còn đóng góp thêm vào bằng cách diễn vai vệ sĩ, phô trương ta đây mạnh mẽ trong khi Mather yếu đuối, dễ bị tổn thương. Về sau, Edward nhận ra rằng đơn giản là điều anh làm chẳng hay ho gì cả, và nổi hổ thẹn tăng lên. Đánh lộn ngoài đường phố không hợp với thơ văn và âm biếm, điệu bebop hay lịch sử. Anh đã phạm sai lầm về khiếu thẩm mỹ. Anh không phải là người mình từng nghĩ trước nay. Điều anh tin là một nét lập dị hay hay, một đức tính tuy hơi hoang dã, hóa ra lại là thô tục. Anh là một anh chàng nhà quê, một tên ngốc tỉnh lẻ, cứ nghĩ rằng một cú đấm tay không sẽ gây ấn tượng với bạn bè. Đó là một nhận thức tê tái. Anh đang trải qua một trong những bước tiến đặc trưng cho giai đoạn đầu tuổi trưởng thành: khám phá ra những giá trị mới và mong được đánh giá theo tiêu chí đó. Kể từ khi đó, Edward tránh xa khỏi các cuộc đánh nhau.

Nhưng giờ đây, trong đêm tân hôn của mình, anh không tin tưởng nổi chính bản thân mình. Anh không thể chắc chắn rằng tình trạng thu hẹp tầm nhìn và điếc chọn lọc sẽ không bao giờ còn tấn công anh, trù lên anh như làn sương mùa đông ở Turville Heath, che lấp cái tôi gần đây hơn, tinh tế hơn. Anh ngồi bên Florence, tay đặt dưới váy cô, vuốt ve đùi cô đã hơn một phút rồi. Con thèm khát tới đau đớn đã đến mức không thể chịu đựng nổi, và anh hoảng sợ trước sự sốt ruột điên rồ của chính mình và những lời lẽ hoặc hành động giận dữ có thể bung ra từ đó, khiến buổi tối hôm nay kết thúc. Anh yêu cô, nhưng anh muốn lắc cho cô tỉnh, hoặc vỗ cho cô bật khỏi dáng đứng điềm đạm thẳng lưng bên giá nhạc, khỏi những đặc tính vùng Bắc Oxford, và chỉ cho cô thấy thực ra mọi việc đơn giản ra sao: tự do nhục thể vô hạn, chỉ cần giơ tay đón nhận, thậm chí đã được cha sở ban phước - ta tôn thờ nhau bằng cơ thể mình - một sự tự do tục tĩu, hân hoan, trần trụi, đang dâng lên trong trí tưởng tượng của anh như một nhà thờ mênh mông bằng không khí, hoặc phế tích nhà thờ, không có mái, trần trang trí hình nan quạt vươn lên bầu trời, nơi họ sẽ lơ lửng bay lên không trọng lượng trong một cái ôm ghì siết và có nhau, nhấn chìm nhau trong những làn sóng mê mẩn đến lặng thở, tâm trí rỗng không. Đơn giản biết bao! Tại sao bây giờ

họ vẫn chưa ở đó, mà lại ngồi đây, bùng bùng trong vô số điều không biết phải nói thế nào hoặc không dám nói ra?

Và cái gì ngăn cản họ? Tính cách và quá khứ hai người, sự thiếu hiểu biết và nỗi sợ hãi, tính nhút nhát, màn cảm, thiếu các quyền hoặc trải nghiệm, hoặc cung cách dễ dãi, rồi thêm vào đó là những cấm đoán tôn giáo, tính cách Anh và giai cấp của họ, và bản thân lịch sử nữa. Đâu có gì nhiều lắm. Anh rời tay ra và kéo cô vào lòng, hôn lên môi, với tất cả sự kiềm chế mà anh có thể, ngăn lưỡi lại. Anh đặt nhẹ cô trên giường sao cho đầu cô gối lên tay anh. Anh nằm nghiêng, tựa lên cùi cánh tay đó và nhìn xuống cô. Chiếc giường rít lên rầu rĩ khi họ chuyển động, nhắc tới bao nhiêu cặp vợ chồng đang kỳ trăng mật khác đã qua đây, tất cả chắc chắn đều thành thạo hơn anh và cô. Anh nén một cơn cười suýt rộ lên khi nghĩ về họ, một hàng nghiêm trang kéo dài ra tới tận hành lang, xuống tận quây lễ tân, ngược về quá khứ. Quan trọng là không được nghĩ về họ, hài hước là một liều thuốc độc cho tình ái đang tới cao trào. Anh cũng phải dẹp ý nghĩ rằng cô có lẽ đang chết khiếp anh. Nếu tin như vậy, anh sẽ không thể làm gì được. Cô đang ngoan ngoãn trong vòng tay anh, mắt vẫn chăm chú nhìn mắt anh, nét mặt chùng xuống khó đọc được ý nghĩ. Hơi thở cô đều đặn và sâu, như người đang ngủ. Anh thì thầm gọi tên cô rồi nhắc lại rằng anh yêu cô và cô chớp mắt, hơi hé môi, có lẽ là chấp thuận, hoặc thậm chí đáp lại. Với cánh tay còn lại, anh bắt đầu cởi quần trong của cô. Cô cứng người, nhưng không chống lại, và hơi nhắc mông lên khỏi giường. Lại lần nữa, vang lên âm thanh buồn bã của lò xo đệm hoặc khung giường, giống như tiếng cừ non be be. Thậm chí cánh tay kia có vươn hết cỡ thì anh cũng không thể tiếp tục vừa đỡ lấy đầu cô lại vừa tuột chiếc quần trong qua khỏi đầu gối và xuống mắt cá chân. Cô giúp anh bằng cách gập đầu gối lại. Một dấu hiệu tốt. Anh không thể đối mặt lại với thử thách là chiếc khóa trên váy cô, vậy nên trước mắt áo lót của cô - bằng lụa màu xanh nhạt, anh đã liếc thấy, với đường viền ren loại đắt tiền - cũng sẽ phải ở nguyên chỗ. Thật chẳng giống gì cái ôm siết trần trụi không trọng lượng. Nhưng cô thật xinh đẹp lúc này, đầu gối trên tay anh, váy cuộn lên quanh đùi, những lọn tóc rối

sổ tung trên tấm khăn phủ giường. Một thần nữ mặt trời. Họ lại hôn nhau. Anh nôn nao vì thèm muốn và lưỡng lự. Để cởi quần áo, anh sẽ làm hỏng tư thế đầy hứa hẹn giữa hai cơ thể và có nguy cơ phá vỡ trạng thái mê. Chỉ cần một thay đổi nhỏ, một loạt những tiểu tiết, một chút nghi ngờ thoáng qua, cô có thể thay đổi ý định. Nhưng anh nhất quyết tin rằng muốn làm tình - mà lại là lần đầu nữa - mà chỉ đơn giản tuột khóa quần thì thật không hấp dẫn và thô bạo. Và bất lịch sự nữa.

Sau vài phút, anh trượt khỏi vị trí bên người cô và vội vã trút bỏ quần áo bên cửa sổ, để lại một khoảng quý giá quanh giường được giải thoát khỏi tất cả những thứ vướng víu như vậy. Anh giẫm lên gót giày để tụt chúng ra khỏi chân rồi lần lượt tuột mạnh tất ra bằng ngón cái. Anh để ý thấy cô không nhìn anh, mà nhìn thẳng lên tấm màn võng xuống bên trên. Sau giây lát, anh đã hoàn toàn trần truồng ngoài chiếc áo sơ mi, cà vạt và đồng hồ đeo tay. Không hiểu sao chiếc áo sơ mi nửa che đi, nửa lại khiến sự cương cứng của anh thêm nổi bật, giống như một bức tượng công cộng còn phủ vải, lịch sự công nhận chuẩn mực mà chiếc váy của cô để ra. Chiếc cà vạt thì rõ ràng là kỳ quặc, và trong lúc quay lại bên cô, anh giải phóng nó bằng một tay trong khi tay kia cởi cúc trên cùng. Đó là một cử chỉ bạo dạn, tự tin, và trong giây lát, anh lại thấy mình như trước kia từng nghĩ, một thanh niên vụng về thô kệch nhưng về bản chất là chính trực và có tài, và rồi ý nghĩ đó nhạt đi. Bóng ma Harold Mather vẫn còn khiến anh bận lòng.

*

Florence quyết định không ngồi dậy, cũng không thay đổi vị trí; cô nằm ngửa, nhìn chăm chăm lên tấm vải màu ghi xếp nếp đỡ trên bốn cọc nhằm gợi lại, cô cho vậy, không khí một nước Anh xa xưa với những tòa thành cổ bằng đá lạnh và tình yêu phong nhã. Cô chú tâm vào đường dệt không đều của tấm vải, vào vết ố xanh lá cây bằng đồng xu - làm sao mà nó lại vấy lên đó được? - và sợi chỉ lơ lửng đang phát phơ trong làn không khí. Cô cố gắng không nghĩ đến tương lai ngay trước mắt, hoặc về quá khứ, và cô hình dung bản thân đang bám vào giây phút này, thời điểm hiện tại quý giá này, giống như người leo lên vách đá không có dây bảo hiểm, mặt áp sát vào

tảng đá, không dám cử động. Làn không khí mát mẻ ve vuốt dễ chịu đôi chân trần của cô. Cô lắng nghe tiếng sóng xa xa, tiếng chim hải âu, tiếng Edward cởi quần áo. Rồi dù cô không muốn, quá khứ cũng đã về đây, quá khứ mơ hồ. Chính mùi vị biển cả đã mời gọi nó về. Cô mười hai tuổi, cũng nằm yên như thế, chờ đợi, run rẩy trong chiếc giường chật hẹp hai bên thành được đánh bóng màu gụ. Trí óc trống rỗng, cô cảm thấy hổ thẹn. Sau hai ngày vượt biển, họ lại có mặt trong cảng Carteret yên tĩnh phía Nam Cherbourg. Khi đó đã tối lắm rồi, bố cô đang đi quanh cabin mờ tối, cởi quần áo, cũng giống như Edward bây giờ. Cô nhớ tiếng quần áo sột soạt, tiếng lanh canh không biết của thắt lưng bị cởi ra hay chìa khóa hoặc những đồng xu lẻ. Nhiệm vụ duy nhất của cô là nhắm chặt mắt và nghĩ về một điệu nhạc cô thích. Hoặc bất cứ điệu nào. Cô nhớ mùi ngon ngọt của thức ăn sắp hỏng trong bầu không khí tù đọng của con tàu sau chuyến đi bão táp. Cô thường bị say sóng nhiều lần mỗi khi ra khơi, và hoàn toàn vô dụng cho bố cô với tư cách là một thủy thủ, và chắc chắn đó là nguồn gốc nỗi xấu hổ của cô.

Cô cũng không tránh khỏi suy ngẫm về tương lai ngay trước mắt. Hy vọng của cô là dù bất cứ điều gì sẽ đến, cô sẽ lại có được cảm giác lan tỏa, dễ chịu gần như lúc này, rằng nó sẽ lớn lên và tràn ngập mình, trở thành liều thuốc mê làm dịu nỗi sợ của mình, và cứu cô thoát khỏi nỗi hổ nhục. Có vẻ khó được như vậy. Kỹ ức thực sự về cảm giác đó, về việc đã ở trong nó, về việc thực sự biết nó là như thế nào, đã suy yếu thành một sự kiện lịch sử khô khan. Nó đã xảy ra trong quá khứ, giống như trận Hasting. Dù vậy, đó là cơ hội duy nhất của cô, vì thế thật quý giá, như một món đồ pha lê cổ mỏng manh, rất dễ đánh rơi, nghĩa là thêm lý do nữa để không di chuyển nó.

Cô cảm thấy chiếc giường đầm xuống và rung khi Edward trèo lên, và khuôn mặt anh, thay tấm màn che, choán hết tầm nhìn của cô. Đây thiện ý, cô nhòm đầu lên để anh có thể luồn tay xuống dưới làm gối như lúc này. Anh kéo cô áp sát vào cơ thể mình. Cô nhìn thấy vùng tối bên trong mũi anh và một chiếc lông cong duy nhất trong lỗ mũi trái, như người đứng

khom mình trước một hang động, run rẩy theo từng hơi thở. Cô thích nét rõ ràng của đường cong chỗ môi trên. Bên phải nhân trung là một chấm hơi hồng, một vết sần rất nhỏ, một cái mụn đang lên hoặc đang mờ đi. Cô cảm thấy dương vật cương cứng của anh đang thúc vào hông mình, rắn như đá và phập phồng, và cô ngạc nhiên nhận ra mình không bận tâm chuyện đó lắm. Điều cô không muốn, vẫn chưa muốn lúc này, là nhìn thấy nó.

Để đóng dấu sự kết hợp lại của hai người, anh cúi thấp đầu xuống và họ hôn nhau, lưỡi anh chỉ hơi chạm đầu lưỡi cô và lại một lần nữa cô cảm thấy biết ơn anh. Ý thức được sự im lặng ở quán bar dưới nhà - không đài, không chuyện trò - họ thì thầm những lời “Anh yêu em”, “Em yêu anh”. Cô dịu lòng khi họ cầu viện, dù là thầm lặng, đến cái công thức vĩnh cửu ràng buộc họ, và điều đó chắc chắn chứng minh rằng họ có những mối quan tâm giống nhau. Cô tự nhủ biết đâu mình thậm chí có thể xoay sở nổi, và gắng trở nên đủ mạnh mẽ để giả vờ một cách thuyết phục, và trong những lần tiếp theo sau này sẽ xua dần lo lắng chỉ nhờ đã quen việc này, cho tới khi có thể thực sự nhận được cũng như cho đi khoái cảm. Anh không bao giờ cần biết, ít nhất là cho tới khi cô tự kể với anh, khi đã tìm được sự tự tin ấm áp che chở cho mình, như một chuyện vui - kể lại khi đó, lúc cô còn là một cô gái ngốc nghếch chưa biết gì, với những nỗi lo sợ ngu ngốc đáng thương. Thậm chí cả bây giờ, cô cũng không bận tâm chuyện anh đang chạm vào ngực cô, mà xưa kia hẳn khiến cô giật bắn mình. Cô vẫn còn hy vọng, và với ý nghĩ đó cô nép sát hơn vào ngực anh. Anh vẫn còn để áo, cô cho là như vậy, là vì dụng cụ tránh thai để ở túi trên, dễ dàng với được. Tay anh đang chu du dọc theo cơ thể cô, và đang kéo mép váy cô lên đến tận hông. Anh luôn kiêu lời về những cô gái mà anh đã từng biết đến, nhưng cô không nghi ngờ sự dày dặn kinh nghiệm của anh. Cô cảm thấy làn không khí mùa hè tràn vào qua cửa sổ mở đang ve vuốt làm nhột nhột mảng lông để trần. Cô đã đi rất xa vào lãnh địa mới, quá xa để quay trở lại.

Chẳng bao giờ Florence nghĩ rằng khúc dạo đầu của tình yêu sẽ xảy ra trong cảnh im lìm, trong im lặng căng thẳng và dè chừng đến vậy. Nhưng ngoài ba từ rõ ràng đến thế, bản thân cô còn có thể nói gì nghe không có vẻ

dối trá hoặc ngốc nghếch? Và vì anh im lặng, cô nghĩ chuyện đó chắc bình thường phải là như vậy. Cô sẽ hài lòng hơn nếu họ lăm bắm những lời nựng nịu ngốc nghếch như những lúc nằm trong căn phòng ngủ của cô ở Bắc Oxford, còn nguyên quần áo, để cho buổi chiều lãng phí trôi qua. Cô cần được cảm thấy gần gũi anh để kìm giữ cơn hoảng loạn quái quỷ mà cô biết sắp sửa tràn ngập mình. Cô cần phải biết là anh ở đây vì cô, cùng phe với cô, và không định sử dụng cô, rằng anh là bạn của cô, tốt và dịu dàng với cô. Nếu không, tất cả mọi chuyện rồi sẽ hỏng bét, hỏng bét lại cộng thêm nỗi cô độc. Cô phụ thuộc vào anh vì sự đảm bảo này, ngoài tình yêu, và cuối cùng không thể ngăn mình thốt ra một mệnh lệnh ngu ngốc.

- Nói gì với em đi.

Hiệu quả tức thời và tốt đẹp là tay anh dừng lại ngay, không xa vị trí lúc trước là mấy, dưới rốn cô vài phân. Anh nhìn xuống cô, môi hơi run - có lẽ là do lo lắng, hoặc một nụ cười mới bắt đầu, hoặc có ý nghĩ đang phát triển thành lời.

Cô nhẹ lòng khi thấy anh nắm được điều gợi ý và viện đến những trò ngốc nghếch quen thuộc. Anh trang trọng nói:

- Em có một khuôn mặt đáng yêu và một tâm hồn thật đẹp, khuỷu tay và mắt cá chân trông rất gợi tình, xương đòn, nhân bèo và ngón đàn rung thiện nghệ khiến mọi đàn ông đều phải say mê, nhưng em hoàn toàn thuộc về anh và anh rất sung sướng tự hào về điều đó.

Cô nói:

- Tốt lắm, anh có thể hôn ngón rung của em.

Anh cầm bàn tay trái của cô và lần lượt mút những đầu ngón tay, đặt lưỡi anh lên những vết chai do chơi violông ở đó. Họ hôn nhau, và chính vào giây phút Florence đang khá lạc quan này cô cảm thấy tay anh căng lên, và bất chợt, bằng một động tác khéo léo khỏe mạnh, anh đã nắm lên người cô, và dù trọng lượng anh chủ yếu rơi lên hai cùi tay và cánh tay đặt hai bên đầu cô, cô bị ghim xuống, bất lực và hơi khó thở dưới cơ thể đồ sộ của anh. Cô cảm thấy thất vọng vì anh không nán lại vuốt ve thêm đám lông của mình lần nữa và gây ra cảm giác kích động kỳ lạ lan tỏa như lúc nãy.

Nhưng mỗi bận tâm tức thời của cô - đã tiến bộ hơn so với sự ghê tởm hay sợ hãi vừa rồi - là giữ được vẻ bề ngoài, không để anh thất vọng hay làm chính mình bề mặt, hay chứng tỏ mình là một lựa chọn tồi trong số tất cả những người đàn bà anh từng biết. Cô nhất định sẽ vượt qua chuyện này. Cô sẽ không bao giờ cho anh biết mình đã phải tự đấu tranh ra sao, phải trả giá như thế nào, để tỏ ra bình tĩnh. Cô không có mong muốn nào khác ngoài chuyện làm anh vui lòng và khiến cho đêm nay thành công, và không có bất cứ cảm giác nào ngoài ý thức về đầu dương vật anh, lạnh đến lạ lùng, không ngừng đâm, chọc xung quanh và vào đường tiết niệu của cô. Cô nghĩ, sự hoảng loạn và kinh tởm của mình đã kiểm soát được, cô yêu Edward, và tất cả mọi ý nghĩ của cô hướng vào việc giúp anh có được điều anh mong muốn đến thế và khiến anh yêu cô hơn nữa. Chính là với tinh thần đó cô luồn tay xuống giữa hạ bộ của anh và người cô. Anh hơi nhóm lên để cô cho tay qua. Cô tự thấy hài lòng vì nhớ lại rằng cuốn sách cấm nang màu đỏ khuyên rằng với một cô dâu hoàn toàn chấp nhận được việc “dẫn dắt chàng đi vào”.

Trước tiên cô chạm vào hai tinh hoàn của anh, và bây giờ hoàn toàn không còn sợ hãi nữa, cô nhẹ nhàng cong ngón tay lại xung quanh cái vật cứng đến kỳ lạ mà cô đã nhìn thấy dưới nhiều hình dạng khác nhau ở chó và ngựa, nhưng chưa bao giờ tin rằng nó có thể tìm được chỗ vừa vặn như vậy trên cơ thể một người trưởng thành. Trượt những ngón tay theo bề mặt bên dưới, cô đến chỗ gốc của cái ấy và nắm vào thận trọng vô kể, vì không biết chút gì về chuyện nó nhạy cảm hay mạnh mẽ như thế nào. Cô lần ngón tay dọc theo chiều dài nó, thú vị phát hiện ra bề mặt mềm như lụa của nó, cho đến tận chỏm đầu, và khẽ chạm vào đó, và rồi, kinh ngạc bởi sự dạn dĩ của chính mình, cô hơi lùi tay lại một chút, và cầm chặt cái đó, khoảng đoạn giữa, và hơi kéo nó xuống, điều chỉnh một chút, cho tới khi cảm thấy nó vừa chạm tới hai môi âm hộ cô.

Làm sao mà cô biết được mình đang phạm phải sai lầm khủng khiếp đến thế nào? Cô đã kéo nhầm thứ không nên kéo? Hay cô đã cầm quá chặt? Anh thốt ra một tràng tiếng rên đau đớn, những nguyên âm cao vút lên, như

có lần cô nghe thấy trong một bộ phim hài, khi người phục vụ bàn, trong lúc cuống quít tìm lối đi, làm ra vẻ sắp đánh roi chông đĩa xúp cao ngất ngưỡng.

Hoảng sợ, cô vội buông tay ra, trong lúc Edward, thẳng người lên với nét mặt ngơ ngác, tấm lưng đầy cơ bắp cong lên trong những cơn co giật, tuôn ra trên người cô thành từng đợt, mạnh mẽ nhưng ít dần đi, tràn vào rốn cô, phủ lên bụng cô, đùi cô, thậm chí cả một phần cằm cô và xương bánh chè một thứ dịch ấm và dính dính. Đó là một thảm họa, và cô biết ngay rằng đó là lỗi của mình, rằng mình đã bất lực, dốt nát và ngốc nghếch. Lẽ ra cô không nên dính vào, không bao giờ nên tin cuốn cẩm nang. Nếu tinh mạch cổ anh bị vỡ cũng chẳng thể kinh khủng bằng. Thật đúng là cô, cái kiểu tự tin quá mức chuyên nhúng tay vào những vấn đề đặc biệt rắc rối thế này, lẽ ra cô phải hiểu rõ rằng thái độ trong những buổi tập của bộ tứ đàn dây không hề thích hợp ở đây.

Và còn có một yếu tố nữa, tệ hơn nhiều theo một cách khác và vượt ngoài tầm kiểm soát, gọi lại những kỷ niệm đã từ lâu cô xác định rằng không có thật. Cô đã tự hào, vừa mới nửa phút trước thôi, vì làm chủ được cảm xúc và tỏ ra bình tĩnh. Nhưng bây giờ thì cô hoàn toàn bất lực không kiềm chế nổi sự kinh tởm nguyên sơ, nỗi kinh hoàng bản năng khi bị ngập trong chất lỏng, chất nhớt từ một cơ thể khác. Trong giây lát nó đã đóng băng trên cơ thể cô dưới làn gió biển thổi vào, và dù vậy, y như cô đã hình dung, nó dường như làm cô bỏng. Toàn bộ con người cô đều không cảm nổi tiếng kêu gào ghê sợ buột ra tức thì. Cái cảm giác có chất đó bò trên da thịt thành dòng đặc, màu trắng đục xa lạ của nó, cái mùi tinh bột riêng tư của nó, kéo theo mùi tanh hôi của một điều bí mật đáng xấu hổ được giấu kín trong một chốn giam giữ mốc meo - cô không thể dừng được, cô phải gột sạch nó ngay lập tức. Trong lúc Edward rúm lại trước mặt cô, cô quay đi và bật dậy quỳ trên giường, túm lấy một chiếc gối dưới tấm ga giường và điên cuồng lau chùi. Thậm chí ngay lúc làm như vậy, cô vẫn biết hành động của mình đáng kinh tởm và sai trái như thế nào, biết chắc chắn anh sẽ khổ sở thêm khi chứng kiến cô tuyệt vọng lau chùi cái phần của anh khỏi da mình

đến vậy. Mà thực sự, chuyện đó cũng không dễ dàng. Cái chất đó bám chặt vào trong lúc cô cố lau đi, và có những chỗ đã bắt đầu khô dần thành lớp màng cứng đang nứt ra. Cô lúc này là hai con người - một đang ném chiếc gối xuống trong cơn giận điên cuồng, và một đang nhìn và căm ghét chính mình vì chuyện đó. Điều không thể chịu đựng nổi nữa là anh lại đang quan sát cô, người phụ nữ phát cuồng, hùng hổ mà anh đã ngu ngốc lấy làm vợ. Cô có thể ghét anh vì chuyện giờ đây anh đang chứng kiến và sẽ không bao giờ quên đi. Cô phải rời xa khỏi anh.

Trong cơn giận dữ và xấu hổ, cô lao ra khỏi giường. Và dù vậy, cái người thứ hai đang quan sát trong cô dường như bảo cô một cách điềm đạm, dù không thật sự thành lời, *Nhưng thế này thì đúng là điên*. Cô không thể nhìn anh. Ở lại trong cùng căn phòng với ai đó đã thấy cô như thế này đúng là tra tấn. Cô vồ lấy đôi giày dưới sàn và chạy ngang qua phòng khách, qua bữa tối ngổn ngang còn lại, chạy ra ngoài hành lang, xuống cầu thang, qua cổng chính, vòng quanh khách sạn và chạy qua bãi cỏ xanh rêu. Và thậm chí khi cuối cùng đến được bãi biển, cô cũng không ngừng chạy.

CHƯƠNG 4

Trong một năm ngắn ngủi kể từ cuộc gặp gỡ đầu tiên với Florence ở phố St Giles tới đám cưới ở nhà thờ St Mary cách đó chưa đầy nửa dặm, Edward là khách ngủ lại thường xuyên ở ngôi biệt thự thời Victoria cạnh đường Banbury. Violet Ponting cho anh ở căn phòng mà gia đình gọi là “phòng nhỏ”, ở tầng trên cùng, cách biệt một cách đức hạnh khỏi phòng Florence, nhìn ra khu vườn có tường bao chạy dài một trăm thước và bên ngoài đó là khu đất của một trường cao đẳng hoặc nhà dưỡng lão - anh chưa bao giờ bận tâm tìm hiểu xem chính xác là gì. Căn “phòng nhỏ” lớn hơn bất cứ phòng ngủ nào trong ngôi nhà ở Turville Heath, và có lẽ lớn hơn cả phòng khách nữa. Một bức tường xếp kín những giá sách sơn trắng giản dị chất đầy bộ Loeb bằng tiếng Latinh và Hy Lạp. Edward thích thú được ở gần sự học khắc kỷ như vậy, dù biết mình chẳng lừa được ai khi để bữa bãi sách của Epictetus hay Strabo trên chiếc bàn nhỏ cạnh giường. Cũng giống như cả căn nhà, tường phòng anh được sơn toàn màu trắng theo lối ngoại lai - không tồn tại mẫu giấy dán tường nào trong lãnh địa Ponting, dù hoa hay kẻ - và nền nhà cũng để trần, ván thô. Tầng trên cùng hoàn toàn thuộc về anh, với một phòng tắm rộng mênh mông chỗ chiếu nghỉ, cửa sổ kính màu kiểu Victoria và nền bằng gạch li-e bóng loáng - một điều mới lạ nữa.

Giường anh rộng và cứng đến bất thường. Trong góc phòng, dưới chỗ mái nhà dốc xuống, là chiếc bàn gỗ thông được đánh bóng thật kỹ với cây đèn bàn thân gập và chiếc ghế nhà bếp sơn màu xanh. Không có tranh, thảm hay trang trí gì hết, không có tạp chí bị cắt rời, hoặc bất cứ thứ gì để lại tiết lộ thú vui hay công việc. Lần đầu tiên trong đời, anh có chút ít cố gắng trở nên gọn gàng, vì căn phòng này không giống bất cứ căn phòng nào

anh đã biết, nó cho phép người ta có những suy nghĩ thanh bình, mạch lạc. Chính ở nơi đó, vào một đêm khuya đẹp trời tháng Mười một, Edward đã viết lá thư trình trọng cho Violet và Geoffrey Ponting tuyên bố ước nguyện được cưới con gái họ, không hẳn giống như xin phép mà là tự tin sẽ có được sự đồng ý.

Anh đã không nhầm. Họ tỏ ra hài lòng và mừng lễ đính hôn bằng bữa ăn trưa gia đình một ngày Chủ nhật ở khách sạn Randolph. Edward biết quá ít về thế giới để cảm thấy ngạc nhiên về việc mình được đón chào vào gia đình Ponting. Là bạn trai cố định của Florence, rồi sau đó là vị hôn phu, anh lịch sự đón nhận như điều hiển nhiên rằng khi đi nhờ xe hay đáp tàu từ Henley tới Oxford, căn phòng luôn ở đó chờ mình, rằng trong các bữa ăn ý kiến của mình về chính phủ và tình hình thế giới sẽ được quan tâm, rằng mình có toàn quyền sử dụng thư viện và khu vườn với sân bóng vồ và sân cầu lông có đường kẻ đánh dấu. Anh cảm thấy biết ơn, nhưng hoàn toàn không ngạc nhiên, khi đồ giặt của mình được đem giặt chung với cả gia đình và chồng quần áo đã là phẳng phiu xuất hiện trên tấm chăn cuối giường, cử chỉ chăm chút của người phụ nữ dọn phòng, ngày nào trong tuần cũng đến.

Và nếu Geoffrey Ponting muốn chơi tennis với anh trên sân cỏ ở Summertown, điều đó cũng hết sức tự nhiên. Edward chơi rất xoàng - anh giao bóng tốt nhờ sử dụng chiều cao của mình, và thỉnh thoảng có thể đánh được một cú khá mạnh từ đường biên. Nhưng ở gần lưới thì anh vụng về, lỏng ngóng, và anh không thể tin tưởng cú đánh trái ưa phản thùng của mình, thích chạy sang bên trái đỡ hơn. Anh có phần hơi sợ ông bố cô bạn gái, lo ngại Geoffrey Ponting có thể cho rằng mình là một kẻ đột nhập, lừa đảo, một tên trộm có ý định tấn công sự trinh trắng của con gái ông, rồi chuồn mất - chỉ một phần trong số đó là sự thật. Trong lúc họ đi xe đến sân chơi, Edward còn lo lắng về cuộc chơi - nếu thắng thì sẽ thiếu lễ độ, và sẽ hoàn toàn lãng phí thời gian của ông chủ nhà nếu Edward không thể đỡ được vài quả tử tế. Lẽ ra anh không cần phải lo lắng về cả hai chuyện này. Ông Ponting thuộc một đẳng cấp khác, một cao thủ có những cú đánh

nhanh và chính xác, cùng sức lực đáng ngạc nhiên so với lứa tuổi năm mươi. Ông chơi xéc đầu sáu-một, xéc sau sáu-không, xéc thứ ba sáu-một, nhưng đáng chú ý nhất là con giận dữ của ông mỗi khi Edward gắng ghi được điểm. Trong lúc trở về vị trí, tay vợt cao tuổi sẽ tự lên lớp cho mình một bài lăm băm mà trong chừng mực Edward nghe được từ đầu kia sân, toàn những lời đe dọa bạo lực với bản thân. Trên thực tế, thỉnh thoảng ông Ponting lại dùng chiếc vợt quất vào hông phải mình khá đau. Ông không chỉ muốn thắng, hoặc thắng một cách dễ dàng, ông cần giành hết từng điểm một. Hai ván ông để bị mất điểm, xéc đầu và xéc thứ ba và vài lỗi ít ỏi của mình khiến ông gần như gào lên - Này anh chàng, vì Chúa! Cố lên nào! Trên đường lái xe về nhà ông hết sức cộc cằn, và ít nhất Edward có thể cảm thấy rằng mười hai điểm có được trong ba xéc là một chiến thắng xét về mặt nào đó. Nếu đã thắng theo cách thông thường, chắc anh sẽ chẳng bao giờ được phép gặp gỡ Florence nữa.

Nói chung, Geoffrey Ponting, theo kiểu bất an, đầy nhiệt huyết của mình, vẫn khá âu yếm đối với anh. Nếu Edward có ở nhà vào lúc ông đi làm về, vào khoảng bảy giờ tối, ông sẽ pha cho cả hai người rượu gin và tonic từ tủ rượu của ông - tonic và rượu gin lượng ngang nhau, và cho rất nhiều đá. Đối với Edward, cho đá vào nước uống là một điều mới mẻ. Họ thường ngồi trong vườn nói chuyện chính trị - chủ yếu là Edward lắng nghe những quan điểm của bố vợ tương lai về sự xuống dốc của nền kinh tế Anh, về những tranh chấp gây chia rẽ giữa các công đoàn và tính điên rồ của cử chỉ trao quyền độc lập cho các nước thuộc địa ở châu Phi. Thậm chí cả khi ngồi xuống, ông Ponting cũng không thư giãn - ông ngồi vững chãi ở mép ghế, sẵn sàng bật lên, và ông liên tục rung đùi trong lúc nói, hoặc ngo ngoáy ngón chân trong dép theo nhịp điệu nào đó trong đầu. Ông thấp hơn Edward rất nhiều, nhưng người vững chắc, với cánh tay gân guốc phủ đầy lông vàng mà ông thích phô ra bằng cách mặc áo cộc tay, thậm chí cả khi đi làm. Cái đầu hói của ông cũng có vẻ như để khẳng định quyền lực hơn là tuổi tác - làn da nâu rám nắng căng ra phẳng phiu, như cánh buồm no gió, trên chiếc hộp sọ to. Khuôn mặt ông to, đôi môi nhỏ đầy thịt, khi thư giãn vẫn

trề ra cương quyết, cái mũi tẹt và hai mắt cách xa nhau đến nỗi dưới ánh sáng nhất định trông ông giống như một bào thai khổng lồ.

Florence không bao giờ tỏ ra muốn tham gia những cuộc tán gẫu ngoài vườn ấy, và có lẽ ông Ponting cũng không muốn cô ở đó. Trong chừng mực Edward đoán được, bố và con gái hiếm khi nói chuyện, chỉ trừ lúc có mặt mọi người, mà cũng không nhiều. Tuy vậy anh nghĩ họ để ý nhau rất kỹ, và có cảm giác họ trao đổi ánh mắt khi những người khác nói chuyện, cứ như thể cùng chia sẻ một lời chỉ trích ngầm ngầm. Ông Ponting luôn luôn quàng tay quanh vai Ruth, nhưng không bao giờ, hay Edward chưa bao giờ thấy, ông ôm cô con gái lớn. Mặc dù tất cả những điều đó, trong câu chuyện, ông Ponting khá nhiều lần nhận xét vui vẻ về “Florence và anh”, hoặc “đám trẻ các anh chị”. Chính ông chứ không phải Violet đã hết sức phấn khích khi nghe tin đính hôn và đặt bữa ăn trưa tại khách sạn Randolph rồi nâng cốc chúc tới năm bảy lần. Edward đã thoáng nghĩ, gần như nghiêm túc, rằng ông ta quá mong muốn gả cô con gái đi thì phải.

Chính là vào khoảng thời gian này Florence đề xuất với bố cô rằng Edward có thể có ích cho công ty. Một buổi sáng thứ Bảy ông Ponting chở anh trên chiếc xe Humber của ông tới nhà máy ở rìa khu Witney, nơi các thiết bị khoa học đầy những tranzito đang được thiết kế và lắp ráp. Ông không tỏ ra chút phật lòng - giữa lúc họ đi giữa những dãy bàn dài để bữa bộn, trong cái mùi trần tục của hợp kim hàn nung chảy - khi thấy Edward, hoàn toàn bị khoa học và công nghệ dọa cho điếng người, chẳng thể nghĩ được câu nào ra hồn để hỏi. Anh hoàn hồn lại một chút khi trong một căn phòng sau không có cửa sổ, anh gặp người quản lý bán hàng hai mươi chín tuổi, có bằng lịch sử ở trường Durham và đã viết luận án tiến sĩ về chế độ tu viện thời Trung cổ ở vùng Tây Bắc nước Anh. Qua cốc rượu gin pha tonic tối hôm đó, ông Ponting đề nghị Edward công việc lái xe đi khắp nơi cho công ty, tìm kiếm những mối làm ăn mới. Anh sẽ phải đọc kỹ về các sản phẩm và đôi chút về điện tử, và còn ít hơn nữa về luật hợp đồng. Edward, vẫn chưa có dự định nghề nghiệp gì cụ thể, và có thể dễ dàng hình dung mình viết sách lịch sử trên tàu hỏa hay trong phòng khách sạn giữa

những cuộc gặp gỡ, đã chấp thuận lời đề nghị, do lịch sử nhiều hơn là vì thực sự thích thú.

Những việc nhà đa dạng mà Edward tình nguyện làm còn gắn bó anh với nhà Ponting khăng khít hơn nữa. Vào mùa hè năm 1961 đó, anh đã nhiều lần cắt cỏ trên các bãi - người làm vườn suốt ngày đau ốm - bố ba đồng củi để dự trữ, và đều đặn lái chiếc xe thứ hai, một chiếc Austin 35, mang vớt những đồ lặt vặt khỏi cái gara bỏ hoang mà Violet muốn sửa sang thành thư viện mở rộng. Cũng bằng chính chiếc xe đó - chưa bao giờ anh được phép lái chiếc Humber - anh chở Ruth, em gái Florence, tới chỗ bạn bè và anh chị em họ ở Thame, Banbury và Stratford, rồi lại đón cô bé về. Anh chở Violet đi khắp nơi, một lần tới hội nghị chuyên đề về Schopenhauer ở Winchester, và trên đường đi bà xoay anh như chong chóng về mối quan tâm của anh đối với các giáo phái sùng bái Thời đại hoàng kim. Nạn đói hoặc thay đổi xã hội góp phần như thế nào trong việc tạo ra môn đệ cho nó? Và với thái độ bài Do thái cũng như công kích nhà thờ và giới thương nhân, liệu các phong trào đó có thể được nhìn nhận như dạng sơ khai của chủ nghĩa xã hội theo kiểu Nga? Và rồi, cũng với vẻ khiêu khích, bà hỏi phải chăng chiến tranh hạt nhân không phải là phiên bản hiện đại của Ngày tận thế trong *Sách Khải huyền*, và chẳng lẽ không phải chúng ta luôn vì lịch sử và bản chất tội lỗi của chúng ta mà buộc phải mơ đến sự hủy diệt chính mình?

Anh trả lời đầy căng thẳng, ý thức rằng dũng khí trí tuệ của mình đang bị kiểm tra. Trong lúc anh nói, họ đang lái xe qua vùng ngoại ô Winchester. Từ đuôi mắt, anh liếc thấy bà lôi hộp phấn ra và đánh lên những đường nét trên khuôn mặt trắng gầy guộc. Anh bị mê hoặc bởi cánh tay trắng muốt khẳng khiu và cùi tay nhọn, và lại tự hỏi, liệu bà có thể thực sự là mẹ Florence. Nhưng giờ đây anh có trách nhiệm phải tập trung, cũng như lái xe nữa. Anh nói anh tin giữa khi đó và bây giờ những điểm khác nhau quan trọng hơn nhiều so với những điểm tương đồng. Đó là sự khác nhau giữa, một bên, là sự tưởng tượng man rợ và phi lý xuất phát từ một gã thầy tu huyền học sinh ra sau Thời đại sắt, được tô điểm thêm bởi những gã thầy tu

huyền học đầu óc hơi hợt khác thời Trung cổ, và bên kia, là nỗi sợ có cơ sở về một sự kiện kinh hoàng có khả năng xảy ra, mà chúng ta đủ sức ngăn chặn được.

Bằng giọng quở trách khô khan khép lại câu chuyện một cách hiệu quả, bà nói rằng anh không thực sự hiểu bà. Vấn đề không phải là liệu những người sùng bái Thời đại hoàng kim thời trung cổ đó có hiểu sai về cuốn *Sách Khải huyền* cũng như Ngày tận thế hay không. Tất nhiên là họ hiểu sai, nhưng họ nhiệt thành tin là mình đúng, và hành động theo những niềm tin của mình. Cũng như vậy, bản thân anh chân thành tin rằng vũ khí nguyên tử sẽ phá hủy thế giới, và có hành động tương ứng. Còn chuyện anh đã nhầm cũng không liên quan gì, và nếu sự thật là những vũ khí như vậy đang bảo vệ thế giới tránh khỏi chiến tranh thì cũng không quan trọng. Suy cho cùng, đó chính là mục đích của phong trào phản kháng. Chắc chắn, với tư cách một người nghiên cứu lịch sử, anh đã nhận thấy rằng trải qua nhiều thế kỷ, những ảo tưởng của số đông có các chủ đề chung. Khi Edward hiểu ra rằng bà đang so sánh sự ủng hộ của anh đối với CND với việc tham gia một giáo phái sùng bái Thời đại hoàng kim, anh lịch sự rút lui, và họ lái xe đi nốt nửa dặm đường còn lại trong im lặng. Một dịp khác, anh chở Violet đến Cheltenham rồi quay về, ở đó bà giảng cho học sinh năm cuối trường nữ sinh trung học về lợi ích của quá trình đào tạo tại Oxford.

Còn công cuộc đào tạo của chính anh vẫn tiến triển đều đặn. Trong mùa hè năm đó lần đầu tiên anh thử món xa lát với chanh trộn dầu và, vào bữa sáng, ăn sữa chua - một chất quyến rũ mà anh mới chỉ được biết từ một cuốn tiểu thuyết về James Bond. Tài nấu nướng của ông bố khắc khổ cũng như chế độ bánh nướng với khoai tây rán thời sinh viên đã không thể chuẩn bị cho anh gặp những loại rau kỳ lạ - cà tím, ớt xanh và ớt đỏ, bí xanh và đậu Hà Lan - thường xuyên xuất hiện trước mặt mình. Anh đã ngạc nhiên, thậm chí hơi bối rối trong chuyến thăm đầu tiên, khi Violet mang ra món khai vị là một bát đậu nấu chưa chín kỹ. Anh phải vượt qua nỗi ác cảm với tỏi, vì mùi vị thì ít mà vì tiếng tăm của nó thì nhiều. Ruth thì cười khúc khích đến hàng phút, mãi tới khi cô bé phải rời phòng, khi anh gọi bánh mì

dài *baguette* là bánh *croissant*. Ngay từ đầu, anh đã gây ấn tượng với cả nhà Ponting bằng lời tuyên bố chưa bao giờ ra nước ngoài, ngoại trừ đến Scotland để trèo lên ba ngọn núi trên bán đảo Knoydart. Lần đầu tiên trong đời anh đối mặt với món điểm tâm *muesli*, quả ôliu, hạt tiêu tươi, bánh mì không bơ, cá cơm, thịt cừu tái, pho mát - mà không phải là loại pho mát Cheddar dày quen thuộc, xúp rau *ratatouille*, xúc xích *saucisson*, món xúp cá *bouillabaisse*, một bữa ăn không có chút khoai tây nào, và thử thách hơn cả, món patê màu hồng sặc mùi cá tên *taramasalata*. Nhiều món trong số chúng có vị chỉ hơi khó chịu một chút, và na ná nhau một cách khó định nghĩa, nhưng anh cương quyết không tỏ ra mình kém sành sỏi. Đôi lúc, nếu ăn quá nhanh, anh gần như phát ọe.

Một số các món mới lạ anh quen ngay lập tức: cà phê mới nghiền pha phin, nước cam ép cho bữa sáng, vịt ninh, quả vả tươi. Anh làm sao mà biết được nhà ông bà Ponting đặc biệt đến thế nào, một giảng viên đại học lấy một doanh nhân thành đạt, và bà Violet, một thời là bạn của Elizabeth David, vừa quản lý nhà cửa theo lá cờ đầu của cuộc cách mạng ẩm thực, vừa giảng bài cho sinh viên về đơn nguyên và mệnh lệnh tuyệt đối. Edward hấp thu những khung cảnh gia đình này mà không nhận biết sự phong phú ngoại lai của nó. Anh cho rằng đó là cách sống bình thường của mọi giảng viên trường Oxford, và sẽ không để người ta bắt được mình đang tỏ ra ngưỡng mộ.

Trên thực tế, anh bị mê hoặc, anh như sống trong một giấc mơ. Trong mùa hè ấm áp đó, niềm ham muốn của anh đối với Florence không tách rời khỏi khung cảnh - những căn phòng trắng rộng mênh mông, nền gỗ không chút bụi được ánh nắng sưởi ấm, bầu không khí màu xanh mát mẻ của khu vườn vẫn vít tràn vào căn nhà qua cửa sổ mở, các loài hoa thơm ngát vùng Bắc Oxford, những cuốn sách bìa cứng mới toanh xếp trên bàn trong thư viện - cuốn mới nhất của Iris Murdoch (cũng là bạn của Violet), sách mới của Nabokov, sách mới của Angus Wilson - và cuộc chạm trán đầu tiên với một chiếc máy chạy băng âm thanh nổi. Một buổi sáng, Florence cho anh xem những núm điều khiển màu vàng cam sáng lấp lánh của bộ amply, ló

ra khỏi chiếc hộp đẹp đẽ màu nâu, cùng đôi loa cao đến ngang thắt lưng, và bật cho anh nghe bản giao hưởng Haffner của Mozart to hết cỡ. Quãng tám mở đầu, rành mạch đến mức táo bạo, đã hút hồn anh - cả một dàn nhạc giao hưởng thành linh trải ra trước mắt - và anh vung nắm đấm mà hét lên khắp cả căn phòng, bất cần quan tâm có ai nghe thấy, rằng anh yêu cô. Đó là lần đầu tiên anh nói ra điều đó, với cô hay với bất kỳ ai. Cô mấp máy môi đáp lại anh những lời đó, và cười sung sướng vì cuối cùng thì anh đã xúc động trước nhạc cổ điển. Anh đi ngang qua căn phòng và gắng nhảy với cô, nhưng bản nhạc trở nên gấp gáp và kích động, và họ buộc phải dừng lại, để cho âm thanh cuộn cuộn xung quanh trong lúc họ ôm nhau.

Làm sao anh có thể tự lừa mình rằng trong sự tồn tại hạn hẹp của anh đó không phải là những trải nghiệm khác thường? Anh đã cố gắng để không nghĩ về nó. Về tính cách, anh không phải là người sống nội tâm, và anh đi lại trong nhà cô trong tình trạng thường xuyên cương cứng, hoặc gần như vậy, tự làm đầu óc mình mù mịt đi và ý nghĩ thu hẹp lại. Theo những quy tắc bất thành văn trong ngôi nhà này, anh được phép nằm trên giường cô vào ban ngày, trong lúc cô luyện đàn violông, miễn là cửa phòng để mở. Lẽ ra giờ đó dành cho anh đọc sách, nhưng tất cả những gì anh làm được là nhìn ngắm cô mà yêu đôi cánh tay để trần, chiếc bờm tóc, tấm lưng thẳng, cái cằm nghiêng nghiêng quyến rũ khi cô đặt cây đàn bên dưới, đường cong bộ ngực cô hắt bóng lên cửa sổ, mép váy vải bông rung rinh, chạm vào bắp chân rám nắng theo nhịp cây vĩ, và các cơ nhỏ ở bắp chân gợn lên trong lúc cô vươn người và hơi đung đưa. Thỉnh thoảng, cô thờ dài vì khuyết điểm tưởng tượng nào đó trong cao độ hay tiết đoạn và lặp đi lặp lại câu nhạc đó. Lúc khác cô thể hiện tâm trạng mình qua cách lật trang nhạc trên giá, hoặc chuyển sang bản khác với một động tác nóng nảy bất ngờ, hoặc có khi nấn ná đầy lưu luyến bởi cuối cùng cũng hài lòng với bản thân, hoặc đang hình dung trước những niềm vui sắp tới. Anh bị xao động, gần như ngưỡng mộ, khi thấy cô hoàn toàn lãng quên mình - cô có năng khiếu tập trung hoàn toàn, trong khi anh có thể để cả ngày trôi qua trong trạng thái nặng nề xen lẫn giữa buồn chán và kích thích. Có khi phải mất cả giờ cô mới nhớ ra là

anh ở đây, và mặc dầu sẽ quay lại cười với anh, cô không bao giờ lên giường nằm cùng anh - tham vọng nghề nghiệp mạnh mẽ, hoặc một quy tắc khác trong gia đình, khiến cô đứng nguyên bên giá nhạc của mình.

Họ nhiều lần đi dạo qua bãi cỏ Port Meadow, ngược dòng sông Thames tới quán Perch hoặc quán Trout để uống bia. Khi nào không nói về tình cảm - Edward đã bắt đầu thấy chán ngấy những cuộc nói chuyện như vậy - họ nói về tham vọng của mình. Anh đi sâu mô tả loạt sách tiểu sử ngắn về những nhân vật gần chìm vào quên lãng, trong một khoảng thời gian ngắn ngủi đã đứng bên những người nổi tiếng, hoặc tự mình đã có những giây phút hào quang ngắn ngủi. Anh miêu tả với cô cuộc thúc ngựa kiệt lực về phương Bắc của Sir Robert Carey, kể chuyện ông ta đến được cung điện vua James với khuôn mặt rờn rờn máu vì ngã ngựa, cũng như chuyện mọi nỗ lực cuối cùng chẳng mang lại gì cho ông ta. Sau khi chuyện trò với Violet, Edward đã quyết định thêm vào danh sách một nhân vật nữa trong đám cuồng tín Trung cổ mà Norman Cohn đã nhắc tới, một Đấng cứu thế tự hành xác vào thập kỷ 60 của thế kỷ 14, mà sự giáng thế đã được báo trước trong những lời tiên tri của Isaiah, ông ta và những tín đồ tuyên bố như vậy. Giêsu chỉ là người tiền nhiệm, còn ông ta mới đúng là Hoàng đế của Ngày tận thế, cũng như chính là Chúa trời. Những tín đồ tự hành xác tuân lệnh ông ta một cách mù quáng, và hướng về ông ta mà cầu nguyện. Ông ta tên là Konrad Schmid, và có lẽ đã bị Tòa án dị giáo thiêu trên cọc vào năm 1368, sau đó toàn bộ nhóm tín đồ khổng lồ cứ thế tan biến. Như Edward dự định, mỗi tiểu sử sẽ không dài quá hai trăm trang, và sẽ được Penguins Books ấn hành, với hình minh họa, và có thể khi loạt sách đã hoàn thành, nó sẽ được đóng hộp thành một ấn bản đặc biệt.

Và tự nhiên là Florence sẽ kể về kế hoạch cho Nhóm tứ tấu Ennismore. Tuần trước họ đến trường cũ chơi hết cả bản Razumovsky thứ hai của Beethoven cho thầy hướng dẫn và ông đã vô cùng hào hứng. Ông nói ngay rằng họ có tương lai, cần phải bằng mọi cách ở lại bên nhau và luyện tập cực kỳ chăm chỉ. Ông nói họ cần định hướng cho vốn tiết mục của mình, chú trọng vào Haydn, Mozart, Beethoven và Schubert, để lại Schumann,

Brahms và tất cả những nhà soạn nhạc thế kỷ 20 về sau này. Florence nói với Edward rằng mình không ao ước cuộc sống nào hơn, rằng mình không thể chịu được việc lãng phí nhiều năm liền cho một công việc hạng bét trong một dàn nhạc nào đó, cứ coi như cô có thể có được một chỗ đi. Với nhóm tứ tấu, công việc thật căng thẳng, yêu cầu tập trung thật cao độ bởi mỗi người đều như một nghệ sĩ độc tấu, âm nhạc thật đẹp đẽ và phong phú, đến nỗi mỗi bản nhạc chơi trọn vẹn đều đem lại cho họ một điều gì đó mới mẻ.

Cô nói tất cả những điều này dù biết rằng âm nhạc cổ điển chẳng nghĩa lý gì với anh. Theo như anh nghĩ, tốt nhất là chỉ chơi nó làm nền, vắn thật nhỏ, thành một dòng những tiếng rên rỉ, rin rít, toe toe trộn lẫn để biểu thị tính nghiêm trang, trưởng thành và sự tôn trọng đối với quá khứ, chứ hoàn toàn thiếu vắng niềm vui hoặc khả năng kích động. Nhưng Florence tin rằng tiếng thét chiến thắng của anh ở đầu bản giao hưởng Haffner là một bước đột phá, nên đã mời anh đi London với mình tham dự một buổi tập. Anh sẵn sàng nhận lời - tất nhiên, anh muốn được quan sát cô trong lúc làm việc, nhưng quan trọng hơn, anh tò mò muốn tìm hiểu liệu người chơi violôngxen, Charles, đã nghe cô nhắc đến quá nhiều, có phải là đối thủ về bất kỳ mặt nào hay không. Nếu có, Edward nghĩ, anh sẽ phải phô trương sự hiện diện của mình.

Vì mùa hè người đặt phòng khá vắng vẻ, căn phòng tập đàn piano ngay cạnh Thính phòng Wigmore đã được cho nhóm tứ tấu thuê làm phòng tập với khoản phí tượng trưng. Florence và Edward đến sớm hơn những người khác nhiều để cô có thể hướng dẫn anh tham quan Thính phòng. Căn phòng nghỉ, phòng thay quần áo bé xíu, thậm chí bản thân thính phòng và vòm bát úp cũng khó lòng giải thích được sự sùng kính của cô đối với nơi này, anh nghĩ. Cô tự hào biết bao về Thính phòng Wigmore, cứ như đã tự mình thiết kế nên nó. Cô dẫn anh lên sân khấu và yêu cầu anh tưởng tượng cảm giác hồi hộp và khiếp sợ khi bước ra biểu diễn trước những khán giả hiểu biết. Anh không thể hình dung nổi, dù không nói vậy. Cô nói với anh một ngày nào đấy chuyện đó sẽ xảy ra, cô đã quyết: Nhóm tứ tấu Ennismore sẽ trình

diễn ở đây, thật tuyệt diệu và thật vẻ vang. Anh yêu cô vì vẻ trang trọng trong lời hứa đó. Anh hôn cô, rồi sau đó nhảy xuống giữa phòng và đứng lùi lại ba hàng ghế, ngay trung tâm mà thề rằng, dù bất cứ điều gì xảy ra, anh sẽ ở đây vào ngày đó, đúng số ghế này, 9C, sẽ mở đầu những tràng vỗ tay và hoan hô khi kết thúc.

Khi buổi diễn tập bắt đầu, Edward ngồi im lặng ở góc căn phòng trống trải trong trạng thái hạnh phúc sâu sắc. Anh đang khám phá ra rằng yêu không phải là một trạng thái đều đặn, mà là những cơn sóng mới liên tiếp đến, giờ đây anh đang gặp một đợt sóng như vậy. Tay viôlôngxen, rõ ràng bối rối vì có mặt người bạn mới của Florence, là một anh chàng lùn, mập mạp với tật nói lắp và làn da kinh khủng, và Edward dễ dàng cảm thấy thương hại anh ta và rộng lượng tha thứ cho việc anh ta cứ mù quáng dán mắt vào Florence, vì cả anh cũng không thể rời mắt khỏi cô. Cô ở trong trạng thái mãn nguyện như xuất thần khi nhập vào công việc cùng với các bạn. Cô cài chiếc bờm tóc vào, và Edward, trong khi chờ đợi buổi tập bắt đầu, rơi vào trạng thái mơ màng, không chỉ về chuyện tình dục với Florence, mà là hôn nhân, gia đình, và cô con gái mà họ sẽ có. Chắc chắn đó là một cột mốc đánh dấu sự trưởng thành khi anh suy nghĩ về những chuyện như vậy. Có lẽ đó là phiên bản đứng đắn hơn của giấc mơ xưa, được yêu bởi không chỉ một người con gái. Cô bé sẽ có sắc đẹp và tính nghiêm trang của mẹ, và tấm lưng thẳng đáng yêu, và chắc chắn sẽ chơi một nhạc cụ gì đó - đàn viôlông, có lẽ thế, mặc dù anh không hoàn toàn loại trừ ghi ta điện.

Vào buổi chiều đặc biệt đó, Sonia, cô gái chơi viôla ở ký túc xá Florence đến tham gia tập bản ngũ tấu của Mozart. Cuối cùng thì họ đã sẵn sàng bắt đầu. Mở đầu là một khoảng lặng căng thẳng thật ngắn ngủi, có thể chính Mozart đã soạn. Ngay khi họ bắt đầu chơi, Edward đã giật mình bởi tiếng ồn và sự mạnh mẽ của âm thanh, và sự phối hợp mượt mà, mềm mại giữa các nhạc cụ, rồi trong nhiều phút liền, anh đã thực sự thích thú bản nhạc đó - cho tới khi anh lẳng đi và trở lại buồn chán như thường trước sự kích động cứng nhắc và đều đều của nó. Rồi Florence yêu cầu dừng lại và nhẹ

nhàng đưa ra nhận xét, sau đó là cuộc hội ý toàn nhóm cho tới khi họ lại bắt đầu. Điều đó xảy ra vài lần, và bản nhạc lặp đi lặp lại bắt đầu hé cho Edward một giai điệu ngọt ngào đáng chú ý, với nhiều chỗ vướng mắc giữa các người chơi, và những đoạn trầm bổng táo bạo mà anh cuối cùng cũng để ý chờ nghe những lần sau. Sau đó, trên tàu về nhà, anh đã có thể nói với cô hoàn toàn trung thực rằng bản nhạc làm anh cảm động, và thậm chí còn ngân nga vài đoạn. Florence rất xúc động, cô đưa ra lời hứa khác - một lần nữa, lại là cái vẻ trang nghiêm choáng người làm mắt cô như mở lớn gấp đôi. Đến cái ngày vĩ đại khi nhóm tứ tấu Ennismore ra mắt ở Thính phòng Wigmore lần đầu tiên, họ sẽ chơi bản ngũ tấu này, và nó sẽ đặc biệt dành tặng anh.

Đáp lại, anh mang từ nhà mình tới Oxford bộ đĩa anh muốn cô tập nghe và yêu thích. Cô ngồi yên lặng và kiên nhẫn nghe Chuck Berry, đôi mắt nhắm và tập trung quá mức. Anh nghĩ cô sẽ không ưa bài hát “Roll over Beethoven”, nhưng cô lại thấy nó vui nhộn, cố gắng tìm ra cho mỗi bài hát một lời khen ngợi, nhưng chỉ dùng những từ như “nhộn” hoặc “vui vẻ” hoặc “chân thành”, và anh biết cô chỉ cố tỏ ra có thiện ý. Khi anh nói cô không thực sự “tiêu hóa” được rock and roll và không có lý do gì phải tiếp tục cố gắng, cô thú nhận rằng điều mình không thể chịu được là tiếng trống. Khi giai điệu thuộc loại sơ đẳng đến thế, chủ yếu là theo nhịp bốn-bốn đơn giản, thì việc gì cần những tiếng thành thành, choang choang, lèng xèng vô tận để giữ nhịp làm gì? Có tích sự gì, khi đã có đàn rhythm guitar, và thường có cả piano nữa? Nếu những nhạc công cần canh nhịp, tại sao lại không dùng máy nhịp? Sẽ thế nào nếu Nhóm tứ tấu Ennismore nhận thêm một tay trống? Anh hôn cô và nói rằng cô là người cứng cổ nhất trong toàn bộ nền văn minh phương Tây.

- Nhưng anh yêu em, cô nói.

- Vì thế anh yêu em.

Vào đầu tháng Tám, khi một người hàng xóm ở Turville Heath bị ốm, Edward được đề nghị làm thay công việc bán thời gian của anh ta, tạm thời làm người coi sân bãi ở câu lạc bộ cricket Turville. Anh phải làm mười hai

tiếng một tuần và có thể làm bất cứ giờ nào thích hợp. Anh thích rời nhà từ sáng sớm, thậm chí trước khi bố anh tỉnh dậy, và thông thả tản bộ trong tiếng chim hót âm ỉ dọc theo con đường giữa hàng cây đoạn tới sân bóng, cứ như thể anh sở hữu nơi đó. Trong tuần đầu tiên, anh sửa sang sân bóng cho trận đấu địa phương, trận quyết đấu với Stonor. Anh cắt cỏ, đẩy xe lăn đường và giúp người thợ mộc từ Hambleden đến đóng và sơn một bảng nhìn mới. Bất cứ khi nào không làm việc hoặc không cần giúp việc nhà, anh đều thẳng tiến đến Oxford, không chỉ bởi vì mong mỏi gặp Florence, mà còn bởi vì muốn chặn trước cuộc viếng thăm thể nào cũng phải xảy ra của cô với gia đình anh. Anh không biết cô và mẹ mình sẽ nghĩ về nhau như thế nào, hoặc Florence sẽ phản ứng ra sao trước sự bất thiú và bừa bộn của ngôi nhà. Anh nghĩ mình cần thời gian để chuẩn bị cho cả hai người phụ nữ, nhưng chuyện đó hóa ra lại là không cần thiết; đi ngang qua sân bóng một đầu chiều thứ Sáu nóng nực, anh thấy Florence đang đợi mình trong bóng râm chỗ nhà rạp. Cô biết thời gian biểu làm việc của anh, và đã đi chuyến tàu sớm, rồi đi bộ từ Flenley tới thung lũng Stonor, với một tấm bản đồ tỷ lệ 1 cm/1 dặm trong tay và mấy quả cam trong túi vải. Trong vòng nửa giờ, cô đã quan sát anh đánh dấu đường biên ngoài. Đứng xa mà yêu anh, cô nói khi họ hôn nhau.

Đó là một trong những giây phút tuyệt vời của tình yêu thuở ban đầu, khi họ chậm rãi, tay trong tay, đi ngược lại con đường lộng lẫy, đi đúng giữa con đường để sở hữu nó trọn vẹn. Giờ đây khi điều đó là không thể tránh khỏi, viễn cảnh cô chạm trán với mẹ anh và ngôi nhà không còn có vẻ quan trọng nữa. Bóng những cây đoạn tỏa xuống dày đến nỗi chúng trông như có màu xanh đen trong ánh sáng rực rỡ, còn ngọn đồi phủ đầy cỏ xanh mướt và những bông hoa dại.

Anh phô trương kiến thức của mình về tên các loài hoa vùng đồng quê và thậm chí còn may mắn tìm thấy, ngay bên đường, một cụm hoa long đorm vùng Chiltern. Họ chỉ ngắt một bông. Họ nhìn thấy con chim cổ vàng, chim sẻ lục, và sau đó một con chim bồ câu thoáng lướt qua, ngoặt một góc hẹp xung quanh cây mận gai. Cô thậm chí không biết tên những loài chim

quen thuộc như vậy, nhưng nói nhất quyết sẽ học. Cô đang rất đổi hân hoan vì vẻ đẹp con đường vừa đi qua và lựa chọn sáng suốt của mình, đã bỏ qua thung lũng Stonor để theo con đường trang trại hẹp dẫn đến Bix Bottom vắng vẻ, qua ngôi nhà thờ hoang tàn phủ đầy cây thường xuân mang tên St James, ngược lên con đường rừng dốc tới khoảnh đất công ở Maidensgrove, nơi cô khám phá một vùng hoa dại rộng, rồi ngang qua rừng sồi tới Pishill Bank, nơi ngôi nhà thờ nhỏ bằng gạch và đá lửa cùng sân nhà thờ nhô ra đẹp mắt trên một sườn đồi. Trong lúc cô miêu tả từng địa điểm - và anh biết từng nơi đó cận kề biết bao - anh hình dung cô ở đó, một mình, đi bộ hàng giờ để đến với anh, chỉ dừng lại để ngó vào bản đồ. Tất cả là vì anh. Món quà quý biết bao! Và anh chưa bao giờ thấy cô hạnh phúc đến thế, hoặc xinh đẹp đến thế. Cô buộc tóc ra đằng sau bằng một dải nhung đen, mặc quần bò đen, đi giày đế mềm và mặc áo sơ mi trắng, một bông bồ công anh phóng túng cài trên khuyết áo. Trong lúc hai người đi về phía ngôi nhà gỗ, cô chốc chốc lại níu cánh tay dính cổ của anh đòi thêm một nụ hôn, dù chỉ thật nhẹ nhàng, và ít nhất một lần anh đã vui vẻ, hoặc ít nhất bình tĩnh mà chấp nhận rằng họ sẽ không đi xa hơn. Sau khi cô bóc vỏ quả cam còn lại để chia đôi ăn trên đường, tay cô trong tay anh hơi dính dính. Họ vui sướng một cách hồn nhiên bởi sự sáng suốt của cô, đã có mặt ở đây đầy bất ngờ, cuộc đời họ có vẻ thật vui vẻ và tự do, và toàn bộ kỳ nghỉ cuối tuần còn ở trước mặt.

Kỷ niệm về cuộc đi dạo từ sân bóng về nhà giờ đây như chế nhạo Edward, một năm sau, vào đêm tân hôn, trong lúc anh đang ngồi dậy khỏi giường trong ánh sáng mờ mờ. Anh bị lôi kéo bởi nhiều thứ tình cảm mâu thuẫn nhau, và cần phải bám víu vào tất cả những gì tốt nhất trong mình, những ý nghĩ triu mến nhất về cô, nếu không anh nghĩ mình sẽ sụp đổ, sẽ cứ vậy đầu hàng. Chân anh nặng trĩu, gần như đông đặc khi bước qua căn phòng tới nhặt chiếc quần lót dưới nền nhà. Anh mặc vào, nhặt quần dài lên và đứng một lúc lâu với chiếc quần thông xuống trong tay trong lúc nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ, vào rừng cây bị gió quật tới tấp, giờ đây đã tối

sẫm lại thành một khối duy nhất màu xanh xám. Cao tí bên trên là nửa vầng trăng lơ mờ sương khói, hầu như chẳng tỏa ra chút ánh sáng nào. Tiếng sóng vỗ vào bờ theo những con đều đặn dội vào ý nghĩ anh, cứ như thể bỗng dừng được bật lên, và khiến anh ngập tràn mệt mỏi; những quy luật và quá trình không ngơi nghỉ của thế giới vật chất, của mặt trăng và thủy triều, mà thông thường anh chẳng mấy quan tâm, vẫn không mảy may bị ảnh hưởng bởi tình trạng hiện tại của anh. Thực tế rõ ràng này quá nghiệt ngã. Làm sao anh có thể vượt qua được khi đơn độc không có sự trợ giúp nào như vậy? Và làm sao anh có thể đi xuống tìm gặp và đối mặt cô trên bãi biển, nơi anh đoán cô hẳn đang ở đó? Anh cảm thấy chiếc quần nặng trĩu nước cười trong tay, đôi ống vải song song nổi lại ở một đầu, thứ một bó buộc của những thế kỷ gần đây. Mặc chúng vào, anh có cảm giác vậy, sẽ trả lại anh vào giữa xã hội, giữa những trách nhiệm để đối mặt với tầm vóc thực sự nổi ô nhục của mình. Một khi mặc vào, anh sẽ phải đi tìm cô. Và vậy là anh cứ lần lữa.

Giống nhiều ký ức sống động khác, hồi tưởng của anh về chuyến tản bộ về Turville Heath cùng Florence tạo nên một tấm màn lãng quên bủa vây quanh nó. Chắc chắn khi về đến ngôi nhà họ đã thấy mẹ anh một mình - bố anh và hai cô em gái vẫn còn đang ở trường. Marjorie Mayhew thường hay bồn loạn khi gặp người lạ, nhưng Edward không còn giữ lại ấn tượng gì về việc giới thiệu Florence, hoặc chuyện cô phản ứng thế nào trước những căn phòng chật chội và nhếch nhác hoặc mùi hôi thối của đường nước thải, luôn trong tình trạng tồi tệ nhất mỗi mùa hè, bay từ bếp sang. Anh chỉ còn những đoạn ký ức rời rạc về buổi chiều hôm đó, từng cảnh nhất định, như những bưu thiếp cũ. Một là cảnh nhìn qua cửa sổ mắt cáo dính bẩn của phòng khách ra cuối khu vườn, nơi Florence và mẹ anh đang ngồi trên ghế băng, mỗi người cầm một chiếc kéo và mấy cuốn tạp chí Life, chuyện trò trong lúc cắt các trang họa báo ra. Khi hai cô em gái từ trường về, chắc hẳn chúng có đưa Florence đi thăm con lừa mới sinh nhà hàng xóm, vì có một cảnh khác cho thấy cả ba trở về ngang bãi cỏ xanh, tay trong tay. Bức tranh thứ ba là Florence đang bê khay trà ra ngoài vườn cho bố anh. Đúng rồi,

anh không được nghi ngờ, cô là người tốt, người tốt nhất, và mùa hè đó, cả nhà Mayhew đều phải lòng cô. Hai cô em sinh đôi đến Oxford cùng anh, cả ngày cùng Florence và em gái cô đi thuyền trên sông. Marjorie luôn hỏi thăm Florence, dù rằng bà không bao giờ nhớ nổi tên cô, và Lionel Mayhew, vốn thực tế đến mức trần tục, khuyên con trai mình cưới “cô gái đó” trước khi cô đi mất.

Anh gọi lại tất cả những kỷ niệm này từ năm trước, những bưu thiếp về ngôi nhà nhỏ, cuộc đi dạo dưới hàng cây đoan, mùa hè ở Oxford, không phải vì một mong muốn ủy mị đào sâu hoặc ôm ấp nỗi buồn của mình, mà để xua tan nó và cảm thấy mình đang yêu, và để kìm lại một trạng thái đang tăng dần mà ban đầu anh không để tâm thú nhận, khởi đầu của việc tâm trạng trở nên u uất, một phán xét đen tối hơn, một vết thuốc độc mà ngay giữa lúc này đang lan tỏa trong con người anh. Con giận dữ. Con quý lúc trước anh đã nén xuống được khi nghĩ sự kiên nhẫn của mình chuẩn bị tan tành. Lúc này thật dễ dàng đầu hàng nó làm sao, khi anh còn có một mình, có thể để nó bốc cháy. Sau sự sỉ nhục đến như vừa rồi, lòng tự trọng của anh đòi hỏi nó. Và chỉ là ý nghĩ đơn thuần thì có hại gì cơ chứ? Tốt nhất là giải quyết nó ngay bây giờ, trong lúc anh đang đứng đây, nửa trần truồng giữa những đổ vỡ của đêm tân hôn. Tâm trí sáng rõ do con thèm khát thành linh vắng mặt đã trợ giúp thêm để anh đầu hàng hẳn. Không còn bị niềm ham muốn làm đầu óc dụ đi hoặc nhòe nhoẹt nữa, anh giờ có thể ghi nhận điều sỉ nhục bằng con mắt khách quan như một quan tòa. Và điều sỉ nhục ấy lớn biết bao, sự khinh miệt của cô với anh nghiêm trọng thế nào khi thể hiện ra bằng tiếng la hét khiếp sợ và con điên khùng với chiếc gối, con dao mổ đưa nhát ngọt đến đâu, khi cô lao ra khỏi phòng mà chẳng nói một lời, để lại anh một mình với vết nhơ kinh khiếp của nỗi ô nhục, và tất cả gánh nặng thất bại. Cô đã làm đúng điều khiến tình trạng trở nên tồi tệ hơn, và trở thành không cứu chữa được. Cô thấy anh thật đáng khinh ghét, cô muốn trừng phạt anh, để lại anh một mình suy ngẫm về sự kém cỏi của mình mà không nghĩ gì về trách nhiệm của chính cô. Rõ ràng chính cử động của bàn tay cô, ngón tay cô đã kích thích anh. Nhớ lại cái đụng chạm đó, cảm giác

ngọt ngào đó, một cơn kích động mới xuyên suốt lại bắt đầu làm anh xao lãng, lôi kéo anh khỏi những ý nghĩ nặng nề, xúi giục anh bắt đầu tha thứ cho cô. Nhưng anh cưỡng lại. Anh đã tìm thấy chủ đề cho mình, và cứ thế tiến tới. Anh cảm thấy còn một vấn đề trầm trọng hơn ngay phía trước, và nó đây rồi, cuối cùng anh đã có nó, anh lao vào nó, giống như người thợ mỏ lao qua giữa hai vách đường hầm đã mở rộng ra, chừa một lối ảm đạm đủ rộng cho cơn giận dữ đang dồn lại của anh.

Nó hiển hiện rõ ràng trước mặt anh, và anh đúng là khờ mới không nhìn thấy nó từ trước. Trong suốt năm trời anh đã đau khổ trong sự giày vò thụ động, khao khát cô đến đau đớn, và khao khát cả những điều nhỏ nhất, những điều ngây thơ đáng thương như một nụ hôn trọn vẹn, hoặc sự đụng chạm của cô cũng như cho phép anh đụng chạm vào cô. Những hứa hẹn của hôn nhân là điều duy nhất làm anh nguôi bớt. Và còn nữa, cô đã chối bỏ những khoái cảm như thế nào cho cả hai. Thậm chí nếu không thể làm tình trước khi cưới, thì cũng không cần thiết phải méo mó mặt mày như vậy, kìm nén tới mức đau đớn như vậy. Anh đã kiên nhẫn, không kêu ca - một thằng ngốc lịch sự. Những đàn ông khác hẳn đã đòi hỏi nhiều hơn, hoặc bỏ đi. Và nếu, tới hết một năm căng thẳng gìn giữ bản thân, anh đã không kiềm chế được mà thất bại vào giây phút quan trọng nhất, thì anh cũng không chịu nhận lỗi. Thế đấy. Anh khước từ sự sỉ nhục này, anh không thừa nhận nó. Cô gào lên vì thất vọng rồi lao ra khỏi phòng là xúc phạm anh, khi lỗi hoàn toàn ở cô. Anh cần phải chấp nhận thực tế, cô không thích hôn hít và vuốt ve, cô không thích cơ thể họ gần gũi nhau, cô không hề hứng thú gì anh. Cô không ưa nhục dục, hoàn toàn không biết ham muốn. Cô sẽ không bao giờ cảm nhận thấy điều anh cảm nhận. Edward suy luận tiếp theo cách nhẹ dạ chết người: cô đã biết trước tất cả những điều này - làm sao không biết cơ chứ? - và đã lừa dối anh. Cô muốn một người chồng để được tôn trọng, hoặc vì muốn cha mẹ hài lòng, hoặc bởi vì ai cũng làm vậy. Hoặc cô nghĩ rằng đó là một trò chơi hay ho. Cô không yêu anh, cô không thể yêu theo cách đàn ông đàn bà yêu nhau, và cô biết vậy mà vẫn giữ kín không cho anh biết. Cô không trung thực.

Thật không dễ dàng suy xét những sự thật nặng nề đến thế khi đang đứng chân trần và chỉ mặc mỗi quần lót. Anh mặc quần dài vào rồi túm lấy tất và giày, và nghĩ lại cặn kẽ mọi chuyện, san phẳng những chỗ còn vấp vấp, những đoạn nhảy cóc khó khăn, những suy luận bắc cầu đã tự tiện cắt cánh khỏi những điều chính anh cũng không chắc chắn, và nhờ thế đã hoàn tất lời cáo buộc của mình, và làm vậy anh càng cảm thấy cơn giận dữ lại trào lên. Nó đang lên đến đỉnh điểm, và sẽ vô nghĩa nếu không nói ra. Mọi thứ sắp sửa được làm sáng tỏ. Cô cần phải biết anh nghĩ gì và cảm thấy thế nào - anh cần phải nói cho cô biết, chỉ cho cô thấy. Anh giật chiếc áo khoác trên ghế và vội vã bước ra khỏi phòng.

CHƯƠNG 5

Cô quan sát anh đang tới gần dọc bờ, hình dáng anh ban đầu không lớn hơn một vết màu chàm trên nền sỏi đang sẫm lại, đôi lúc có vẻ như bất động, lập lòe, những đường viền như tan vào màn đêm, lúc khác bỗng dừng gần lại, như một quân cờ bị nhắc qua liền mấy ô lại gần cô. Luồng sáng ban ngày cuối cùng nằm dọc theo dải bờ, và đằng sau cô, tím về phía Đông, có những chấm sáng trên Portland, đường chân mây mơ hồ phản lại thứ ánh sáng vàng nhạt của đèn đường từ thị trấn xa xa nào đó. Cô quan sát anh, mong sao anh đi chậm hơn, vì mang cảm giác có lỗi, cô sợ anh, và tuyệt vọng muốn có thêm thời gian chuẩn bị. Dù cuộc đối thoại sắp diễn ra là thế nào đi nữa, nó cũng khiến cô kinh sợ. Theo như cô hiểu, không có từ nào gọi tên nỗi điều đã xảy ra, không tồn tại ngôn ngữ chung nào để hai người lớn đầu óc lạnh mạnh miêu tả cho nhau những sự việc như vậy. Còn cái cọ về chuyện đó nữa ư, càng ngoài sức tưởng tượng của cô. Chẳng thể có chuyện tranh luận gì được. Cô không muốn nghĩ về nó, và hy vọng anh cũng vậy. Nhưng họ còn có thể nói về chuyện gì nữa? Nếu không họ còn ở ngoài đây làm gì? Vấn đề đó nằm giữa họ, hiển hiện như một thực thể địa lý, một hòn núi, một mũi đất. Không thể gọi tên, không thể lờ đi. Và cô hổ thẹn. Dư chấn hành động của chính mình dội lại xuyên suốt cô và thậm chí còn như vang lên trong tai cô. Đó chính là lý do cô chạy dọc theo bờ biển xa đến thế, qua bãi sỏi khó đi trong đôi giày đi đường: để trốn chạy căn phòng và tất cả những gì đã xảy ra trong đó, và để chạy trốn chính mình. Cô đã cư xử thật khủng khiếp. Khủng khiếp. Cô nhắc lại trong đầu vài lần cái từ vựng về, che chở đó. Rút cục thì đó là một thuật ngữ có tính tha thứ - cô chơi tennis khủng khiếp, em cô chơi piano khủng khiếp - và Florence biết rằng chữ đó nguy trang thì đúng hơn là miêu tả hành động của mình.

Đồng thời cô cũng ý thức về tình cảnh đáng hổ thẹn của anh - khi anh vươn lên phía trên cô, vẻ mặt nhăn nhó, hoang dại, cơn co giật của loài bò sát dọc sống lưng anh. Nhưng cô gắng không nghĩ về điều đó. Liệu cô có dám thú nhận đã hơi nhẹ người vì không chỉ riêng mình, mà cả anh cũng có gì không ổn? Kinh khủng biết bao, nhưng cũng sẽ khiến cô nhẹ nhõm biết bao nếu anh cũng mắc một bệnh bẩm sinh nào đó, một tai họa di truyền, thứ bệnh luôn đi kèm với ô nhục và giấu giếm, như chứng đái dầm, hoặc ung thư, cái từ vì mê tín cô chưa bao giờ nói to ra do sợ sẽ nhiễm vào miệng mình - thói ngốc nghếch, tất nhiên, mà không bao giờ cô thừa nhận. Yà khi đó họ có thể thương xót nhau, gắn kết lại trong tình yêu bởi những tai họa riêng. Và cô đã thực sự cảm thấy thương anh, nhưng cũng cảm thấy phần nào bị lừa dối. Nếu anh mắc một tật bất thường, tại sao không tin cậy nói với cô? Nhưng cô hiểu rất rõ tại sao anh không thể. Cả cô cũng đâu có nói ra. Anh sẽ đề cập đến tình trạng dị hình của chính mình thế nào đây, sẽ dùng những lời lẽ nào để mở đầu? Những lời đó không tồn tại. Thứ ngôn ngữ như vậy còn chưa được phát minh ra.

Nhưng thậm chí ngay lúc đang cố tình phát triển thấu đáo giả thiết này, cô vẫn biết rất rõ anh chẳng bị gì bất thường cả. Hoàn toàn chẳng làm sao. Chỉ là cô, một mình cô thôi. Cô đang dựa vào một cái cây to đã đổ, có lẽ bị bão quật ngã, lớp vỏ đã bị lột trần dưới sức mạnh của sóng, lớp gỗ được nước mặn mài nhẵn và se cứng lại. Cô dựa thoải mái vào một chạc cây, cảm nhận thấy nơi eo mình, qua thân cây đường kính khổng lồ, hơi ẩm ban ngày sót lại. Chắc hẳn một đứa trẻ sơ sinh trong vòng tay mẹ che chở an toàn cũng cảm thấy như vậy, mặc dù Florence không tin có lúc nào mình đã từng nằm trong vòng tay Violet, đôi tay gầy guộc và căng cứng do viết và suy nghĩ. Khi Florence năm tuổi, có một chị vú nuôi cô nhớ rõ, người Norland, khá béo tốt và ân cần âu yếm, nói giọng Scotland rất du dương và có những đốt ngón tay đỏ thô ráp, nhưng chị đã đi sau một vụ nhục nhã không tên nào đó.

Florence tiếp tục quan sát Edward tiến lại dọc theo bãi biển, biết chắc rằng anh vẫn chưa thể thấy mình. Cô có thể trượt xuống bờ dốc đứng và

vòng ngược lại lối bờ khu phá Fleet, nhưng dù rất sợ anh, cô vẫn nghĩ trốn chạy thì quá tàn nhẫn. Trong chớp mắt, cô nhìn thấy đường viền vai anh trên nền dải sóng bạc, một luồng nước lấp lánh tít xa ngoài biển sau lưng anh. Giờ đây cô đã nghe thấy tiếng chân anh trên sỏi, nghĩa là anh cũng sẽ nghe thấy tiếng cô. Chắc chắn anh biết phải đi về hướng này vì đó là điều họ đã định, kế hoạch sau bữa tối, cuộc đi dạo trên mũi sỏi nổi tiếng cùng chai rượu vang. Họ định sẽ nhặt sỏi trên đường đi và so sánh kích cỡ chúng để xem liệu có thực sự bão đã mang lại trật tự cho bãi biển.

Ký ức về niềm vui đã mất giờ đây không khiến cô quá buồn rầu, vì ngay lập tức một ý tưởng khác đến thế chỗ, một ý nghĩ cũng trong tối nay đã bị ngắt quãng từ trước. Yêu và giải phóng nhau. Lẽ ra cô đã có thể đưa ra lập luận đó, một đề nghị táo bạo, cô nghĩ, nhưng đối với bất cứ ai khác, đối với Edward, nghe nó có thể buồn cười và ngu ngốc, thậm chí là xúc phạm nữa. Cô chưa bao giờ hiểu được thực sự mình dốt nát đến đâu, bởi trong một số vấn đề cô nghĩ mình khá hiểu biết. Cô cần thêm thời gian. Nhưng chỉ vài giây nữa thôi anh sẽ đối mặt với cô và cuộc đối thoại khủng khiếp sẽ phải bắt đầu. Đây cũng là một thất bại nữa, rằng cô không hề biết phải có thái độ thế nào với anh. Cô không cảm thấy gì ngoài nỗi sợ về việc anh sẽ nói gì, và mình cần đáp lại gì. Cô không biết nên xin anh tha thứ, hay chờ đợi anh xin lỗi. Cô không phải yêu, cũng không phải đã hết yêu - cô chẳng cảm thấy gì hết. Cô chỉ muốn được ở đây một mình, trong bóng tối lơ mơ, dựa vào cái thân cây khổng lồ của mình.

Hình như tay anh cầm cái túi nào đó. Anh dừng lại cách cô khá xa, và ngay chuyện đó đã có vẻ thiếu thân thiện, và đáp lại cô cảm thấy thù nghịch. Tại sao anh phải mau chóng đuổi theo cô như vậy?

Quả thực, giọng nói anh có vẻ khiêu khích:

- Em đây rồi.

Cô không thể buộc mình đáp lại một nhận xét ngớ ngẩn như vậy.

- Em có thực sự cần phải đi xa thế này không?

- Cần.

- Từ đây về khách sạn phải tới hai dặm.

Cô ngạc nhiên khi nghe giọng nói cứng rắn của chính mình.

- Em không quan tâm xa đến đâu. Em cần phải thoát ra.

Anh không đáp lại. Khi anh chuyển từ chân này sang chân kia, những hòn đá kê lạo xạo dưới chân anh. Giờ thì có thấy trong tay anh là chiếc áo jacket. Bãi biển ấm áp và ẩm ướt, ẩm hơn lúc ban ngày. Cô thấy bức bối là anh nghĩ cần mang theo áo. May mà anh không đeo cà vạt! Trời ạ, cô bỗng dưng tức điên lên trong khi mới vài phút trước còn hồ thẹn đến thế. Cô thường rất sốt sắng được anh đánh giá cao, còn bây giờ thì cô bất cần.

Anh đang chuẩn bị nói với cô điều mình đã định và tiến lại gần thêm một bước.

- Em ạ, chuyện này thật nực cười. Em chạy đi như vậy là không công bằng.

- Thế à?

- Thực sự, việc đó cực kỳ khó chịu.

- Thật thế ư? Được rồi, việc đó cực kỳ khó chịu, cái việc anh làm ấy.

- Em định nói gì?

Cô nhắm mắt trong lúc nói.

- Anh biết chính xác em định nói gì mà.

Cô rồi sẽ dẫn vật bản thân với những điều mình đã nói, nhưng bây giờ thì cô nói thêm:

- Chuyện đó thật là ghê tởm.

Cô hình dung có nghe thấy anh rên lên, như bị thụi vào ngực. Giá mà sự im lặng tiếp theo kéo dài thêm vài giây, cảm giác tội lỗi chắc sẽ có thời gian dâng lên tấn công cô, và cô sẽ nói thêm điều gì đó bớt cay nghiệt.

Nhưng Edward đã giận dữ phản đối.

- Em không biết tí gì ở bên đàn ông là như thế nào. Nếu em biết, chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra. Em chưa bao giờ để anh gần gũi em. Em không

biết làm chuyện đó thế nào cả, đúng không? Em xử sự như thế đây là năm một tám sáu hai. Em thậm chí còn không biết cách hôn nữa.

Cô nghe thấy mình đáp lại trơn tru:

- Em nhận ra ngay thất bại khi gặp nó.

Nhưng cô không nhằm nói thế, thói độc ác này hoàn toàn không phải là cô. Chỉ đơn giản là cây vĩ cầm thứ hai đáp lại cây đàn chính, miếng đỡ hoa mỹ trước đòn tấn công quá bất ngờ và chuẩn xác, trước sự nhạo báng cô nghe ra trong những chữ “em” lặp đi lặp lại. Cô phải chịu bao nhiêu lời buộc tội trong một câu nói ngắn đây?

Nếu như anh có bị tổn thương thì cũng không để lộ, mặc dù cô hầu như không nhìn thấy mặt anh. Có thể chính bóng tối đã khiến cô can đảm. Khi lại lên tiếng, anh thậm chí còn không cao giọng.

- Anh không định để em sỉ nhục.

- Và em không định để anh bức hiếp.

- Anh không bức hiếp em.

- Có đấy. Anh luôn luôn thế.

- Thật nực cười. Em nói về cái gì vậy?

Cô không chắc chắn, nhưng cô biết đó là con đường mình đang đi.

- Anh lúc nào cũng thúc ép em, thúc ép em, đòi hỏi em một điều gì đó. Chúng ta không bao giờ có thể cứ sống thế. Chúng ta không bao giờ có thể cứ sống thế mà hạnh phúc. Lúc nào cũng sức ép. Anh luôn muốn đòi hỏi em một điều gì đó hơn nữa. Anh vùi vùi bất tận.

- Vùi vùi? Anh không hiểu. Anh hy vọng em không nói về tiền nong đấy chứ?

Tất nhiên không. Chuyện đó xa vời ngoài ý nghĩ của cô. Nhắc đến tiền nong mới lỗ bịch làm sao. Làm sao mà anh lại dám. Vậy nên cô nói:

- Được, tốt lắm. Bây giờ anh đã nhắc đến chuyện đó. Rõ ràng là chuyện đó luôn trong đầu anh.

Chính sự mỉa mai của anh đã trêu tức cô. Hoặc sự khiếm nhã của anh. Cô đang nói tới một điều căn cốt hơn tiền bạc nhiều, nhưng không biết phải nói về nó như thế nào. Đó là chuyện lười anh cứ thúc sâu hơn trong miệng cô, tay anh cứ tiến xa hơn dưới váy hay áo cô, tay anh kéo tay cô về nửa mình dưới, cái lối riêng khi anh rời mắt khỏi cô và trở nên im lặng. Đó là sự chờ đợi luôn lơ lửng trên đầu, rằng cô sẽ cho hơn, và vì không cho, cô đã gây phiền lòng vì làm mọi việc chậm lại. Cô có vượt qua bất cứ ranh giới nào, cũng luôn luôn có một đường mới đón chờ. Mỗi một nhượng bộ cô chấp nhận lại làm đòi hỏi tăng lên, và sau đó tăng lên thất vọng. Thậm chí trong những giây phút hạnh phúc nhất của họ, luôn có bóng đen u uẩn buộc tội, vẻ u ám hầu như không giấu được của sự không thỏa mãn ở anh, sừng sững như ngọn núi, một thứ nỗi buồn dai dẳng mà cả hai đã cùng chấp nhận là lỗi của cô. Cô muốn yêu và được là chính mình. Nhưng để là chính mình, cô luôn phải nói không. Và rồi khi đó, cô không còn là chính mình nữa. Cô bị đẩy sang phe bệnh tật, như một kẻ chống đối cuộc sống bình thường. Cô cáu kỉnh, sao anh phải theo cô ra bãi biển nhanh đến thế, trong khi lẽ ra anh phải để cô có thời gian cho mình. Và cái họ đang đối mặt ở đây, trên bờ eo biển Manche, chỉ là một chủ đề nhỏ trong toàn cảnh rộng lớn hơn. Cô đã kịp nhìn thấy những gì chờ đón phía trước. Họ sẽ cãi vã xong cuộc này, họ sẽ làm lành, hoặc nửa làm lành, cô sẽ được dỗ dành về lại phòng, và khi đó những chờ đợi lại chất lên cô lần nữa. Và cô sẽ lại thất bại. Cô không thờ được, Cuộc hôn nhân của cô mới chỉ có tám giờ và mỗi một giờ lại đè nặng lên cô, còn nặng hơn vì cô không biết phải kể những ý nghĩ này với anh như thế nào. Vậy nên tiền nong sẽ phải là chủ đề - trên thực tế, nó đã thực hiện vai trò rất tốt, bởi vì bây giờ anh đã tức điên lên.

Anh nói:

- Anh chưa bao giờ quan tâm đến tiền nong, của em hay của bất kỳ ai.

Cô biết điều đó là sự thực, nhưng không nói gì. Anh đã thay đổi vị trí, vậy nên giờ đây cô nhìn rõ dáng hình anh trên nền ánh sáng đang tắt dần trên dải nước phía sau lưng anh.

- Cứ việc giữ tiền của em, của bố em, tiêu cho bản thân em. Đi mà mua một chiếc viôlông mới. Đừng có phí nó vào bất cứ thứ gì anh có thể dùng.

Giọng anh rất gắt. Cô đã xúc phạm anh ghê gớm, thậm chí nhiều hơn ý định, nhưng giờ đây thì cô không cần, và không nhìn thấy mặt anh tạo điều kiện cho cô. Trước kia họ chưa bao giờ nói chuyện tiền nong. Quà cưới của cha cô là món tiền hai nghìn bảng. Cô và Edward chỉ nói qua loa về chuyện một ngày nào đó sẽ dùng mua một ngôi nhà.

Anh nói:

- Em nghĩ anh đã vùi vĩnh em việc làm đó ư? Đó là ý tưởng của em. Và anh không muốn nó. Em có hiểu không? Anh không muốn làm việc cho bố em. Em có thể nói với ông ấy anh thay đổi ý định.

- Anh tự đi mà nói. Ông ấy sẽ thực sự vui mừng đấy. Ông ấy đã chịu nhiều rắc rối vì anh rồi.

- Được rồi. Anh sẽ nói.

Anh quay đi và bước ra xa cô, về phía mép biển, và vài phút sau quay lại, đá vào bãi sỏi một cách hung hãn không biết ngượng, làm một chùm sỏi nhỏ bắn tóe lên, một số rơi ngay xuống gần chân cô. Cơn giận dữ của anh khơi lên cơn giận dữ của chính cô, và bất chợt cô hiểu ra vấn đề của họ: họ quá lịch sự, quá giữ gìn, quá nhút nhát, họ đi rón rén xung quanh nhau, nhỏ nhẹ, thì thầm, nhân nhượng, thỏa hiệp. Họ hầu như không biết nhau, và sẽ không bao giờ biết bởi bị vây trong tấm chăn nửa im lặng đầy dễ chịu, vẫn bùng bít sự khác nhau giữa họ và bịt mắt họ dù cũng chính nó gắn kết họ với nhau. Họ vẫn luôn sợ cảnh ngày nào đó sẽ bất đồng, và giờ đây, cơn giận của anh đã giải phóng cô. Cô muốn làm anh tổn thương, trừng phạt anh để nhấn mạnh sự khác biệt của mình. Nó thật mới mẻ, niềm thôi thúc thực hiện hành vi tàn phá đầy phấn khích ấy, đến nỗi cô không cưỡng được. Tim cô đập mạnh và cô muốn nói với anh rằng cô ghét anh, và khi cô sắp nói ra những lời nặng nề tuyệt vời chưa từng thốt ra trong đời ấy thì anh nói trước. Anh đã trở lại vị trí xuất phát và phái dùng đến mọi vẻ trang trọng để trách cứ cô:

- Tại sao em lại bỏ chạy? Làm thế là sai, và làm anh tổn thương.

Sai. Tồn thương. Lâm ly làm sao!

Cô nói:

- Em đã nói với anh rồi. Em phải ra ngoài. Em không thể ở lại với anh trong đó được.

- Em muốn sỉ nhục anh.

- Được rồi. Nếu anh thích thế. Em muốn sỉ nhục anh đấy. Cũng đáng đời khi thậm chí anh không kiểm soát nổi bản thân.

- Nói năng như một con chó cái.

Chữ đó bật ra như tiếng sấm giữa trời quang. Bây giờ thì cô có thể nói gì cô muốn.

- Nếu đó là điều anh nghĩ thì hãy tránh xa khỏi tôi. Biến đi ngay. Edward, xin anh đi cho. Anh có hiểu không? Tôi ra đây là để được một mình.

Cô biết anh hiểu mình đã đi quá xa khi thốt ra chữ đó, và bây giờ thì anh bị giam trong nó. Trong lúc quay lưng lại anh, cô ý thức mình đang diễn kịch, đang mưu mẹo theo đúng kiểu cô vẫn khinh thường ở những cô bạn gái hay lắm lời kể lể. Cô mệt mỏi vì cuộc nói chuyện. Thậm chí kết quả tốt nhất cũng sẽ chỉ là cô quay về với thêm nhiều chiến thuật không lời nữa. Thông thường, mỗi khi không vui, cô tự hỏi điều gì mình ước được đang làm nhất lúc này. Trong trường hợp này, cô biết ngay lập tức. Cô nhìn thấy mình trên đường chờ tàu đi London ở ga Oxford, chín giờ sáng, túi đàn violông trong tay, tập nhạc và năm bút chì đã vót nhọn trong túi vải học sinh cũ trên vai, trên đường đến buổi tập với nhóm tứ tấu, đến với cuộc hẹn gặp cùng cái đẹp và thử thách, với những vấn đề thực sự được giải quyết nếu bạn bè chung sức cùng nhau. Trong khi ở đây, với Edward, cô chẳng thể hình dung ra cách giải quyết nào, trừ phi đưa ra đề nghị ấy, và bây giờ thì cô chẳng dám chắc mình có đủ dũng cảm. Cô bị trói buộc biết bao, cuộc đời cô đã vướng mắc vào con người xa lạ này từ một xóm nhỏ trong khu đồi Chiltern, người biết tên hoa dại và cây lương thực cùng tất cả những ông vua và giáo hoàng thời Trung cổ. Và giờ thật kỳ quặc biết bao khi nghĩ cô đã chọn lấy hoàn cảnh này, cảnh vướng mắc này, cho chính mình.

Cô vẫn đang quay lưng lại. Cô cảm thấy anh đã tiến lại gần hơn, cô hình dung anh ở ngay đằng sau, tay buông thông bên người, cứ nắm vào mở ra trong lúc cân nhắc khả năng có thể chạm vào vai cô. Giữa bóng tối đậm đặc của khu đồi, từ tận bên kia bãi Fleet, vọng tới tiếng hót của một con chim lẻ loi, luyến láy, thánh thót. Dựa trên vẻ đẹp của giọng hót và giờ khắc này, cô đoán hẳn phải là sơn ca. Nhưng chim sơn ca có sống gần biển không nhỉ? Chúng có hót vào tháng Bảy không? Edward biết, nhưng cô chẳng có tâm trạng nào mà hỏi.

Anh nói bằng giọng thực tế:

- Anh đã yêu em, nhưng em làm cho mọi chuyện thật nặng nề.

Họ im lặng trong khi ý nghĩa cách diễn đạt của anh cố định lại xung quanh. Cuối cùng thì cô nói, vẻ nghi ngại:

- Anh đã yêu em ư?

Anh không chỉnh lại. Có lẽ bản thân anh cũng là một nhà chiến thuật không tồi. Anh dcm giản nói:

- Chúng ta đã có thể tự do có nhau, chúng ta đã có thể ở trên thiên đường. Thay vào đó chúng ta lại ở đây, trong mớ hổ lốn này.

Sự thật trần trụi này, cũng như sự trở lại với thời hiện tại nhiều hy vọng hơn làm cô mất hết nhuệ khí. Nhưng chữ “mớ hổ lốn” mang cô trở lại với cảnh kinh tởm trong phòng ngủ, cảnh chất nhầy trên da cô khô đi thành lớp màng cứng nứt rạn ra. Cô tin chắc không bao giờ để một chuyện như vậy xảy ra với mình lần nữa.

Cô trả lời vẻ bàng quan:

- Đúng thế.

- Chính xác nghĩa là gì?

- Đó là một mớ hổ lốn.

Tiếp đó là sự im lặng, một trạng thái bế tắc vô định, trong lúc họ lắng nghe tiếng sóng biển, và, từng hồi, tiếng chú chim giờ đây đã bay đi xa hơn và tiếng hót nhỏ hơn thậm chí nghe lại trong trẻo hơn. Cuối cùng, như cô đã đoán trước, anh đặt tay lên vai cô. Cái đụng chạm thật dịu dàng, tỏa ra

hơi ẩm lan dọc theo sống lưng tới eo cô. Cô không biết phải nghĩ gì. Cô ghét chính mình vì đang tính toán thời điểm nào thì nên quay lại, và thấy mình như anh có lẽ thấy, vụng về và nóng nảy như mẹ cô, khó nhận biết, gây rắc rối khi họ có thể ở trên thiên đường một cách dễ dàng. Vậy nên cô cần làm cho sự việc đơn giản lại. Đó là bốn phận của cô, bốn phận hồn nhân của cô.

Trong lúc quay lại, cô bước lùi để anh khỏi chạm được bởi cô không muốn bị hôn, không phải ngay bây giờ. Cô cần trí óc tỉnh táo để nói với anh kế hoạch của mình. Nhưng họ vẫn đứng gần nhau đủ để cô nhìn rõ một phần nét mặt anh trong ánh sáng mờ mờ. Có lẽ giây phút đó vầng trăng phía sau lưng cô hơi hé ra một chút. Cô nghĩ anh đang nhìn cô theo cách anh vẫn hay làm - một cái nhìn sững sốt - bất cứ khi nào sắp nói rằng cô thật xinh đẹp. Cô chưa bao giờ thực sự tin anh, và nó luôn khiến cô bứt rứt vì khi nói như vậy, chắc hẳn anh muốn một điều gì đó hơn mà cô sẽ thất bại không cho được. Bị đánh lạc hướng, cô không thể nói điều đã định.

Cô thấy mình đang hỏi:

- Có phải chim sơn ca đây không nhỉ?
- Đó là chim két.
- Ban đêm sao?

Cô không thể giấu được sự thất vọng.

- Chắc hẳn đó phải là chỗ cái tổ. Cậu chàng đáng thương đang phải làm việc vất vả quá.

Rồi anh nói thêm:

- Giống như anh.

Cô lập tức bật cười. Cứ như thể cô đã một phần quên anh, quên con người thật của anh, và giờ đây anh đang đứng rõ ràng trước mặt cô, người đàn ông cô yêu, bạn cũ của cô, luôn nói những điều rất bất ngờ và rất đáng yêu. Nhưng đó là một nụ cười gượng gạo, vì cô đang hơi điên dại. Cô chưa bao giờ biết cảm xúc của chính mình, tâm trạng của mình, lại có thể đảo điên như vậy. Và bây giờ cô đang sắp đưa ra lời đề nghị mà từ một quan

điểm thì tuyệt đối có lý, và từ một quan điểm khác, hoàn toàn có thể - cô không dám chắc - là vô cùng quái gở. Cô cảm thấy mình đang cố gắng phát minh lại chính sự tồn tại. Chắc chắn là có sẽ sai lầm mất.

Bị tiếng cười thôi thúc, anh lại tiến đến gần hơn và nắm cầm tay cô, và lại một lần nữa, cô lùi ra xa. Cốt yếu là phải suy nghĩ được rành mạch. Cô bắt đầu bài nói của mình như đã thầm luyện nó trong đầu, bằng lời tuyên bố quan trọng trên hết:

- Anh biết em yêu anh. Rất, rất yêu. Và em biết anh yêu em. Em chưa bao giờ nghi ngờ điều đó. Em thích được ở bên anh, và em muốn sống cả đời với anh, và anh nói anh cũng cảm thấy như thế. Mọi thứ lẽ ra sẽ khá đơn giản. Nhưng không phải như vậy - chúng ta đang ở trong một mớ hồ lộn, như anh nói. Dù có tình yêu này. Em cũng biết rằng đó hoàn toàn là lỗi ở em, và chúng ta cả hai đều biết tại sao. Cho tới bây giờ thì anh đã phải biết rất rõ rằng...

Cô ngập ngừng; anh định nói nhưng cô giơ tay lên.

- Rằng em khá vô vọng, hoàn toàn vô vọng trong chuyện tình dục. Không chỉ là em không thạo chuyện đó, mà dường như em không cần nó như người khác, như anh cần. Nó không phải giống như một phần của em. Em không thích nó, em không thích nghĩ về nó. Em không có chút ý tưởng tại sao, nhưng em nghĩ chuyện đó sẽ không thay đổi. Không phải ngay bây giờ. Ít nhất em chưa thể hình dung nó thay đổi. Và nếu em không nói ra bây giờ, chúng ta sẽ luôn luôn vật lộn với nó, và nó sẽ gây ra nhiều bất hạnh cho anh, và cả em nữa.

Lần này, khi cô ngừng lại, anh vẫn im lặng. Anh đứng cách đó hai mét, bây giờ không hơn một cái bóng, và gần như bất động. Cô khiếp sợ, nhưng thúc mình tiến tới.

- Có thể em cần phải đi bác sĩ phân tâm. Có thể điều em thực sự phải làm là giết mẹ em và lấy bố em.

Câu đùa dừng cảm mà lúc trước cô đã soạn, để làm dịu đi lời nói hoặc làm mình bớt điên rồ hơn, không đem lại phản ứng nào từ phía Edward. Anh vẫn nguyên là hình dạng hai chiều không thể hiểu nổi trên nền biển,

hoàn toàn bất động. Với một cử chỉ lúng túng, run rẩy, bàn tay cô đưa lên trán để vuốt ngược trả lại một lọn tóc vô hình xoắn ra. Vì căng thẳng cô bắt đầu nói nhanh hơn, dù lời lẽ vẫn phát ra rõ ràng. Giống như đang trượt trên băng mỏng, cô tăng tốc để cứu mình khỏi chết đuối. Cô nói hấp tấp, cứ như chỉ cần tốc độ cũng tạo ra ý nghĩa, cứ như làm thế có thể đẩy cả anh vượt qua mọi mâu thuẫn, xoay anh thật nhanh theo ý định của mình đến nỗi anh chẳng thể bám lấy sự phản kháng nào. Bởi cô không vấp chữ nào, lời cô có vẻ sôi nổi một cách đáng tiếc, trong khi thực tế cô đang sắp tuyệt vọng.

- Em đã nghĩ về chuyện này cẩn thận, và nó không đến nỗi ngu ngốc như có vẻ thế. Ý em là, khi mới nghe lần đầu. chúng ta yêu nhau - đó là điều hiển nhiên. Không ai trong chúng ta nghi ngờ điều đó. Chúng ta đã biết có thể làm cho nhau hạnh phúc đến thế nào. Giờ đây chúng ta tự do thực hiện lựa chọn của mình, cuộc sống của mình. Thực sự, không ai có thể dạy chúng ta phải sống như thế nào. Những con người tự do! Và ngày nay người ta sống theo mọi cách, mọi kiểu, họ có thể sống theo những quy định và chuẩn mực của chính họ, không phải xin phép ai khác. Mẹ em biết hai người đồng tính luyến ái, họ sống trong cùng một căn hộ, giống như vợ chồng. Hai người đàn ông. Ở Oxford, phố Beaumont. Họ rất kín tiếng về chuyện đó. Cả hai đều dạy ở trường Christ Church. Chẳng ai quấy rầy họ cả. Và chúng ta cũng có thể dựng nên những quy định của chính chúng ta. chính vì em biết anh yêu em nên em mới có thể nói điều này. Điều em định nói, là thế này - Edward, em yêu anh và chúng ta không nhất thiết phải giống tất cả mọi người, em định nói, không ai, hoàn toàn không có ai... không ai sẽ biết chúng ta làm gì và không làm gì. chúng ta có thể ở bên nhau, sống cùng nhau, và nếu anh muốn, thực sự muốn, nghĩa là, bất cứ khi nào chuyện đó xảy ra, và tất nhiên là nó sẽ xảy ra, em sẽ hiểu, hơn thế nữa, em cũng muốn vậy, em sẽ muốn vậy vì em muốn anh hạnh phúc và tự do. Em sẽ không bao giờ ghen, chừng nào em còn biết là anh yêu em. Em sẽ yêu anh và chơi nhạc, đó là tất cả những gì em muốn trong cuộc đời này. Thực sự đấy. Em chỉ muốn ở bên anh, chăm sóc anh, hạnh phúc cùng anh,

và chơi trong nhóm tứ tấu, rồi tới một ngày chơi cái gì đó, cái gì đó thật tuyệt diệu cho anh, bản nhạc Mozart, ở Thính phòng Wigmore chẳng hạn.

Cô dừng lại đột ngột. Cô không định nói về tham vọng âm nhạc của mình, và cô tin rằng đó là một sai lầm.

Anh để thoát ra một âm thanh giữa đôi hàm răng, giống tiếng rít hon là tiếng thở dài, và khi anh nói, giọng anh cao vút lên chói lói. Con phần nộ của anh dữ dội đến nỗi nghe lại có vẻ như đặc thẳng.

- Lạy Chúa! Florence! Anh có hiểu đúng không đấy? Em muốn anh đi với những người đàn bà khác ư! Đúng thế không?

Cô nói nhỏ nhẹ:

- Không cần nếu như anh không muốn.

- Em đang nói là anh có thể làm việc đó với bất kỳ ai anh thích trừ em.

Cô không đáp lời.

- Em thực sự quên là chúng ta mới cưới hôm nay rồi ư? chúng ta không phải là hai gã pê đê sống ẩn dật trên phố Beaumont. Chúng ta là vợ chồng.

Những đám mây thấp lại tách ra, và mặc dù không có ánh trăng chiếu thẳng xuống, một làn ánh sáng mơ hồ, đã tán phát qua các tầng khí quyển, di chuyển dọc theo bãi biển để trùm lấy đôi vợ chồng đứng bên cạnh cái cây khổng lồ đã đổ. Trong cơn giận dữ, anh cúi xuống nhặt lên một hòn đá lớn nhẵn nhụi, ấn mạnh vào tay phải rồi lại cho sang tay trái.

Bây giờ anh gần như hét lên.

- Ta tôn thờ nhau bằng cơ thể mình! Đó chính là điều cô thề hôm nay. Trước mặt tất cả mọi người. Cô có nhận thấy là ý tưởng của cô kinh tởm và điên rồ tới mức nào không? Và nó xúc phạm tới mức nào. Xúc phạm đến tôi! Tôi định nói, tôi định nói - anh vật lộn tìm từ ngữ - làm sao mà cô dám!

Anh bước một bước về phía cô, bàn tay nắm chặt viên đá giơ lên, rồi sau đó anh vung tay và trong cơn thất vọng ném nó về phía biển. Trước khi viên đá kịp rơi xuống, ngay sát mép nước, anh đã xoay người đối mặt với cô lần nữa.

- Cô lừa gạt tôi. Thực sự, cô là đồ lừa đảo. Và tôi biết chính xác cô còn là đồ gì nữa. Cô có biết cô là gì không? Cô bị lãnh cảm, thế đấy. Hoàn toàn lãnh cảm. Nhưng cô nghĩ cô cần một thằng chồng, và tôi là thằng ngốc chết tiệt đầu tiên thò mặt đến.

Cô biết cô không định lừa anh từ đầu, nhưng tất cả mọi thứ khác, ngay khi anh vừa nói ra, đều có vẻ hoàn toàn đúng. Lãnh cảm, cái từ khủng khiếp đó - cô biết nó đúng với cô như thế nào. Cô đúng hoàn toàn như nghĩa của từ đó. Đề nghị của cô thật kinh tởm - làm sao cô không hiểu ra trước đó? - và rõ ràng là xúc phạm. Và tồi tệ hơn cả, cô đã phá vỡ lời thề, trước mặt mọi người, trong một nhà thờ. Ngay khi anh nói ra, tất cả đều khóp. Trong mắt chính cô cũng như trong mắt anh, cô hoàn toàn vô dụng.

Cô chẳng còn gì để nói, và cô rời khỏi vòng tay bảo vệ của cái cây dạt lên bờ. Để đi về khách sạn cô phải đi ngang qua anh, và trong lúc đó cô dừng lại ngay trước mặt anh và nói không lớn hơn một tiếng thì thầm:

- Em xin lỗi, Edward. Em thực sự vô cùng xin lỗi.

Cô dừng lại một giây, lưỡng lự, chờ anh trả lời, rồi sau đó đi tiếp con đường của mình.

Câu nói của cô, cấu trúc cổ xưa quen thuộc của chúng, sẽ còn đeo đuổi anh rất lâu sau đó. Anh thường thức dậy giữa đêm và nghe thấy chúng, hoặc gì đó như tiếng vọng của chúng, âm điệu mong mỏi, nuối tiếc của chúng, rồi rên lên khi nhớ về giây phút đó, về mình đã im lặng và đã giận dữ quay đi khỏi cô, rồi đã ở lại ngoài bãi biển thêm một giờ nữa, nhắm nháp toàn bộ hương vị của vết thương cùng sự sai trái và xúc phạm mà cô đã bắt anh chịu đựng, còn tăng thêm bởi hình dung ủy mị coi mình là đúng, đúng một cách lạnh mạnh và bi kịch. Anh lộn đi lộn lại trên bãi sỏi khiến người mệt lử, ném đá xuống biển và quát tháo những câu chửi rủa. Rồi sau đó anh gục xuống bên cái cây và rơi vào trạng thái mơ màng tự thương hại cho đến khi nhóm lại được cơn giận dữ. Anh đứng ở mép nước nghĩ về cô, và trong cơn đăng trí, để cho những con sóng tràn qua giày. Cuối cùng anh lê bước chậm chạp dọc theo bãi biển, chốc chốc lại dừng lại để giải bày với

một vị quan tòa nghiêm khắc không thiên vị trong đầu, hiểu được trường hợp của anh cận kề. Trong nỗi bất hạnh này, anh cảm thấy mình gần như cao quý.

Khi anh về đến khách sạn thì cô đã thu xếp đồ đạc và ra đi. Cô không để lại lời nhắn nào cả. Ở quầy tiếp tân anh hỏi chuyện hai thanh niên đã phục vụ họ bữa tối từ chiếc xe đẩy. Mặc dù không nói ra, rõ ràng họ ngạc nhiên khi thấy anh không biết trong gia đình có người ốm và mọi người gọi vợ anh về ngay lập tức. Người trợ lý đã tốt bụng chở cô đến Dorchester, nơi cô hy vọng sẽ bắt kịp chuyến tàu cuối về Oxford. Trong lúc Edward quay người đi lên tầng tới căn phòng trắng mát, anh không thực sự nhìn thấy hai thanh niên liếc mắt nhìn nhau đầy ý nghĩa, nhưng có thể hình dung tương đối rõ.

Anh nằm không ngủ suốt phần còn lại của đêm trên chiếc giường bốn cọc màn, mặc nguyên quần áo, vẫn còn giận dữ. Ý nghĩ trong đầu đuổi nhau vòng quanh trong một vũ điệu, trong tình trạng trở đi trở lại đầy mê sảng. Cưới anh, rồi sau đó từ chối anh, thật kinh khủng, muốn anh đi với những người đàn bà khác, có lẽ cô muốn nhìn nữa, một sự xúc phạm, không thể tin được, sẽ không ai tin được, nói cô yêu anh, anh hầu như chưa bao giờ nhìn thấy ngực cô, dự dồ anh kết hôn, thậm chí còn không biết hôn, lừa dối anh, khinh bỉ anh, không ai được biết, sẽ phải là bí mật đáng xấu hổ của anh, rằng cô cưới anh rồi sau đó từ chối anh, thật kinh khủng...

Ngay trước bình minh, anh dậy và đi sang phòng khách và, đứng sau chiếc ghế của mình, anh vét chỗ nước xốt đã đóng lại từ thịt và khoai tây trong đĩa mình ăn. Sau đó, anh ăn nốt đĩa của cô - anh chẳng quan tâm đó là đĩa ai. Sau đó anh ăn hết những lá bạc hà rồi pho mát. Anh rời khách sạn lúc bình minh và lái chiếc xe nhỏ của bà Violet Ponting đi hàng dặm dọc những con đường hẹp với bờ gậu cao, với mùi phân bò tươi và cỏ mới cắt tràn vào qua cửa sổ xe để mở cho tới khi vào làn đường cao tốc rẽ nhánh trống trải dẫn về Oxford.

Anh để lại xe bên ngoài nhà Ponting, chìa khóa cắm trong ổ. Không hề liếc nhìn về cửa sổ phòng Florence, anh vội vã xách va li đi ngang qua thị

trần để bắt chuyến tàu sớm. Trong tình trạng mệt mỏi kiệt sức, anh cuộc bộ đoạn đường dài từ Henley tới Turville Heath, cẩn thận tránh con đường năm trước cô đã đi. Tại sao anh phải đi theo vết chân cô cơ chứ? Khi về đến nhà, anh từ chối giải thích với bố. Mẹ anh thì đã kịp quên là anh có vợ. Hai cô em gái quấy rầy anh không ngớt với những câu hỏi và suy đoán thông minh của chúng. Anh đưa bọn chúng tới cuối vườn và buộc Harriet và Anne thề, trang trọng, từng đứa một, tay đặt lên tim, rằng chúng sẽ không bao giờ nhắc đến tên Florence nữa.

Một tuần sau, bố anh cho biết rằng bà Ponting đã thu xếp ổn thỏa việc trả lại tất cả quà cưới. Giữa họ, Lionel và Violet đã lặng lẽ khởi động một cuộc ly hôn trên cơ sở không có trao đổi xác thật. Được bố gợi ý, Edward đã viết một lá thư chính thức cho ông Geoffrey Ponting, chủ tịch công ty Ponting Electronics, lấy làm tiếc mình “thay đổi ý định” và, không nhắc đến Florence, đưa ra một lời xin lỗi, thông báo nghỉ việc và lời chào tạm biệt.

Một năm sau, khi con giận đã nhạt, anh vẫn quá kiêu hãnh không đi tìm cô, hay viết cho cô. Anh sợ rằng Florence có thể đã yêu ai khác, và không nghe tin gì từ cô, anh dần tin chắc như vậy. Cho tới cuối thập kỷ đáng ca tụng đó, khi cuộc sống của anh hứng chịu áp lực của trăm thứ kích động cùng tự do và trào lưu mới, cũng như từ cảnh hỗn loạn của vô vàn các cuộc tình khác nhau - cuối cùng anh đã trở nên khá thành thạo - anh thường nghĩ đến lời đề nghị lạ lùng của cô, và nó không còn có vẻ nực cười đến thế nữa,, tất nhiên cũng ‘không kinh tởm hay xúc phạm. Giữa hoàn cảnh của thời đại mới, nó tỏ ra mang tính giải phóng, và vượt trước thời đại của nó nhiều, rộng rãi một cách ngây thơ, một cử chỉ tự hy sinh mà anh đã không hiểu được. Trời, một đề nghị tuyệt biết bao! bạn bè anh chắc sẽ nói thế, mặc dù anh không bao giờ kể về đêm đó cho bất kỳ ai. Cho tới thời điểm đó, cuối những năm sáu mươi, anh sống ở London. Ai mà có thể dự đoán những biến đổi như thế - sự trào dâng bất ngờ không tội lỗi của khoái cảm tình dục, sự sẵn lòng rất tự nhiên của nhiều phụ nữ xinh đẹp đến thế? Edward đi qua những năm tháng ngắn ngủi ấy như một đứa trẻ bối rối và hạnh phúc sống lại từ cảnh trừng phạt lâu dài, chưa tin nổi vào may mắn

của mình. Loạt truyện lịch sử ngắn và tất cả mơ tưởng về theo đòi nghiên cứu nghiêm túc đã lùi xa đằng sau anh, mặc dù không có thời điểm cụ thể nào anh đưa ra quyết định chắc chắn về tương lai. Giống như Sir Robert Carey đáng thương, anh đơn giản rời khỏi lịch sử để sống yên ả trong thời hiện tại.

Anh tham gia tổ chức nhiều liên hoan nhạc rock khác nhau, giúp đỡ mở một tiệm ăn theo phong cách ăn uống lành mạnh ở Hampstead, làm việc ở một cửa hàng băng đĩa không xa con kênh ở thị trấn Camden, viết những bài phê bình nhạc rock cho các tạp chí nhỏ, sống qua một chuỗi hỗn độn người tình chồng chéo nhau, đi khắp nước Pháp với một người đàn bà sau đó trở thành vợ anh trong vòng ba năm rưỡi và sống cùng cô ta ở Paris. Cuối cùng anh trở thành đồng sở hữu cửa hàng băng đĩa lúc trước. Cuộc sống của anh quá bận rộn, chẳng còn thời gian cho báo chí, và ngoài ra, trong một thời gian, quan điểm của anh là không thể tin báo chí “trong lòng” vì ai cũng biết rằng nó nằm trong tay nhà nước, quân đội hoặc các thế lực kinh tế - một quan điểm mà sau này Edward cũng từ bỏ.

Thậm chí nếu có đọc báo vào thời gian đó, anh cũng khó mà lật sang trang nghệ thuật, tới những nhận xét dài dòng, cẩn thận về các buổi hòa nhạc. Mỗi quan tâm thoáng qua đối với nhạc cổ điển đã hoàn toàn lịm đi để nhường chỗ cho nhạc rock and roll. Vậy nên anh không bao giờ nghe nói đến buổi ra mắt hết sức thành công của Nhóm tứ tấu Ennismore ở Thính phòng Wigmore vào tháng Bảy năm 1968. Nhà phê bình báo Times đón chào sự xuất hiện của “sinh lực mới, niềm say mê trẻ trung tham gia vào sân khấu hiện tại”. Ông ta khen ngợi “sự thấu hiểu, cảm xúc mãnh liệt, sự sắc sảo trong cách chơi”, đã cho thấy “một sự trưởng thành âm nhạc đáng kinh ngạc của những nhạc công vẫn còn ở độ tuổi hai mươi. Họ đã điều khiển với một sự dễ dàng bậc thầy toàn bộ những kỹ xảo hòa âm và cường độ, và kiểu đối âm phong phú đặc trưng cho phong cách Mozart thời kỳ cuối. Bản ngũ tấu cung Rê trưởng của ông chưa bao giờ được chuyển tải tinh tế như thế.” Ở cuối bài viết ông ca tụng riêng người đứng đầu nhóm, cây viôlông chính. “Và rồi tiếp theo là một đoạn nhạc khoan thai vô cùng

biểu cảm về sắc đẹp tuyệt vời và sức mạnh tinh thần. Với giọng đàn dịu dàng một cách du dương cùng tiết đoạn tinh tế hết sức trữ tình, cô Pointing chơi nhạc, nếu tôi có thể nói thế này, giống như một người phụ nữ đang yêu, không chỉ là Mozart, hoặc âm nhạc nói chung, mà chính bản thân cuộc sống.”

Và thậm chí nếu Edward có đọc bài viết đó, anh cũng không thể biết được - không ai biết, ngoài Florence - rằng khi đèn trong thính phòng bùng sáng, và những nhạc công trẻ tuổi đang choáng váng đứng lên nhận những tràng vỗ tay mê hoặc, cây viôlông chính không thể ngăn ánh mắt của mình hướng tới giữa hàng thứ ba, ghế 9C.

Trong những năm sau đó, bất cứ khi nào Edward nghĩ về cô và trò chuyện với cô trong trí óc mình, hoặc hình dung viết thư cho cô hoặc bắt gặp cô trên phố, anh có cảm tưởng cuộc sống của mình hiện giờ kể ra sẽ chẳng mất đến một phút, đến nửa trang giấy. Anh đã làm gì với bản thân mình? Anh đã trôi qua cuộc đời, mơ màng, không chú tâm, không tham vọng, không nghiêm túc, không con cái, một cách thoải mái. Những thành công khiêm tốn của anh chủ yếu là về vật chất. Anh sở hữu một căn hộ nhỏ ở thị trấn Camden, một phần ngôi nhà nông thôn hai phòng ngủ ở Auvergne, và hai cửa hàng băng đĩa chuyên doanh, một jazz và một rock and roll, kinh doanh thất thường và đang dần dần bị thay thế bởi mua bán trên mạng. Anh cho bạn bè đánh giá mình là thứ bạn đang hoang, và đời anh đã có những năm tháng đẹp đẽ, thậm chí điên rồ, đặc biệt vào những năm đầu. Anh đã làm cha đỡ đầu của năm đứa con, mặc dù chưa thực sự đóng vai trò gì trong đời chúng cho tới khi chúng đã mười chín đôi mươi.

Năm 1976 mẹ Edward mất, và bốn năm sau anh chuyển về ngôi nhà nhỏ ở vùng quê để chăm nom bố anh, giờ mắc chứng Parkinson đang nặng lên nhanh chóng. Harriet và Anne đã lấy chồng, sinh con và cả hai đều sống ở nước ngoài. Vào lúc đó, Edward, ở tuổi bốn mươi, đã trải qua một cuộc hôn nhân không thành. Một tuần ba lần, anh đi London để coi sóc các cửa hàng. Bố anh mất tại nhà năm 1983 và được chôn ở sân sau nhà thờ Pishill, bên cạnh mẹ anh. Edward ở lại trong ngôi nhà với tư cách người thuê - bây giờ

các em gái anh là chủ sở hữu chính thức. Ban đầu anh sử dụng nơi đó làm chốn ẩn náu khỏi Camden, rồi sau đó, vào đầu những năm 1990, chuyển về đó sống một mình. Turville Heath, đúng hơn là cái góc anh sống, về dáng vẻ vẫn không khác mấy so với hồi anh lớn lên. Hàng xóm giờ không còn là công nhân nông nghiệp hoặc thợ thủ công mà là những người đi làm trong thành phố, hoặc chỉ mua nhà nghỉ ở đây, nhưng tất cả đều khá thân thiện. Và Edward cũng chưa bao giờ tự coi mình là người bất hạnh - trong số bạn bè London có một người phụ nữ anh rất thích; vào cuối độ tuổi năm mươi anh chơi cricket cho đội Turville Park, anh hoạt động trong hội lịch sử ở Henley, và tham gia khôi phục những mảnh ruộng rau cải xoong cổ ở Ewelme. Mỗi tháng hai ngày, anh làm việc cho một tổ chức đặt trụ sở ở High Wycombe giúp đỡ trẻ em bị bại não.

Thậm chí khi tuổi đã sáu mươi, to béo, rắn chắc với mái tóc đang ngả bạc và khuôn mặt hồng hào, khỏe mạnh, Edward vẫn duy trì thói quen đi bộ đường dài. Cuộc đi dạo hàng ngày của ông vẫn giữa hai hàng cây đoạn, và khi thời tiết đẹp, ông sẽ đánh đường vòng để ngắm hoa dại trên khoảnh đất công ở Maidens Grove hoặc bướm bướm trong khu bảo tồn tự nhiên ở Bix Bottom, quay trở về qua rừng sồi tới nhà thờ Pishill, nơi ông nghĩ rồi một ngày nào cả mình cũng sẽ được chôn ở đó. Thỉnh thoảng, ông đến một ngã ba đường sâu trong rừng sồi và vợ vẫn nghĩ rằng đây chắc là nơi cô đã dừng lại xem bản đồ sáng tháng Tám đó, và sẽ hình dung cô rõ rệt, chỉ cách đó vài bước và bốn mươi năm, quyết tâm tìm thấy mình. Hoặc ông dừng lại trước cảnh nhìn ra thung lũng Stonor và tự hỏi liệu có phải cô đã dừng lại đây ăn trái cam. Cuối cùng ông đã có thể thú nhận với bản thân rằng chưa bao giờ gặp một ai mình yêu nhiều đến như thế, rằng ông chưa bao giờ thấy bất cứ ai, đàn ông hay đàn bà, có được sự nghiêm túc như cô. Có lẽ nếu ở lại với cô, ông đã chú tâm hơn và có tham vọng hơn cho cuộc đời mình, chắc ông đã viết những cuốn sách lịch sử đó. Không nằm trong những mối quan tâm của ông, nhưng ông vẫn biết rằng Nhóm tứ tấu Ennismore hiện ở đỉnh cao, và vẫn là một tên tuổi đáng kính trọng của sân khấu nhạc cổ điển. Ông không bao giờ đi nghe hòa nhạc, hoặc mua, hoặc thậm chí nhìn vào

những bộ đĩa Beethoven hay Schubert. Ông không muốn nhìn ảnh cô và thấy năm tháng đã làm gì nó, hoặc nghe kể về cuộc đời cô. Ông thích giữ nguyên hình ảnh cô trong ký ức, bông bồ công anh cài trên khuyết áo và dải nhung trên tóc, túi vải học sinh trên vai, cùng khuôn mặt xinh đẹp rần rỏi với nụ cười rộng mở thành thực.

Khi nghĩ về cô, điều khiến ông khá ngạc nhiên là mình đã để cô gái với cây violông đó ra đi. Giờ đây, tất nhiên, ông thấy lời đề nghị tự hy sinh của cô hoàn toàn không đúng chỗ. Tất cả những gì cô cần lúc đó là sự chắc chắn về tình yêu của ông, và lời đảm bảo của ông rằng không có gì phải vội khi cả cuộc đời còn trải dài trước mắt họ. Tình yêu và sự kiên nhẫn - giá ông có cả hai cùng lúc - chắc chắn đã đưa họ vượt qua. Và những đứa trẻ chưa sinh ra nào sẽ có được cơ hội chào đời, cô gái trẻ nào với chiếc bờm tóc có thể đã trở thành niềm yêu thương thân thuộc của ông? Cả cuộc đời có thể thay đổi như thế đó - bằng cách chẳng làm gì. Trên bãi biển Chesil ông đã có thể lớn tiếng gọi Florence, có thể đuổi theo cô. Ông không biết, hoặc đã không thèm biết, rằng khi cô chạy đi, tin chắc một cách đốn đau là mình chuẩn bị mất ông, cũng là lúc cô yêu ông nhiều hơn bao giờ hết, hoặc vô vọng hơn bao giờ hết, và rằng giọng nói ông sẽ giải thoát cho cô, và cô sẽ quay lại. Thay vào đó, ông đã đứng im lặng một cách lạnh lùng chính đáng trong bóng tối mùa hè, quan sát cô hấp tấp chạy dọc theo bờ biển, tiếng chân nặng nề nhòa đi trong tiếng sóng, cho tới khi chỉ còn là một chấm nhập nhòa, lùi dần trên con đường sỏi menh mông thẳng tắp sáng lên trong ánh đêm nhợt nhạt.

Các nhân vật trong tiểu thuyết này đều là sản phẩm hư cấu, không có liên hệ gì với người thực còn sống hay đã chết. Khách sạn của Edward và Florence - cách làng Abbotsbury, Dorset hơn một dặm về phía Nam, nằm trên một mé đồi cao sau sân gửi xe của bãi biển - không có thực.

I. M.

VÀI LỜI VỀ TÁC GIẢ

Ian McEwan là tác giả best-selling của hơn mười cuốn sách, bao gồm các tiểu thuyết như *Saturday*; *Atonement*, đã giành giải National Book Critics Circle Award và giải W.H. Smith Literary Award; *The Comfort of Strangers* và *Black Dogs*, cả hai đều vào shortlist cho Booker Prize; *Amsterdam*, giành giải Booker Prize; và *The Child in Time*, giành giải Whitbread Award; như tập truyện ngắn *First Love*, *Lost Rites*, giành giải Somerset Maugham Award; và *In Between the Sheets*. Ông sống ở London.

Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[VÀI LỜI VỀ TÁC GIẢ](#)